VĂN-HỌC

TẠP-CHÍ

Cơ quan chuyên khảo cứu, bàn soạn, giảng giải về quốc-văn

112 A-505

MỤC LỤC

1 — Vấn-đề Sơ-đẳng giáo-dục ở nước ta 1
2 — Quan niệm về chữ nhàn 12
3 — Quốc-văn bình giảng 25
4 — Văn truyện Kiều chịu ảnh-hưởng những thơ văn nào ? . 31
5 — Chinh - phụ ngâm dịch ra Pháp-văn 46
6 — Gương đế-vương. 54
7 — Thơ, văn 60
8 — Hai nhà thi-nhân Nam-kỳ hồi triều Tự-Đức 68
9 — Giới thiệu sách, báo. 71
10 — Từ hào. 75
11 — Tiểu thuyết : Hoa-lư kết-nghĩa 81
12 — Tự học tiếng Anh 89
13 — Tự học tiếng Quảng-Đông 97
14 — Việt Hán Pháp từ điển 105

Bìa và chữ chụp tự [illegible] của Nguyễn-Công-Trứ

Chủ - bút : Dương-Bá-Trạc — Chủ - nhiệm : Dương-Tự-Quán

TÒA - SOẠN

[illegible]

https://tieulun.hopto.org

VĂN HỌC TẠP CHÍ

Ai gửi bài lai cảo hay thư từ gì về việc báo, như mua báo, trả tiền báo, đăng cáo bạch vào báo, vân, vân. Xin viết cho ông Dương Tụ Quán CHỦ-NHIỆM BÁO VĂN-HỌC

193, phố hàng Bông Hanoi

CẤM KHÔNG AI ĐƯỢC PHIÊN DỊCH HAY IN LẠI NHỮNG BÀI VÀ ẢNH TRONG BẢN CHÍ, TRỪ KHI NÀO BẢN-CHÍ CHỦ BÚT HAY CHỦ-NHIỆM CÓ CHO PHÉP THÌ KHÔNG KỂ

		12 số	*6 số*
GIÁ BÁO	Bắc Kỳ, Trung-Kỳ, Nam-Kỳ	4$00	2$10
	Ai-Lao. Cao-Mên	4.50	2.40
	Pháp và ngoại-quốc	5.50	2.90

Mua báo xin trả tiền trước

Ai đăng quảng cáo xin đến hay viết — thư về Tòa báo thương lượng —

■

XIN CHÚ Ý — Trong Tạp-Chí này có mấy mục như : Từ-Hàn — Tiểu-thuyết — Tự học tiếng Ăng Lê — Tự học tiếng Quảng-Đông — Việt-Hán-Pháp từ-điển, thì mỗi kỳ đều đăng đủ số trang và thành một khuôn riêng để các độc-giả — ● sau này muốn lấy ra đóng thành tập cho tiện ● —

MẤY LỜI KÍNH CÁO

Vì tình hình kinh tế, trong lúc này cần phải tiết kiệm, vậy bản-quán một là xin các ngài mua báo ở xa giới mandat về thì cứ giữ phần lưu-chỉ (talon) làm bằng, bản-quán không phải viết giấy báo-nhận hay gửi biên-lai nữa

Hai là xin các ngài mua báo theo lệ giả tiền trước cho, nếu để chậm, bản-quán bất-đắc-dĩ phải nhờ sở Bưu-chính thu tiền, cước phí nặng-nề, xin nói trước để sau này các ngài khỏi trách bản quán.

Ba là việc gửi báo hầu các ngài, bản-quán rất cẩn thận, kiểm lại hai ba lần rồi mới giao cho sở Bưu-chính, nếu có thất lạc là tại sở Bưu-chính, vậy xin các ngài có đòi hỏi thì cứ viết thơ ngay cho sở ấy.

Bốn là có việc gì rất cần thì các ngài hãy nên viết thư hỏi bản-quán, khi đó bản-quán rất hoan nghênh và trả lời ngay, còn việc gì mà ngoài việc của bản báo thì xin lượng thứ cho.

V. H. T. C

https://tieulun.hopto.org

Hội các nhà văn-sĩ

Nghe nói các nhà văn-sĩ cũng đang tổ-chức hội « Ái hữu » để gây tình thân-thiện cho khỏi châm-chích lẫn nhau và bênh-vực quyền ngôn-luận cho nhau. Kỳ họp đại hội-đồng vừa rồi mỗi ông một ý cũng rắc-rối lắm. Ông thì bàn : Cánh mình đã có văn-chương nhưng còn thiếu võ-lực, ta phải kíp tổ-chức ngay ban thể-thao mới được.

Nếu vậy ký giả xin giới-thiệu các ngài : Nhà **TỊNH-KÝ, 84 phố đầu Cầu đất — Haiphong** là hàng người Việt-nam buôn nhiều raquettes và đồ tạp thể thao lắm.

LÊ VÕ - SĨ

Anh em chị em ba kỳ.

Ai thích xem KIỀU, ngâm KIỀU, thưởng-thức văn-chương cụ NGUYỄN-DU là ông tổ quốc-văn xin hãy đón mua quyển :

KIỀU - VẬN TẬP - THÀNH

của MỘNG - LIÊN xuất bản

vì có cái vẻ đặc sắc xưa nay chưa từng thấy ;
có gởi bán tại các thư quán khắp TRUNG, NAM, BẮC

Ai muốn mua sỉ hoặc đại-lý xin viết thơ thương - lượng trước với
Trung - Hưng thư - quán, 105, Paul Bert — HUẾ

CUỐN TIỂU THUYẾT

CẢNH THU DI HẬN

của ông Dương Tự Nguyên soạn

bán tại ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN

193, phố hàng Bông, Hanoi — và ở các hiệu sách. Giá 0$50

Sà phòng thơm «Rồng Nam»

Của hiệu NGUYỄN-NGỌC-THÁI — RẠCH - GIÁ
Đã được thưởng ở nhiều cuộc Đấu - Xảo

GIA : 0$15

Đại - lý Trung, Bắc - Kỳ,
QUẢNG - VẠN - THÀNH
Nội Hóa
120, PHỐ BONNAL, HAIPHONG

https://tieulun.hopto.org

Nước hoa hiệu CON VOI

Jasmin, Violette, Fleur d'Amour,

Quelques Fleurs, Rose, Menthe.

1 lọ 3 grammes : 0$20 — 1 tá : 1$80
1 lọ 6 grammes : 0.30 — 1 tá : 2.70
1 lọ 20 grammes : 0.70 — 1 tá : 6.30

BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ

PHÚC-LỢI — 79, Paul Doumer — HAIPHONG

Các hiệu to các tỉnh có bán

Trung-Hưng ! Trung-Hưng !

(SỐ NHÀ 105, ĐƯỜNG PAUL BERT — HUẾ — ANNAM)

THƯ-QUÁN

Đại-lý các sách, báo, tạp-chí Trung Nam, Bắc ;
Xuất bản và mua bản quyền các thứ sách có giá trị ;
Nhận thông tin tức và lấy hình ảnh cho các báo chí ;
Nhận khảo-cứu sự-tích thuộc về lịch-sử, địa-dư bản quốc

HỌC-QUÁN

Dạy các lớp Sơ-đẳng (Primaire), Trung-đẳng (Primaire supérieur), y theo chương-trình Học-Chánh.

Nhận học trò ăn ngủ ở lại (Pensionnat). Chỉ bảo bài vở không lấy tiền (Répétition gratuite).

Dạy theo lối Hàm-Thọ (Cours par Correspondance). các môn chữ Tây, chữ Hán, chữ Anglais, chữ Latin, Quốc-văn.

Y-QUÁN

Bán đủ các thứ cao đơn hoàn tán hiệu-nghiệm như thần ;
Có lương-y thăm mạch và cho phái không kể ngày giờ ;
Nhận chữa đặt đàn các chứng ngặt nghèo bí-hiểm.

LẠI CÓ thợ may âu-phục theo kiểu kim thời đã được công-chúng hoan-nghênh. — PHỤ-NỮ THỦ-CÔNG làm ra và ngồi bán tại đó.

TRUNG-HƯNG CHỦ-NHÂN *kính bạch*

HIỆU ĐÔNG-PHÚ

41, PHỐ HÀNG NGANG

HANOI

MỞ ĐÃ 8 NĂM NAY

CHUYÊN BÁN TƠ, LỤA, THE, LĨNH, LƯỢT,
HÀNG TÂY, HÀNG TẦU, HÀNG TA
CÓ BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ
CÓ GỬI ĐI XA, CHẮC CHẮN VÀ NHANH CHÓNG

https://tieulun.hopto.org

Ai mua ! ai bán !

TOÀN NỘI-HÓA !!

XIN TÌM ĐẾN

HIỆU BUÔN TOÀN NỘI - HÓA

LU'U-KIM-QUANG CÔNG-TY

VIỆT-HU'NG

HỮU - HẠN CÔNG - TY. VỐN $ 3.200,00

62, PHỐ CẦU ĐẤT, 62

HAIPHONG

Trong số 2, nói vốn $ 3.200,00, thợ sếp lầm là $ 3.200,000 nay xin cải chính.

https://tieulun.hopto.org

Sách đã xuất bản

1° **Vận văn bách tuyển** (*trăm bài học thuộc lòng*) dùng trong các lớp trường Sơ-đẳng — *Recueil de cent morceaux choisis de Récitation annamite*) — trong trích lục đủ các bài văn hay của những nhà danh sĩ xưa nay, đủ các lối thơ, phú, ca, truyện, mỗi bài đều có phụ thêm chú thích và câu hỏi cùng tiểu chuyện tác giả. *Đã in lại lần thứ tư và đã được hội đồng duyệt sách cho dùng trong khắp các trường ở Đông-Pháp* của Dương Tụ-Quán soạn Giá 0$35

2° **Tập bài thi bằng Sơ học Yếu lược** cốt để luyện học trò thi bằng Sơ-học yếu-lược. Những bài thi, về mỗi đầu đề (ám tả, luận quốc-văn, tính đố và dịch chữ Pháp) đều có nhiều bài soạn sẵn làm mẫu và các lời chỉ dẫn cho học trò, lại phụ thêm nhiều đầu bài tương tự, rất tốt, rất hợp phép sư phạm — các nhà giáo-sư ba kỳ đã hoan nghênh nhiều lắm nên đã *in tới lần thứ năm — Sách này cũng đã được hội đồng duyệt sách cho dùng trong các trường* của Dương-quảng-Hàm và Dương tụ-Quán biên tập Giá 0$35

3° **Cũng bạn thoa quần** (*tiểu thuyết tả thực*, tả đủ các nỗi u uất nết thuần trinh cùng thói dâm ô của các bạn nữ lưu) cửa *Khái-Sinh* soạn Giá 0$12

4° **Thói đời đơn bạc** (*tiểu thuyết trinh thám*) có quan hệ đến nền phong hóa ở xã hội ta) Giá 0$38

5° **Giời có mắt** (*cảnh thế tiểu thuyết*), có xem mới biết rằng giời kia chí công, người làm điều thiện thì bao giờ cũng được hưởng phúc mà kẻ bạc ác thì bị trừng phạt một cách nghiêm khắc của *Chúc nhân* thuật Giá 0$12

6° **Bể trần chìm nổi** (*luân-lý tiểu thuyết*) kể chuyện ông Cử Xương rất có bổ ích cho các bạn thiếu niên. Giá 0$12

7° **Học làm sang** (*thế tục hài kịch* có 5 hồi) trong tả rõ những cái dởm của các ông Giu-Đăng ở xã-hội Việt-Nam, các ông Hàn sinh làm quan nhan nhản khắp nhà quê kẻ chợ. Đã diễn nhiều lần ở các rạp Hát lớn Hanoi, Nam-định, của *Thái-Phỉ* soạn Giá 0$25

8° **Giọt lệ phòng văn** (*Vân-lan lệ-sử*) mới in lại lần thứ hai, có sửa lại và có thêm bài tựa của dịch giả Giá 0$25

Ai mua xin viết thư về cho M. Dương-Tụ-Quán, chủ nhà in Đông-Tây, 193, phố hàng Bông. Hanoi — Mua 1 cuốn gửi bằng tem cũng được nhưng thêm tiền cước recommandé từ 0$13 đến 0$16 — Mua nhiều hay cả từng này cuốn xin gửi mandat mà thêm tiền cước gộp là 0$34.

https://tieulun.hopto.org

Số 3 Juillet 1932

VĂN-HỌC TẠP-CHI

CÁI VẤN ĐỀ
SƠ-ĐẲNG GIÁO-DỤC
Ở TRONG NƯỚC TA BÂY GIỜ

Từ khi Hán học bỏ hẳn, trường Pháp-việt mở ra một ngày một nhiều, việc học ở trong nước ta xu hướng(1) cả về cái học chữ Pháp, mà không để ý đến người xứ này còn có thứ tiếng thứ chữ của xứ này là thứ tiếng ai cũng nghe được lọt, thứ chữ ai cũng đọc được ngay, tức là một cái lợi-khí (2) có thể truyền đạt tư-tưởng, tưới rót trí-thức cho nhau mạnh hơn mà mau hơn cả; nước nào chả vậy, cái nền học sơ-đẳng giáo-dục là cốt để đào dưỡng (3) cho người ta có cái thường-thức phổ-thông (4) mà nếu đều dạy đều học bằng thứ tiếng, thứ chữ khác, nghe mãi chả hiểu, học mãi chả thông thì còn làm sao mà mong giáo-dục phổ-cập được nữa. Sự giáo-dục sai đường lạc nẻo như thế, nay quốc

---

1) Đi một ngả, trông một hướng, ý nói: chuyên theo.
2) Đồ gươm đao rất sắc rất bền, ý nói: cái thứ đó dùng rất tốt rất nhậy.
3) Nặn nên, nuôi nên.
4) Các cái trí thức tầm thường mà cần thiết đều thông hiểu qua cả.

https://tieulun.hopto.org

dân mình đã đều tỉnh ngộ, Chính-phủ bảo-hộ cũng đã xét thấu các điều tệ hại theo dư-luận (1) mà sửa lại cái chương trình sơ-đẳng giáo dục chuyên bằng quốc-văn ; chương trình học đã đổi, kỳ thi sơ-học yếu-lược bằng quốc văn đã mở rồi, song cứ xét kỹ hiện tình việc học ở trong xứ ta bây giờ thì đối với cái chương trình quốc văn sơ-học yếu-lược, người trong nước vẫn lấy làm cổ vũ, hoan nghênh (2) mà lại hình như băn khoăn hối hận. Tưởng nên giải rõ cái cớ sở dĩ tại sao mà hoan nghênh cổ vũ, lại tại sao mà hối hận băn khoăn. Có biết cái cớ ấy tại đâu mà tìm phương bổ cứu, thì việc học mới hòng cải lương tận thiện, mà cái kết quả sự học sơ-đẳng giáo dục mới hòng viên mãn hoàn toàn.

Trước hãy xin giải rõ cái cớ tại sao mà hoan nghênh cổ-vũ ? Mỗ một dân tộc có một thứ tiếng, một thứ chữ riêng ; thứ tiếng, thứ chữ ấy gây dựng ra tự mấy mươi đời tổ tiên về trước, lại còn dai dẳng mãi đến mấy trăm đời con cháu về sau ; quốc hồn (3) ở đấy, quốc-tuý (4) ở đấy, quốc-hoa (5) cũng là đấy. Dân tộc nào có còn giữ được cái quốc-hồn quốc-tuý, tô điểm thêm được cái quốc-hoa của mình, thì dân tộc ấy mới còn mong sinh tồn phát đạt ; bỏ mất cái quốc-hồn quốc-tuý đó, nhòa mất cái quốc-hoa đó, thì sao cho khỏi lụt bại tồi tàn. Muốn giữ cái quốc-hồn, quốc-tuý cho khỏi bỏ mất, tô điểm cái quốc-hoa cho khỏi nhòa mất, thì người trong nước phải có học thứ tiếng thứ chữ của nước mình. Học bằng thứ tiếng thứ chữ của nước mình thì người thông minh tuấn tú chóng thành được đức, đạt được tài, bồi đắp được cái căn bản văn-hóa của mình, mà

---

1) Lời bàn luận của số đông người.
2) Mừng rỡ vui vẻ.
3) Cái hồn của một nước.
4) Cái tinh túy của một nước.
5) Cái vẻ tốt đẹp như hoa của một nước.

https://tieulun.hopto.org

cái học thức mới hấp thụ (1) tự bên ngoài sẵn có nơi tiếp phụ ; vì thế mà có phẩm cách ưu mỹ (2) ; vì thế mà có trí thức thành thục ; vì thế mà có làm nên sự nghiệp chân chính lớn lao. Kẻ dầm thường ngu độn mà muốn học cho có được ít nhiều thường thức phổ thông cũng phải học bằng thứ tiếng thứ chữ của nước mình thì cái gì cũng nghe được lọt, cũng đọc được ngay, cũng dễ lĩnh thụ được cái sở học của mình, mà dễ có được cái trí thức đủ để mà tự trị, năng lực đủ để mà tự hoạt, cũng dễ thành được con người thiện lương thông đạt, không đến nỗi nhiễu hại xã-hội, phân thực (3) đồng bào Ấy cái học quốc-văn cần cho cả các hạng người trong nước là thế, quan hệ cho cái vận mệnh một dân tộc là thế ; mà nếu không cho người ta học, thì cái công việc giáo-dục chẳng là sai lạc lắm dư ? Nay cái phương châm giáo-dục đã chỉ định được lối thẳng đường ngay, người trong nước đã được học bằng thứ tiếng thứ chữ của nước mình, thì người dung-thường thiển học sẽ nhờ cái phương pháp giáo-dục rất giản tiện mà có được cái thường thức phổ thông, nghề nghiệp chắc là chấn hưng, trật tự chắc là nghiêm chỉnh, mà không khó gì mở nên một xã hội hưng vượng thái bình. Còn người có tư chất tốt, có cảnh ngộ thuận, học được đến nơi đến chốn, có mới mà không nới cũ, sấu rễ mà thêm tốt ngành, đều nên được nhân tài có ích cho nước nhà, có dụng cho xã-hội ; nhân tài là nguyên khí trong một nước ; nhân tài chín chắn thì chi mà nước chả nên mạnh nên giàu. Nghĩ thế mà đối với cái chương-trình quốc-văn sơ-học yếu-lược, ai cũng lấy làm cổ võ hoan nghênh vậy.

Sau xin giải rõ cái cớ tại sao mà hối hận băn khoăn ? Người ta có con em cho đi học, mong mau thông chóng

---

1) Hút lấy chịu lấy.
2) Tự mình nuôi sống được mình.
3) Chia của người khác mà ăn, ăn bám, ăn báo, ăn lường.

https://tieulun.hopto.org

tiến, hôm nay biết một, ngày mai biết hai, để được trở nên người có ích cho nhà, có ích cho xã - hội. Nhà nước lập ra trường học này, trường học khác, cũng mong học trò trong nước học hành tấn tới để cho có nhân tài mà chia làm mọi nghề nghiệp trong nước, việc gì cũng xứng, nghệ gì cũng tinh, góp lại thành cái nền giàu thịnh cho cả nước, mà muốn cho cái hiệu quả sự học được tốt như thế thì dù học gì cũng vậy, từ xưa đến nay, suốt phương đông qua phương tây, hễ có học là phải có sách, có thầy, có phép dạy kỹ càng, khôn khéo thì học mới có sở đắc, mà người học mới có thành thân, nhất là ông thầy dạy học thì lại rất là quan hệ cho cái tương lai của học trò nên hay không, tiến hay thoái. Cũng là một thứ sách giáo-khoa ấy, cũng là chương-trình công khóa ấy mà có trường, học trò học tiến mà nên, có trường học trò học thoái mà hại là tại sao ? Tại ông thầy cả. Lại nhất là ông thầy sơ - đẳng, chức trách là phải trông nom uốn nắn cho lũ trẻ thơ. Các bậc học trên như trung - đẳng cao - đẳng thì nhờ về sách dậy, về phép dậy còn có thể tự mình tu tiến mà không quan hệ lắm đến ông thầy giỏi hay dở, siêng hay lười ; chứ về sự sơ-đẳng giáo-dục này, láu nháu một lũ trẻ thơ, óc còn non, lòng còn dãng, chí học chưa định, việc học chưa tường, thật là một ly một tý gì cũng cần đến ông thầy bảo ban săn sóc hết. Ấy học phải có thầy, mà cái học sơ - đẳng lại phải có thầy tốt lắm mới được như thế. Nay xét đến các trường sơ học yếu-lược ở nước ta bây giờ, tiếng nói là học các món thường thức đều dậy bằng quốc - văn, tiếng nói là dạy học trò sơ - đẳng cho thật thông hiểu quốc-văn mà cái phép dậy thế nào khiến cho học trò dần dần thông hiểu được quốc - văn, chưa thấy có sắp đặt gì cả ; sách dậy về các món thường thức làm bằng quốc - văn cũng còn khuyết lược lắm; lại đến thầy quốc-văn thì thật không có trúng cách tý nào cả. Thử hỏi các ông thầy giáo dậy quốc-văn ở các trường sơ - đẳng bây giờ là những ông thầy giáo thế

https://tieulun.hopto.org

nào ? Ông thì xuất thân ở trường cao-đẳng tiểu - học, ông thì tốt nghiệp ở trường tiểu-học ; mà trường tiểu-học với trường cao - đẳng trước kia chương trình dạy quốc-văn còn sơ sài cẩu thả quá, thầy không hề dạy đến, học trò không hề học đến, hạch lên lớp, thi tốt nghiệp cũng không hề hạch đến thi đến. có thể nói được rằng tuy có học cũng như không ; các ông xuất thân tốt nghiệp ở những trường không có học quốc-văn thi tưởng dù các ông thông minh tài giỏi đến đâu, cũng không có thể không học mà hay ngay được ; bây giờ ra nhận cái chức trách làm thầy giáo các trường sơ - đẳng ; mà các trường sơ đẳng bây giờ phải dạy bằng quốc - văn ; vốn quốc-văn các ông không hay, không hay thì các ông dạy thế nào được ; cho nên nói là dạy quốc - văn mà trừ ra chỉ dạy cho thuộc được vần bằng vần trắc quốc - ngữ, viết được thành chữ, đọc được thành câu là thôi không có gì dạy được nữa ; nói là học các môn thường thức đều dạy bằng quốc-văn mà học trò đã không nhờ đâu thông hiểu được quốc - văn, thầy giáo lại không sao giảng diễn rõ ràng khúc triết được các bài quốc-văn thì còn cách gì đem các môn thường thức mà tưới rót vào tâm não học trò được ; lại thêm trong chương trình dạy học chưa có định rõ cái phép dạy về sự học quốc-văn, hình như cho là không đủ khinh trọng gì cả, muốn dạy thế nào thì dạy, học cũng được mà không học cũng thôi ; có nhiều trường sơ-đẳng, thầy giáo muốn cho tiện việc, về các môn thường thức vẫn cứ dạy bằng Pháp-văn ; học trò chẳng có cái gì hiểu biết đến nơi mà dung hội được vào trong trí não. Rút cục bốn năm năm trời cái thì giờ quý báu của đứa trẻ cắp sách theo thầy, hao tổn bao nhiêu cơm áo giấy bú của gia đình, bao nhiêu tiền trường tiền thầy chi phí của công khố mà sở đắc chỉ được mấy cái vần chắp đi chắp lại, mấy hàng chữ viết đứng viết nghiêng, trí tuệ vẫn không mở mang, tính nết vẫn chẳng tu dưỡng được tý gì, lại đeo thêm một cái thói quen ăn hoang mặc điếm, nói láo tiêu liều, lười biếng loang toàng, ngông nghênh phóng

https://tieulun.hopto.org

đẳng, báo hại cho cha mẹ, nguy hiểm cho đồng bào biết là nhường nào ! Cha mẹ nuôi cho con đi học, Chính phủ lập trường cho dân học mà kết quả sự học đến như thế thì chả thà cứ chữ nhất là một không biết, ngu si chất phác lại còn hơn. Ấy vì thế mà đối với cái nền quốc-văn sơ học giáo dục ngày nay ai cũng lại lấy làm băn khoăn hối hận vậy.

Nay muốn cho sự học trong xứ này khỏi sai đường lạc lối để hòng thu được cái hiệu quả sự học thật viên mãn hoàn toàn, phu cái bụng nhân dân cổ vũ hoan nghênh, mà khỏi sinh ra có điều người ta băn khoăn hối hận thì trước hết xin Chính-phủ đã đổi lại cái chương trình học, phải chỉnh đốn lại cả phép dạy, chăm chỉ đến cả sách dạy, nhất là phải luyện tập cho có thầy dạy mới nên.

1°—Xin nói về cái chương-trình học.—Cứ cái chương trình học bây giờ thì chỉ có ba lớp dưới về bậc tiểu học dạy các môn toàn bằng quốc văn, còn từ lớp trung-đẳng trở lên thì dạy bằng chữ Pháp. Như thế thì cái học các môn hường thức học bằng quốc-văn ở ba lớp dưới còn ít ỏi thì giờ quá, còn sơ sài công khóa quá, đã có lấy gì gọi được là phổ thông. Thi tốt nghiệp sơ học yếu lược rồi lên lớp trung-đẳng, tuy có lắp lại các bài dạy về các môn thường thức bằng chữ Tây ; song học địa-dư nước nhà, học lịch-sử tổ tiên, học luân lý, học vệ sinh, học thường thức về nông công thương, học thiển lý về cách-trí điện-hóa mà nhè học bằng một thứ tiếng ngoài không nói đến, không nghe đến bao giờ, lời giảng nghĩa của thầy không hiểu, mạch lạc câu văn trong sách không thông, rút cục lại các môn thường thức cần cho một người học trò tiểu học phải có, mà tức là cần cho cả đời người ta sinh hoạt, làm nghề nghiệp, làm chủ trong nhà, làm dân trong nước không có không xong, khi học bằng quốc-văn ở ba lớp dưới đã chưa lý hội (1) được bao nhiêu, đến khi học bằng chữ Tây ở hai lớp trên cũng chẳng

1) Xem xét hiểu biết.

https://tieulun.hopto.org

lý hội thêm gì được cả. Thi tốt nghiệp tuy có đậu mà kỳ thực những học thức về cái nền sơ học vẫn lờ mờ mù mịt như chim chích vào rừng. Trả chữ nhà trường mà về đến chỗ gia đình làng sóm, trong óc vẫn rỗng tuếch, trí khôn vẫn lu lòa, vẫn không có năng lực gì mà tự mưu sinh kế, tự trị thân mình, xử thế tiếp nhân đều dở dang lăng lố cả, thật là cày không biết, cuốc không hay, đi buôn thì đần, làm thợ thì vụng, thò đâu dại đấy, làm gì hỏng nấy, lấc cấc cái vai rộng sức dài túi cơm giá áo, chỉ làm con sâu cái mọt báo cô cha mẹ, nhiễu hại đồng bào. Về cái học phổ thông thì thế, mà về chữ Pháp thì ngữ-điển (1) cùng văn-pháp (2) không học được bao nhiêu, không sành được mẹo đặt câu, không nhớ được nhiều nghĩa chữ, cũng chẳng đủ gì được để giao thiệp về công việc với người Pháp hoặc là để theo kịp bậc trung-học cao-học dạy toàn bằng chữ Tây. Tóm lại thì cái chương trình sơ học sửa đổi dở dang như thế này, không ích gì cho sự học phổ thông được bao nhiêu, mà có hại về sự học chữ Pháp nhiều. Trình độ học trò tốt nghiệp sơ học chẳng những không hơn trước mà có phần kém rất nhiều. Tưởng Chính-phủ cũng không ngờ đâu sự học cải-lương mà trở thành ra bất lương như thế.

Nay xin Chính-phủ đổi hẳn lại chương trình sơ học, cho năm lớp sơ học về các món thường thức toàn dạy bằng quốc-văn. Sơ học tốt nghiệp rồi, mà người còn có thể theo học được nữa thì cho vào học lớp Pháp văn dự bị độ ba năm chuyên học về ngữ-điển và văn-pháp chữ Tây, như lớp học chữ Anh, chữ Pháp của các trường học người Tàu, người Nhật. Thiết tưởng học một thứ chữ, thứ tiếng ngoại quốc mà chuyên trị về ngữ-điển, về văn-pháp, lại khéo dùng các phương

---

1) Ý nghĩa của từng tiếng nói.

2) Mẹo biết đặt chữ thành văn.

https://tieulun.hopto.org

pháp giản tiệp (1), của giáo khoa thì trong cái thời hạn ba, bốn năm cũng đã có thể thông mạch sách, hiểu tiếng nói, vấn đáp ứng đối được thừa đi. Bấy giờ người nào muốn học lên các bậc trên thì cũng chẳng lo gì non sức, cũng có thể nghiên cứu được các học-lý tinh thâm ; mà người nào không học được kỳ cùng thì quay ra lập nghiệp mưu sinh, thường thức đã đầy đủ, giao thiệp cũng đủ dùng, không ai đến nỗi dở dang lăng lô, cái chương-trình sơ-học mới tạm gọi được là hoàn toàn vậy.

2· – *Xin nói về phép dậy.*— Dậy gì cũng vậy, cũng phải biết khéo dùng cái phương-pháp giản-tiệp thì dậy mới dễ hiểu, học mới mau thông. Hãy nói riêng về một sự học tiếng học chữ ; như dậy học chữ Hán thì trước phải đem những chữ Hán giản-dị mà cần dùng chia ra môn loại, làm thành từng bài học mà giảng nghĩa cho thật gẫy-gọn kỹ càng ; rồi tìm những chữ cùng nghĩa, cùng âm, cùng họ qui vào từng bài học cho người học dễ nhận, dễ suy dễ nhớ ; đã học chữ nào thì phải dậy cho người học biết dùng chữ ấy, dậy cho biết phép ghép chữ, đặt câu, ghép chữ nọ với chữ kia cho thành câu, nối câu dưới với câu trên cho thành đoạn ; dậy ghép chữ đặt câu phải cho đúng văn-pháp, phải ghép chữ thế nào là không lẫn, phải đặt câu thế nào là hợp cách ; mỗi khi dậy một cái mẹo gì về văn pháp phải đặt nhiều thí-dụ cho người học dễ hiểu và ra mẫu cho người học làm theo ; thế thì người học mới mau thông được. Học chữ Hán vậy, học chữ Pháp cũng vậy, thì học quốc-văn cũng phải vậy. Nay cái chương trình học ở các trường sơ-học yếu-lược chỉ định rằng phải dậy bằng quốc-văn mà phép dậy quốc-văn thế nào không thấy qui định rõ ràng gì cả. Các thầy dậy quốc-văn ở các trường sơ đẳng chỉ biết dậy thuộc

---

(1) Giản dị mà mau lạ.

https://tieulun.hopto.org

vần bằng rồi dậy thuộc vần trắc, dậy ghép vần thành chữ rồi dậy đọc chữ thành câu; bấy nhiêu việc xong là thử ngoại (1) tùy ý các thầy ai muốn dậy thế nào thì dậy; những phương pháp giản tiệp về sự học tiếng, học chữ, như trên kia đã kể, thấy ít thầy dậy, học trò ít được học; mà trong giấy chu-chi của nha học chính không hề thấy dặn bảo tới; các nhân-viên kiểm đốc thanh-tra của nha học-chính không hề có đả động qua. Ấy là nói về sự học tiếng học chữ; còn đến các món thường thức dạy bằng sách quốc-ngữ thì thầy chỉ việc biên trên bảng đem cho học trò chép, học trò chỉ việc trình tập vở học cho thầy giáo xem: lúc thầy dậy, lúc học trò học thế nào thì không được biết nhưng cứ trong một lớp học đem một cậu học trò ra mà hỏi, thì trong một bài không mấy cậu là hiểu hết nghĩa, trong một chuyện không mấy đoạn là nói ra lời, thường có cậu học hết quyển vệ-sinh rồi mà không hiểu ăn thế nào là lành, ở thế nào là tốt, học hết quyển lịch-sử rồi mà không hiểu thế nào là Đinh hoàng thống nhất, thế nào là Nguyễn Trịnh phân tranh, hình như sự dậy sự học là qua loa tắc trách, cầu thả xong lần, tuyệt không có phương pháp nhất định gì cả.

Nay xin Chính-phủ phỏng theo cái phép dậy học chữ Pháp về sự học các món thường-thức ở các trường sơ-học Pháp mà định ra rõ kỹ-càng minh-bạch cái phép dậy về sự học quốc-văn, về sự học các món thường-thức ở các trường sơ-học quốc-văn; tưởng cũng dễ thi hành mà đã có thành-hiệu hiển-nhiên ở các trường học Pháp đủ làm bằng chứng vậy.

3. —*Xin nói về thầy dạy.* — Phương ngôn ta đã có câu « KHÔNG THẦY ĐỐ MÀY LÀM NÊN » Từ xưa đến nay, suốt phương đông qua phương tây, học gì là học chẳng phải có thầy; mà thầy dậy có phải đường thì học trò

---

1) Ngoài cái ấy ra.

https://tieulun.hopto.org

tấn tới được cho nên đã lập ra một cả trường học gì định dậy về một khoa học gì thì tất phải lựa cho được thầy tinh thông về khoa học ấy, sành-sỏi về sự dậy học ấy. Không nói đâu xa, nói ngay các trường học trong xứ ta bây giờ, về sự dậy Pháp-văn ở các trường trung-học Pháp thì phải lựa dặt những thầy có bằng tú-tài dĩ thượng mà lại là người từng có học sư-phạm chuyên môn ; cho đến các trường cao-đẳng tiểu-học, các trường sơ-học kiêm-bị tuyển lấy thầy giáo dậy học-trò mình học Pháp-văn, cũng phải là những người tốt nghiệp ở trường cao-đẳng sư phạm, cùng là những người có bằng cao-đẳng tiểu học mà từng hạch qua kỳ thi sư-phạm ra ; tức cũng là phải lựa cho được thầy tinh thông về khoa học Pháp-văn, sành sỏi về sự dậy học Pháp-văn mới có thể dậy được học-trò học tiếng Pháp, chữ Pháp ; nay dậy quốc-văn dậy các món học thường-thức bằng quốc-văn mà không lựa được cho có thầy tinh thông về khoa học quốc-văn, sành sỏi về sự dậy học quốc-văn. Như trên kia đã nói, các thầy giáo ở các trường sơ-học yếu-lược bây giờ chưa hề có học quốc-văn, thì quyết không sao tinh thông về khoa học quốc-văn, sành sỏi về sự dậy học quốc-văn được. Không tinh thông, không sành sỏi mà cho đi dậy người ta học thì có khác gì bảo người không biết vẽ mà đi dậy người ta học vẽ, bảo người không biết thêu mà đi dậy người ta học thêu, còn mong kẻ học mình biết vẽ biết thêu thế nào được. Nghĩ một lũ đầu xanh tuổi trẻ, thần trí đương trong sạch, khối óc đương nở nang, được cha mẹ bớt ăn nhịn mặc, lấy đồng tiền mồ-hôi nước mắt sắm quần áo, mua giấy bút sách vở đi cắp cập theo thầy, trong năm sáu năm trời tiêu phí biết bao thì giờ, hao tổn biết bao tâm lực mà có một cái tiếng « mẹ đẻ » vẫn nói không được sõi, những cái tri thức cần để sau này ra đời mà lập thân xử sự không thâu thái được tý gì cả thì có hại cho lũ trẻ không, có cực cho cha mẹ học trò không, có

https://tieulun.hopto.org

nguy cho cái vận mệnh tương-lai (1) của xã-hội mình không, mà có hư mất cả cái công trình giáo-dục của Chính-phủ không ?

Nay xin Chính-phủ kíp lập ngay cho một trường quốc-văn sư-phạm. Gấp ngay bây giờ cho có người bổ dụng vào giáo-chức các trường sơ học thì hãy tuyển lấy những cử-nhân, tú-tài, nhất nhị trường, khóa-sinh cũ, dậy tốc thành trong sáu tháng cho biết đại-khái về các môn học địa-dư, lịch-sử, cách-trí, vệ-sinh toán-pháp, vân, vân Những người ấy đã thông hiểu Hán văn phần nhiều là thông hiểu quốc-văn cả, chỉ phải học qua về các môn học phổ-thông là đi dậy học ngay được. Những thầy giáo hiện dậy ở các trường sơ-học bây-giờ, cắt từng lớp bắt về học thêm ở trường quốc-văn sư-phạm, kỳ hạn định vào một năm, chuyên dạy cho biết những ngữ-điển, những văn pháp về quốc-văn, những danh-từ chữ Hán cần dùng vào quốc-văn và những phép dậy quốc-văn ; qua một kỳ hạch ai có sức học đủ tư-cách dậy được rồi lại bổ cho đi dậy. Sau khi đã luyện thành những người học cũ cùng những người hiện sung giáo-chức đủ dùng vào các trường sơ-đẳng ngay bây giờ rồi, thì trường quốc-văn sư-phạm ấy cứ để làm một nơi luyện lấy thầy giáo cho các trường sơ-đẳng, những người có bằng cao-đẳng tiểu học hoặc tiểu-học mà muốn làm giáo-chức thì phải học qua trường ấy, hạch đậu rồi mới được bổ dùng. Cách tuyển bổ thầy giáo các trường sơ-đẳng có sửa lại như thế, mà kíp luyện ngay lấy một số người quốc-văn sư-phạm cho đủ dùng như thế thì sự dậy học quốc-văn ở các trường sơ-đẳng sau này mới hòng có hiệu-quả tốt được vậy.

DƯƠNG-BÁ TRẠC

---

1) Sẽ tới, về sau.

https://tieulun.hopto.org

Quan-niệm về chữ nhàn

XÉT THEO THƠ VĂN

CỦA CÁC BẬC TIỀN-BỐI NƯỚC TA

Ta đọc thơ văn của các bậc tiền bối nước ta, thường thấy ngâm vịnh cảnh nhàn, vậy ta thử xét xem các cụ quan-niệm về chữ nhàn thế nào, sinh-hoạt trong cảnh nhàn làm sao, và cái quan-niệm ấy có hẳn là trái với cái chí lập công-nghiệp không.

Thế nào là nhàn? Muốn biểu rõ cái quan-niệm về chữ nhàn của các cụ ngày xưa, ta hãy đọc bài « THƠ NHÀN » của cụ Nguyễn-bỉnh-Khiêm sau này:

Một mai, một cuốc, một cần câu,
Thơ thẩn dù ai vui thú nào.
Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,
Người khôn, người đến chốn lao sao.
Thu ăn măng trúc, đông ăn giá,
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.
Rượu đến gốc cây ta sẽ nhắp,
Nhìn xem phú quí tựa chiêm bao.

Xem một câu phá bài thơ này, tác-giả nói đến *mai*, *cuốc*, *cần câu*, tức là nói đến việc làm vườn đi câu, thì biết rằng nhàn đây không phải là ăn không ngồi dồi, tuyệt nhiên không làm công việc gì. Sự ăn không ngồi dồi chỉ là cái

https://tieulun.hopto.org

hình-thức bề ngoài của cảnh nhàn, chưa phải là cái tinh-thần của cảnh nhàn, chỉ là cái nhàn của thân-thể, chứ không phải là cái nhàn của tâm trí. Muốn hưởng cảnh nhàn chân-chính, phải như tác-giả đã nói trong câu kết bài thơ này, thoát hẳn vòng danh lợi, không màng-tưởng gì đến sự giàu sang ở trên đời: có như thế thì trong lòng mới khoan-khoái, trong trí mới ung-dung, không phải bận bịu lo nghĩ gì nữa mà tâm trí mới được nhàn. Tâm trí đã thư nhàn, mới hưởng được cái cảnh thư thái, các cách vui thú trong cảnh nhàn. Vậy người ta có được nhàn hay không, cốt nhất ở trong lòng, ở phần tinh-thần, chứ một cái hình-thức bề ngoài không đủ. Nay có một người giàu có sung sướng, tuy không phải mó tay vào việc gì nặng nhọc chỉ xuốt ngày ăn không ngồi dồi, nhưng trong trí vẫn còn mơ tưởng đến chuyện lợi danh, lo nghĩ làm sao cho mình được giàu sang thêm: thử hỏi người ấy có thực là được hưởng cảnh nhàn không? Chắc là không. Vì người ấy tuy cái thân được nhàn mà cái trí chưa được nhàn vậy.

* * *

Nay xét đến cách sinh-hoạt của các cụ trong cảnh nhàn thế nào? Đã không màng-tưởng đến danh lợi, nên các cụ thường tránh xa những chỗ phồn-hoa đô-hội, tìm đến những nơi thôn-dã lâm-tuyền mà ở:

. . . Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,
Người khôn, người đến chốn lao sao . . .

(NGUYỄN-BỈNH KHIÊM)

. . . Mặc xa mã thị thành không dám biết,
Thú yên-hà giời đất để riêng ta . . .

(NGUYỄN-CÔNG-TRỨ)

Tiên kia đã nói nhàn không phải là ăn không ngồi dồi, vì đã là người, đã có tâm trí chân tay, tất phải đem dùng vào việc gì. Nên tuy ở cảnh nhàn mà các cụ cũng

https://tieulun.hopto.org

vẫn có công việc để dùng tài lực của mình. Duy có một điều khác thường, là những công việc ấy các cụ làm chẳng qua là để tiêu khiển, để mua vui, hong thả ung dung, không có vất vả vội vàng như việc làm để mưu danh cầu lợi.

Nay những công việc các cụ thường làm trong cảnh nhàn là những gì? Có cụ thì dạy học vì xưa kia các cụ vẫn cho việc dạy học là cái chức-vụ thanh cao cốt để truyền đạo-giáo của thánh hiền, khai tâm-trí cho bọn hậu tiến. Nhiều cụ đã từng đỗ đạt, quyền cao chức trọng, công thành danh toại, mà lúc về trí-sĩ, thường lấy việc dạy học trò để vui tuổi già. Như cụ CHU-VĂN-AN sau khi cáo quan về nhà, đem đạo-giáo ra dạy học trò, ai nấy đều tôn là một bậc mô-phạm; cụ PHẠM-QUÍ-THÍCH lúc từ chức về làng, cũng dào luyện được nhiều người thành-đạt.

Cũng có cụ thì làm sách làm văn. Trứ thư lập ngôn, xưa nay vẫn cho là một việc bất hủ, nghĩa là có thể lưu truyền đời đời được. Nên nhiều cụ trong lúc thư nhàn, hoặc đem những điều đạo-nghĩa đã học trong sách mà nghị-luận diễn-giải ra để răn dạy người đời, như cụ CHU VĂN-AN làm quyển *Tứ thư thuyết-ước*, cụ NGUYỄN-TRÃI làm tập *Gia-huấn-ca*; hoặc đem những điều mắt thấy tai nghe mà ghi chép để lưu lại đời sau, như ông LÊ-QUÍ-ĐÔN làm quyển *Kiến-văn-tiểu lục*, ông PHẠM ĐÌNH-HỔ làm quyển *Vũ-trung-tùy-bút*; hoặc nghiên-cứu về lịch-sử địa-dư mà biên chép thành sách, như ông PHAN-HUY-CHÚ làm bộ *Lịch triều hiến-chương*, ông TRỊNH-HOÀI-ĐỨC làm quyển *Gia-định-thông chí*; hoặc đem tài văn học mà làm thơ làm văn, như cụ NGUYỄN-DU soạn truyện *Thúy-Kiều*, cụ NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỂU soạn truyện *Lục-vân-tiên*, cụ NGUYỄN-BỈNH-KHIÊM soạn tập thơ *Bạch-vân*, cụ NGUYỄN CÔNG-TRỨ soạn các bài ca trù. Nay xét về việc trứ thuật của các cụ, ta cũng nên biết rằng các cụ làm ra sách vở thơ văn, chỉ là một cách dùng tài trí và thời giờ cho có

https://tieulun.hopto.org

ích, chứ không phải để cầu lợi, vì xưa kia các cụ không hề tự đem xuất-bản để bán những thơ văn sách vở của mình bao giờ. Chắc có người bảo : tuy vậy, các cụ làm sách làm văn để lại đời sau, mong truyền lại họ tên danh tiếng, như thế thì cũng chưa thoát khỏi cái thói cầu danh vậy. Đành rằng các cụ coi sự trứ thư lập ngôn cũng là một cái sự-nghiệp để lưu danh thiên cổ, nhưng ta phải biết danh có danh thực có danh hư. Cái thói cầu hư danh muốn được phẩm-hàm huy-chương đáng khinh bao nhiêu, thì cái chí lập công-danh mong làm được những việc có ích cho đời để để tiếng thơm lại hậu-thế càng đáng trọng bấy nhiêu.

Ngoài các công việc ấy ra thì cũng có lúc các cụ làm vườn giồng cây, cũng có khi trông nom việc cửa việc nhà. Lại nhiều khi dạy bảo con cháu trong họ, cắt đặt công việc trong làng. Vì các cụ đã là những người có học-thức lịch-duyệt, lại tuổi cao, chức trọng, nên trong họ ngoài làng, ai nấy đều kính phục, coi như những bậc sư phụ đứng cầm cân nẩy mực, làm khuôn làm phép cho đàn em noi theo. Các cụ thường lấy lời đạo nghĩa mà khuyên răn dạy dỗ, hoặc lấy nhẽ phải chăng mà chỉ bảo phân-xử, thành ra cái ảnh hưởng vô-hình của các cụ về đường phong-hóa trong gia-đình trong hương đảng không phải là nhỏ. Thật có như cụ NGUYỄN-CÔNG TRỨ đã nói :

Phù thế giáo một vài câu thanh nghị,
Cầm chính-đạo để tịch tà cự bí,
Hồi cuồng lan nhi chướng bách xuyên (1).

(*Luận kẻ sĩ*)

* * *

---

7) Ba câu này nghĩa là : Đem một vài lời bàn ngay thẳng mà giúp cho sự giáo-hóa ở đời ; giữ vững chính đạo để trừ những điều gian tà, chống với các lẽ huyền-hoặc khác, nào như ngăn luồng sóng để giữ các dòng sông.

https://tieulun.hopto.org

Công việc của các cụ trong cảnh nhàn đã như vậy, còn cách tiêu-khiển của các cụ trong cảnh ấy thế nào ? Xưa ta vẫn có bốn chữ để tóm các cuộc hành-lạc của các cụ là cầm, kỳ, thi, tửu, nên trong thơ văn các cụ thường ngâm vịnh đến bốn chữ ấy :

Cầm kỳ thi tửu, đường ăn chơi mỗi vẻ mỗi hay :
Đàn năm cung giéo-giắt tính tình đây,
Cờ đôi nước rập-rình xe ngựa đó,
Thơ một túi phẩm đề câu nguyệt lộ (1),
Rượu ba chung tiêu-sái cuộc yên hà (2). . .

(NGUYỄN-CÔNG-TRỨ)

. . Chén rượu Nguyễn, Lưu, câu thơ Đỗ, Lý (3),
Cung đàn lưu-thủy, nước cờ tiên.
Thú phong-lưu tiền định hữu nhiên,
Dù miệng thế chê khen chi đó cũng ! . . .

(TRỊNH-ĐÌNH-THÁI)

. . Lưng bầu rượu say cổ kim kim cổ,
Một túi thơ vui hoa nguyệt nguyệt hoa ;
Khi cờ vây, khi bài lá, khi tiếu ngạo, khi cầm ca,
Nhận phong vị hào-hoa làm lạc thú. . .

(VÔ DANH)

1° — ĐÀN HÁT. — Đàn cũng có cụ thích chơi, nhưng phần nhiều là thích nghe. Đã có đàn phải có hát, nên các cụ thường hay nghe hát ả đào. Tuy các cụ với ả đào, cũng có khi dan díu lôi thôi, bỡn đùa cợt nhả, nhưng phần nhiều vẫn giữ được vẻ phong nhã : cốt thưởng-thức tiếng hát hay, ngón đàn giỏi, nhiều khi lại tự làm bài hát để ả đào hát. Ấy cũng vì có cuộc chơi ấy mà hiện nay còn

---

1) *Nguyệt lộ* : trăng và mù, ý nói văn-chương hay.

2) *Yên hà* : hơi và mây, chỉ cuộc nhàn-tản ẩn-dật.

3) *Nguyễn* là Nguyễn-Tịch, *Lưu* là Lưu-Linh ; hai người hay rượu ở đời nhà Tấn ; *Đỗ* : là Đỗ-Phủ, Lý là Lý-Bạch, hai người hay thơ ở đời nhà Đường.

https://tieulun.hopto.org

truyền lại nhiều bài hát nói rất hay, tư-tưởng cao xa man mác, văn-chương nhẹ nhàng thanh thoát, thật là một áng văn-chương đặc biệt của nước ta. Nay ta hãy đọc những câu văn của các cụ tả cái thú đàn hát :

... Êm ái cung đàn chen tiếng hát,
La đà kẻ tỉnh dắt người say...

(TRẦN-TẾ-XƯƠNG)

... Có khi từng gác cheo leo,
Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang...

(NGUYỄN-KHUYẾN)

Nhàn trung thụy giác tam can nhật (1),
Vắt chân ngồi bạn với khách cầm ca.
Cuộc tỉnh say bầu rượu chén trà,
Cơn đắc ý thùng thùng đôi tiếng trống.
Bạch tuyết thanh cao oanh yến lọng,
Quân thiều hưởng triệt cổ chung minh (2).
Này tiếng đàn tinh tính tỉnh tinh tinh,
Thú vui thú, nẻm ngang vành tráng sĩ.
Cõi nhân sinh thích chí,
Lúc thái-bình hà nhật bất xuân-phong (3)...

(NGUYỄN-CÔNG-TRỨ)

2°—CỜ, TỔ TÔM.—Các cụ ngày xưa thích chơi cờ, vì cờ là một cách chơi cần đến trí khôn. Chơi một ván cờ cũng như đánh một trận, phải có mưu mô, biết tiến thoái, suy tính nước cao nước thấp, khác nào như sự khôn sự dại ở đời. Các cụ cũng thích đánh tổ-tôm, vì tổ-tôm cũng là một cách chơi tao-nhã, phần may rủi ít mà cần đến trí nghĩ nhiều. Cụ THƯỢNG TRỨ đã có bài ca tả cái thú tổ-tôm rằng :

---

1) Câu này nghĩa là : Trong lúc nhàn, ngủ dậy, mặt giời đã lên cao đến ba con sào.

2) Hai câu này tả giọng hát hay như tiếng chim oanh chim yến, tiếng đàn vui như tiếng trống tiếng chuông.

3) *Hà nhật bất xuân phong* : ngày nào chả vui về phong lưu.

https://tieulun.hopto.org

Nhân sinh quí thích chí,
Cuộc ăn chơi chi hơn thú tổ-tôm.
Tài kinh-luân xoay dọc xoay ngang,
Cơ điều-đạc quân ăn quân đánh.
Gọi một tiếng (1) người đều khởi kính,
Dậy ba quân (2) ai dám chẳng nhường.
Cất nếp lên bốn mặt khôn đương,
Hạ bài xuống tam khôi (3) chiếm cả ;
Nay gặp hội quốc-gia nhàn hạ,
Nghĩ ăn chơi thú nọ cũng hay.
Gồm hai văn võ trong tay.

3°—THƠ, RƯỢU. Những lúc nhàn hạ, các cụ thường ngâm thơ, hoặc thơ của cổ-nhân, hoặc thơ của các cụ tự làm ra. Những khi bạn bè sum họp, cũng thường đọc thơ cho nhau nghe để cùng phẩm bình. Cuộc thơ thường đi với cuộc rượu : uống chén rượu để thưởng câu thơ hay, lại nhân tửu-hứng mà vịnh thành thơ ca. Bầu rượu túi thơ vẫn là cách tiêu sầu khiển hứng của các cụ, nên trong thơ văn thường tả đến cái thú ấy :

. , . Hẹn với lợi danh ba chén rượu,
Vui cùng phong nguyệt một câu thơ. . .

(NGUYỄN-CÔNG TRỨ)

. . . Cũng có lúc rượu ngon cùng nhắp,
Chén quỳnh-tương ăm ắp bầu xuân.
Có khi bàn soạn câu văn,
Biết bao đông bích điển phần trước sau. . .

(NGUYỄN-KHUYẾN)

. . . Cao sơn lưu thủy thi thiên trục,
Minh nguyệt thanh phong tửu nhất thuyền (4).

---

1) Đây là gọi « phỗng ».
2) Đây là dậy « khàn ».
3) *Tam khôi* : được ba ván luôn.
4) Hai câu này nghĩa là : núi cao nước chảy thơ nghìn cuốn, giăng sáng gió mát rượu một thuyền.

https://tieulun.hopto.org

Giang tay người tài-tử khách thuyền-quyên,
Chén rượu thánh câu thơ thần thích chí. . .

(CAO-BÁ-QUÁT)

Ngoài các cuộc tiêu-khiển ấy, cũng có khi các cụ đi câu. Trong bài thơ « Thu điếu », cụ NGUYỄN-KHUYẾN đã tả cuộc đi câu rằng :

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền con bé tẻo teo.
. . . . . .
Tựa gối ôm cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

Các cụ lại còn có cái thú chơi cảnh. Trước nhà thường có một khu vườn. Giữa vườn xếp những tảng đá thành hình núi non bộ để trong một cái bể cạn. Trên núi giồng những cây cỏ, đặt những ông phỗng đá, những cầu, quán, đình, tạ con .Chung quang giồng các thứ hoa như lan, huệ, cúc, hồng, cùng những cây cảnh như tùng, bách, mai, trúc. Tức là một cách tự sáng-tạo lấy một cảnh sơn thủy ở trước chỗ ngồi chơi, thu cái cảnh-vật lớn lao của hóa-công vào một bức tranh nhỏ. Rồi ngày ngày các cụ ra dạo chơi vườn cảnh, trông lá ngắm hoa, uốn cây nắn cành, cũng đủ tiêu-dao tuế nguyệt, di-dưỡng tinh tình.

Nhưng không phải các cụ chỉ biết thưởng-ngoạn cái cảnh nhỏ mọn của tay người dựng lên, nhiều khi các cụ cũng thích đi chơi những nơi danh - lam thắng - cảnh để ngắm. các cảnh lớn lao đẹp đẽ của giời đất. Cái thú « *cao-sơn lưu-thủy, minh nguyệt thanh phong* », các cụ không phải là không biết hưởng. Nào những nơi núi non sông biển như núi Dục - Thúy, núi Ngũ - Hành, sông Bạch - Đằng, vịnh Hạ - Long, những nơi động đẹp hang kỳ như Tam-Thanh, Hương - Tích, Địch-Lộng, Huyền-Không, những chốn chùa cổ đền xưa như Sài - Sơn, Yên-Tử, Kiếp-Bạc, Cổ-Loa, đều có vết chân của các cụ tới lui và thơ văn của các cụ đề vịnh. Nay ta cứ đọc lại những tập

https://tieulun.hopto.org

thi ca của các cụ, còn thấy nhiều bài mô tả các nơi thắng cảnh danh tích ấy. Sau đây xin kể một ít câu nói chung về cái thú ngắm cảnh thiên nhiên :

... Duy giang thượng chi thanh phong,
Dữ sơn giang chi minh nguyệt (1),
Kho giời chung mà vô tận của mình riêng....

(CAO-BÁ-QUÁT)

... Chèo mấy mái thuyền lan lững thững,
Bạn mấy người tài tử tiêu dao.
Non mấy từng đá mọc so le,
Cầu một dịp bắc ngang sông Vị thủy.
Hội Xích-bích nọ năm Tuất nhỉ (2),
Thú phong lưu há để một Tô-công ?
Giăng thanh gió mát kho chung.

(NGÔ-THẾ-VINH)

... Một con thuyền cạy bát bên giang,
Thu thủy cộng tràng thiên nhất sắc (3).
Vầng ngọc-thỏ in sông vằng vặc,
Giữa giang tâm bóng lộn mấy từng !
Trên một giăng, dưới một giăng,
Xui lòng kẻ hữu tình ngao ngán..

(VÔ DANH)

* * *

Nay ta đã biết cái quan-niệm của các cụ về chữ nhàn, ta cũng nên xét xem cái quan niệm ấy có hẳn trái với cái chí lập công-danh sự-nghiệp không. Muốn

---

1) Hai câu này nghĩa là : Chỉ có gió mát ở trên sông cùng mặt giăng sáng ở giữa núi,

2) Năm Nhâm-Tuất, ông Tô-Đông-Pha là một nhà danh sĩ Tàu đi chơi thuyền trên sông Xích-Bích, nhân đó làm hai bài phú : *Tiền Xích bích* và *Hậu Xích bích*.

3) Nước mùa thu cùng với giời rộng thành một mầu.

https://tieulun.hopto.org

trả lời câu hỏi này, ta cần sét xem các cụ thường hưởng cuộc an - nhàn trong những lúc nào. Nếu tự trẻ đến già, hết thảy các bậc tài trí lỗi lạc — mà cũng phải là những bậc này mới hiểu được cái thú nhàn tản — đều không màng tưởng gì đến việc đời, cầu sao cho tấm thân được thư thái, thì còn ai là người giúp dân giúp nước, lập nên công-danh sự - nghiệp nữa. Nhưng có đâu thế! Tuy rằng trong các bậc tài trí cũng có người vì tư-tưởng chán đời, không muốn chen chân vào cuộc đời, không chịu ra gánh vác việc đời, chỉ biết vui thú điền-viên hoặc tìm nơi ẩn - dật để hưởng cái cảnh an-nhàn một mình, thì đối với vận mệnh của dân của nước không có bổ ích gì thật. Nhưng cái hạng người ấy vẫn là ít lắm. Phần nhiều thì các cụ nói đến chữ nhàn và an hưởng cảnh nhàn là ở trong hai thời-kỳ này :

Một là lúc chưa ra gánh vác việc đời. Nhiều bậc lỗi lạc cũng muốn ra giúp đời, nhưng chưa gặp thời gặp vận để đem tài trí mình ra thi thố, mà cũng lại không muốn theo thói thường bôn - xu cầu cạnh để được chức trọng quyền cao, bấy giờ mới vui chơi cùng cây cỏ, bè bạn với gió giăng, tức cũng là một cách giữ phẩm-giá cho thanh cao, nuôi tinh - thần cho trong sạch để đợi thời mà ra làm việc đời. Tức như ý cụ Thượng Trứ nói trong mấy câu ca này :

. . . Lúc vị ngộ hối tàng nơi bồng tất (1),
Hiêu hiêu nhiên điếu Vĩ canh Sằn (2).
. . . . . .
Rồng mây khi gặp hội ưa duyên,
Đem quách cả sở tồn làm sở dụng . .

---

(1) *Bồng tất* là tên hai loài cỏ. Câu này ý nói : Lúc chưa gặp thời ở ẩn nơi thôn dã.

(2) *Điêu Vĩ* : Tích ông Lã-Vọng câu cá ở sông Vĩ ; *Canh Sằn* : tích ông Y-Doãn cày ruộng ở đất Sằn. Hai ông này đều là người ẩn-dật, sau làm nên công - nghiệp to.

https://tieulun.hopto.org

Hai là lúc về hưu-trí. Khi công đã thành, danh đã toại, đã làm trọn phận-sự của mình, đã trả xong cái nợ làm trai rồi, bấy giờ tuổi đã già mình đã yếu, các cụ mới lui về nơi điền - viên hoặc chốn lâm tuyền để an-hưởng cảnh nhàn :

. . . Nhà nước yên mà sĩ được thung dung,
Bấy giờ sĩ mới tìm ông Hoàng-Thạch (1).
Năm ba chú tiểu-đồng lếch-thếch,
Tiêu dao nơi hàn-cốc thâm sơn.
Nào thơ, nào rượu, nào địch, nào đờn,
Đồ thích chí chất đầy trong một túi.
Mặc ai hỏi, mặc ai không hỏi,
Dưỡng nhàn nơi thủy bích sơn thanh (2)...

(NGUYỄN-CÔNG-TRỨ).

. . . Thanh sơn tự tiếu đầu tương hạc,
Thương hải thùy chi ngã diệc âu (3).
Thôi cũng đừng chấp chuyện đâu đâu,
Túi vũ trụ mặc đàn em sau gánh vác.
Duyên kỳ ngộ là duyên tuổi tác,
Chén chú, chén anh, chén tôi, chén bác, cuộc tỉnh say say tỉnh cùng nhau. . .

(NGUYỄN-KHUYẾN)

Trừ hai thời kỳ ấy ra thời các cụ cũng sốt sắng với việc đời mà chí lập công nghiệp cũng hăng hái lắm. Nay ta đọc lại thơ văn của các cụ, tuy có nhiều bài tả cảnh nhàn, nhưng cũng còn có nhiều bài nói đến cái nghĩa-vụ của người ta ở đời, cái lòng hăm hở đem tài-trí ra giup đời :

---

(1) Tên hiệu một nhà ẩn-dật đời xưa.

(2) *Thủy bích sơn thanh :* nước biếc núi xanh.

3) Hai câu này nghĩa là : Núi xanh tự cười đầu ta sắp trắng như lông con hạc ; bể biếc nào hay ta cũng như con chim âu (giống vịt nước hai bên đầu có hai chòm lông : mũ ni của các cụ già cũng có hai miếng vải hai bên để che tai) ; ý nói cảnh già.

https://tieulun.hopto.org

Tang bồng hồ thỉ nam nhi trái (1),
Cái công danh là cái nợ nần.
Nặng nề thay hai chữ quân, thân (2) !
Đạo vi tử, vi thần đâu có nhẽ ? !
Cũng rắp điền viên vui thú vị,
Trót đem thân thế hẹn tang bồng.
Xếp bút nghiên theo việc kiếm cung,
Hết hai chữ trung, trinh báo quốc.
Một mình để vì dân vì nước,
Túi kinh luân từ trước để nghìn sau.
Hơn nhau một tiếng công hầu.

. . . Có trung hiếu nên đứng trong giời đất,
Không công danh thì nát với cỏ cây.
Tang bồng hồ thỉ dạ nào khuây,
Phải hăm hở ra tài kinh-tế. . .

(NGUYỄN-CÔNG-TRỨ)

Nay ta cứ xét thân-thể của các cụ thì đủ biết rằng cái quan-niệm về chữ nhàn không hại gì đến công-danh sự-nghiệp cả. Như cụ Thượng Trứ, lúc hàn-vi, lúc tri sĩ-đều vui thú cảnh nhàn, trong thơ văn thường ngâm vịnh chữ nhàn, thế mà xem tiểu-sử cụ thì

Khi Thủ-khoa, khi Tham-tán, khi Tổng-đốc Đông, . .

Lúc Bình-tây cờ Đại-tướng,

lúc làm quan văn, lúc làm quan võ lúc đánh giặc, lúc khẩn điền, đã làm nên được bao việc hiển hách ích nước lợi dân.

Nói tóm lại thời cái quan-niệm về chữ nhàn của các cụ tức là một cái quan-niệm về cuộc sinh-hoạt của con người ta ở trên đời. Đối với cuộc ấy, có thể có hai cái quan-niệm: Một là cho cuộc đời là một cuộc chiến-đấu ; cái nghĩa-vụ

---

1) Cung tên ngang dọc là cái nợ của người con trai.
2) Là vua và cha mẹ.

https://tieulun.hopto.org

người ta là tự lúc đẻ đến lúc chết phải ra công chiến-đấu; còn có hơi sức tinh thần ngày nào thì còn làm việc ngày ấy, kẻ làm giàu thì làm cho càng ngày càng giàu thêm, kẻ lập danh thì làm cho càng ngày càng nổi tiếng; hễ càng cố gắng bao nhiêu, càng đắc thắng bao nhiêu, thì càng lấy làm vui sướng bấy nhiêu : đó là cái quan-niệm của các nhà đại doanh-nghiệp bên Âu Mỹ như các ông vua sắt, vua than, vua dầu vậy. Hai là cho cuộc sống của người ta ở trên đời là một cuộc lữ-hành, công danh phú quí chả qua như giấc chiêm bao, không có cái gì đáng thiết-tha cả :

Cuộc công danh không không có có,
Có rằng không không có cũng ừ

Nhưng đã chót sinh ra ở đời, có nhà có nước, thì người ta phải trả nợ cho đời, phải làm tròn cái phận-sự của mình ở trên đời :

Lọt lòng ra ai cũng có quân thân,
Mang lấy nợ lẽ lần khân không trả.

Rồi đến khi đã làm xong nghĩa-vụ thì gác bỏ cả việc đời, không màng tưởng gì đến lợi danh nữa, để cùng với cỏ cây núi sông mà vui thú, hà tất phải hì-hục cho nhọc nhằn tấm thân nữa : đó tức là cái quan-niệm về « chữ nhàn » của các cụ ngày xưa.

Kể hai cái quan-niệm ấy thì cái nào cũng có giá-trị, nhưng cứ bình tĩnh mà xét thì đối với cuộc nhân sinh lạc-thú, cái dưới có phần hơn.

Thế thời chữ nhàn không phải là dở, cảnh nhàn không phải là không nên thích, miễn là phải hiểu rõ nghĩa chữ nhàn và biết lúc nào mới nên an-hưởng cảnh nhàn như các cụ ta ngày xưa vậy.

HẢI-LƯỢNG

https://tieulun.hopto.org

Quốc-văn bình giảng

Lúc vận chưa đạt

I

Chửa chán ru mà quấy mãi đây !
Nợ nần *dan-díu* mấy năm nay.
Mang danh *tài-sắc* cho nên nợ,
Quen thói *phong-lưu* hóa phải vay.
Quân-tử lúc cùng thêm thẹn mặt,
Anh-hùng khi gấp cũng khoanh tay.
Còn trời, còn đất, còn non nước :
Có lẽ ta đâu mãi thế này !

II

Có lẽ ta đâu mãi thế này !
Non sông lẫn-thẫn *mấy thu* chầy.
Đã từng *tắm gội ơn mưa móc,*
Cũng phải *xênh-xang hội gió mây.*
Hãy quyết phen này xem thử đã,
Song còn tuổi trẻ chịu chi (đâu) ngay.
Xưa nay *xuất xử*, thường hai lối :
Mãi thế rồi ta sẽ tính đây.

https://tieulun.hopto.org

III

Mãi thế rồi ta sẽ tính đây :
Điền viên vui thú vẫn xưa nay (1).
Giang hồ bạn lứa (lữ) *câu tan hợp*,
Tùng cúc anh em cuộc *tỉnh say*.
Tòa đá *Khương-công* đôi khóm trúc,
Áo xuân *Nghiêm-tử* một vai cày.
Thái-bình vũ-trụ càng thong thả,
Chẳng lợi danh chi lại hóa hay.

IV

Chẳng lợi danh chi lại hóa hay,
Chẳng ai phiền lụy, chẳng ai rày.
Ngoài *vòng cương tỏa chân cao thấp*,
Trong *thú* (túi) *yên hà mặt tỉnh say*
Liếc mắt coi chơi người lớn bé,
Vểnh râu bàn những chuyện xưa nay.
Của trời giăng gió *kho vô tận* :
Cầm hạc tiêu-dao đất nước này.

NGUYỄN-CÔNG-TRỨ

Chú-thích .— *Vận chưa đạt* : vận, nghĩa đen là sự xoay vần, nghĩa bóng là sự may rủi ; đạt là tới. Vận chưa đạt là chưa gặp may, chưa gặp thời để làm nên công danh phú quí. - *Dan díu* : vương víu không gỡ ra được.— *Tài sắc* : tài là cái gì giỏi hơn người ; sắc là vẻ đẹp. Tài-sắc đây là nói người có tài-hoa xuất sắc.— *Phong lưu* (phong = gió ; lưu = chảy) : nói về cách chơi bời lịch-sự, ăn tiêu rộng rãi, không dè sẻn đồng tiền, như để cho gió thổi qua, nước chảy đi. — *Mấy thu* tức là mấy năm vì mỗi năm có một mùa thu. - *Tắm gội ơn mưa móc* :

---

1) Câu này có bản chép : Điền viên *thú nọ vốn* xưa nay.

https://tieulun.hopto.org

ơn mưa móc là ơn vua ví như hạt mưa hạt móc làm cho cây cối được tươi tốt ; tắm gội ơn mưa móc là chịu ơn vua. — *Xênh xang hội gió mây* : hội gió mây là lúc một người có tài gặp thời làm nên công danh như đám mây gặp gió đưa đi ; xênh-xang ý nói hiển-vinh sung-sướng. — *Xuất, xử* : xuất là ra đời, đây là ra làm quan ; xử là ở ẩn. — *Điền viên* : ruộng vườn ; thú điền viên là thú ẩn-dật ở nơi thôn - dã. — *Câu tan hợp* : câu chuyện lúc cùng biệt nhau, lúc lại gặp nhau. — *Cuộc tỉnh say* : cuộc uống rượu lúc tỉnh lúc say. — *Khương-công* : tức là Khương Tử-Nha, hiệu ông Lã-Vọng, người đời nhà Chu, lúc còn ẩn-dật thường ngồi câu ở bờ đá sông Vị. — *Nghiêm-tử* : tức là Nghiêm Tử-Lăng, hiệu ông Nghiêm-Quang, người đời Đông Hán, thường mặc áo tơi đi cày ở núi Phú-Xuân. — *Vòng cương tỏa* : cương là dây cương ; tỏa là khóa, xích ; nghĩa bóng là vòng danh lợi giàng buộc người ta. — *Chân cao thấp* : bước cao bước thấp ; ý nói thung-thăng tự-do. — *Thú yên hà* : yên là khói, hơi ; hà là ráng, mây ; chỉ cái cảnh đẹp trong trời đất. Thú yên hà là cái thú của người nhàn tản ẩn-dật. — *Mặt tỉnh say* : lúc tỉnh lúc say, ý nói vui thích. — *Kho vô tận* : kho không bao giờ hết được. Giăng trong gió mát là cái kho báu của trời, không khi nào hết được. — *Cầm hạc tiêu dao* : cầm = đàn cầm ; hạc = chim hạc ; tiêu dao = thong dong vui thích. Tích ông Triệu-Biện đời nhà Tống, tính giản dị, đi làm quan chỉ đem theo có một con hạc và một cái đàn. Sau dùng điển này để nói cảnh thanh nhàn : *Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao* (Kiều).

Giảng nghĩa — Bốn bài thơ này cụ Nguyễn-công-Trứ làm lúc còn hàn-vi. Cụ là người có tài lỗi-lạc, nhưng bước công danh cũng muộn, 36 tuổi mới đỗ tú tài, 42 tuổi mới đỗ giải-nguyên, năm sau mới được bổ ra làm quan, mà tính người lại phong-lưu hào-phóng, nên cũng nhiều khi cùng quẫn, nhân thế mới có bốn bài thơ này để tả cảnh-ngộ và nói cái chí-hướng của mình.

https://tieulun.hopto.org

an hưởng cảnh nhàn : thế là mở đầu than trách cảnh nghèo muốn thoát ra cho khỏi, mà kết lại, lại lấy cảnh nghèo làm vui thú. Ý tư tưởng chừng như trái ngược nhau, nhưng ngẫm cho kỹ mới hiểu đó chính là cái tính-cách thanh-cao khác thường của tác-giả. Vì cụ Thượng Trứ không phải là một người có tư-tưởng chán đời, cụ vẫn hăm-hở về cuộc công-danh lắm.

Đã mang tiếng ở trong trời đất,
Phải có danh gì với núi sông.

Nhưng cụ cho công-danh chả qua là cái nghĩa-vụ của con người ta ở trên đời, cái nợ của người con trai phải trả :

Tang bồng hồ thỉ nam-nhi trái,
Cái công-danh là cái nợ nần.

Còn phú quí là cái phần thưởng cho người tài trí gặp thời mà được hiển đạt, có thì hưởng, chả có cũng thôi, chứ không thiết tha gì. Nên cụ tuy muốn ra làm quan mà giá không ra được cũng không vì thế mà bực tức. Cho nên sau này khi cụ đã công thành danh toại, lại trở về vui thú điền viên, an hưởng cảnh nhàn. Bốn bài thơ này thật là văn có khẩu-khí, xem đó có thể đoán được chí-ý hoài-bão của tác-giả vậy.

Còn lời văn thì tuy không bóng bảy hoa mỹ, đối chọi từng câu từng chữ, (vì lối văn cụ Thượng Trứ vẫn là vụ thực chứ không vụ lời), nhưng hơi văn mạnh mẽ, từ đầu đến cuối được nhất khí. Có nhiều câu thật hay, đáng để ta ngâm nga, như :

Quân-tử lúc cùng thêm thẹn mặt,
Anh hùng khi gấp cũng khoanh tay....
Ngoài vòng cương tỏa chân cao thấp,
Trong thú yên hà mặt tỉnh say.

Những chữ lắp đi lắp lại như (*còn* trời, *còn* đất, *còn* non nước, — *chẳng* lợi danh gì... *chẳng* ai phiền lụy, *chẳng* ai rầy) làm cho mạnh câu thơ lên. Những câu thơ nối bài nọ với bài kia vừa để kết ý bài trên vừa để chuyển xuống ý bài dưới đặt cũng khéo lắm.

DƯƠNG QUẢNG-HÀM

https://tieulun.hopto.org

Khúc nhà tay lựa nên chương

VĂN TRUYỆN KIỀU

CHỊU ẢNH - HƯỞNG NHỮNG THƠ VĂN NÀO ? (1)

Lấy văn mà diễn tư-tưởng, tư-tưởng là tư-tưởng chung, tư-tưởng của thiên-hạ, nhưng muốn cho cái tư-tưởng ấy được nổi lên thì văn mình phải có vẻ.

Nhiều khi ý-tưởng cũng như người thường, mà nhà hùng-biện nhà văn-sĩ lại dùng câu văn thảnh thót, hùng-hồn mà diễn trên tờ giấy một cách tài tình, người đọc tưởng như không đời nào mình làm được như thế.

Ông *Chateaubriand*, một nhà đại văn hào bên Pháp ngày xưa, tuy có đi du lịch bên Mỹ-Châu, có đến bờ sông *Niagara*, có đến tỉnh *Pittsburg* thực, nhưng không hề đến *Floride*, *Natchez*, không từng ngắm con sông *Maschacebé*, thế mà mô-tả những cảnh-vật ở các vùng ấy một cách rất tài tình như chụp, thì ra đã có người quan-sát hộ ông như P. Charlevoix, Bartram, Carver, Imlay, các ông này đi du lịch rồi về làm sách. Ông theo các điều quan-sát của người mà làm hay hơn lên. Câu văn đã thần tình lại êm ái vô cùng, đọc lên như thơ ca vậy. Đấy «văn là của người (2)» là thế. Cụ Nguyễn-Du ở nước ta cũng vậy.

---

1) *Bài này của một bạn đọc báo, bản-chí lục đăng lên đây để chất chính cùng các bạn làng văn.*

2) Le style est l'homme même (BUFFON).

https://tieulun.hopto.org

Cốt truyện Kiều không phải do tác-giả nghĩ ra, chính là phỏng theo một quyển tiểu thuyết tầu là quyển *Thanh-tâm-tài-nhân*, thế mà tác-giả khéo kết cấu thay đổi cho hợp với tình tình phong tục dân ta, lại khéo mô tả các nhân vật cảnh ngộ như truyền thần, như chụp ảnh, khám phá được tâm lý xã hội, thế thái nhân tình như đi guốc trong bụng người. Đó là nói về cốt truyện. Còn nói về ý tứ và lời văn thì không phải ý tưởng nào cũng là do tác-giả đặt ra đâu. Tác-giả cũng mượn tứ mượn điển của các thi sĩ Tàu và ta nhiều, nhưng tác-giả có tài biến hóa diễn-đạt làm cho ý tứ tuy mượn của người mà thành ra của mình, điển tích tuy lấy của người mà hóa ra lời văn của mình. Sau đây xin kể các câu trong truyện Kiều đã thoát thai ở các câu thơ văn cổ của Tàu hoặc của ta để chứng-minh cho cái thuyết vừa nói trên.

NHỮNG CÂU MƯỢN Ở TÌNH-SỬ.

—« *Tạo vật đố hồng nhan* » (Tạo hóa hay ghen người đàn bà đẹp).

Tác-giả đặt ra :

Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen.

—« *Quân tại Tương giang đầu, thiếp tại Tương giang vĩ, tương tư bất tương kiến, đồng ẩm tương giang thủy* » (chàng ở đầu sông Tương, thiếp ở cuối sông Tương, nhớ nhau không thấy mặt nhau, cùng uống nước sông Tương) :

Sông Tương một giải nông sờ,
Bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia.

—« *Nhỡn như thu thủy, my tự xuân sơn* » (mắt trong như nước mùa thu, lông mày phơn phớt như núi mùa xuân).

Làn thu thủy nét xuân sơn,

NHỮNG CÂU MƯỢN Ở TÂY-XƯƠNG :

—« *Cách tường hoa ảnh động* » (cách tường bên kia có bóng hoa lung lay).

Tường đông lay động bóng cành,

— « *Dữ ngã thực thị minh bạch, an tri bất thị mộng trung*

https://tieulun.hopto.org

lai » (bây giờ gặp nhau là sự thực, chắc đâu không phải là ở trong chiêm bao) :

Bây giờ tỏ mặt đôi ta,
Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao.

— « *Lan xạ hương nhưng tại* » (người đi rồi mà mùi hương còn phảng phất) :

Hương thừa nhường hãy ra vào đâu đây.

— « *Thu lại thùy nhiễm phong lâm thúy* » (đêm mùa thu ai đem nhuộm cái màu xanh của rừng cây phong) :

Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san.

Những câu ở Tràng-hận-Ca :

— « *Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ* » (sầu này dằng dặc không bao giờ nguôi) :

Sầu này dằng dặc muôn đời chưa quên.

— « *Ngọc dung tịch mịch lệ lan can, lê hoa nhất chi xuân đái vũ* » (mặt ngọc ủ ê, nước mắt dầm dề như cái hoa lê mùa xuân có bám mấy giọt nước mưa) :

Màu hoa lê đã dầm dề giọt mưa.

Những câu mượn ở Kinh-Thi :

— « *Nhất nhật bất kiến như tam thu hề* » (một ngày không trông thấy mặt, lâu bằng ba mùa thu) :

Ba thu dọn lại một ngày giài ghê.

— « *Như khả thục hề, nhân bách kỹ thân* » (nếu có thể chuộc được, thì mất trăm mạng cũng chuộc) :

Trăm thân dễ chuộc một lời được sao?

Những câu mượn ở Đường-Thi :

« *Sơ nghi táp táp lương phong động,*
Hựu tự tiêu tiêu mộ vũ linh ;
Cận nhược lưu tuyền lai bích chướng,
Viễn như huyền lạc hạc hạ thanh minh » :

Trong như tiếng hạc bay qua,
Đục như nước suối mới sa nửa vời.
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.

https://tieulun.hopto.org

— « *Thu tiêu chỉ vị nhất nhân trường* » (đêm buồn chỉ giài cho một người buồn) :

Đêm thu một khắc một chầy,

— « *Nhất phiến tình chu dĩ đáo ngạn, bình trầm hoa dĩ chiết đa thời* » (một chiếc thuyền vừa tới bờ, cái tình đã chìm, cành hoa đã gẫy từ bao giờ) :

Thuyền tình vừa ghé tới nơi,
Thì đà trâm gẫy bình rơi bao giờ.

— « *Nhất cừ xuân bích lộng sàn sàn, lục liễu kiều biên yểm ánh giã* » (một dòng nước biếc gờn gợn, bên cầu thì phất phơ bông liễu)

Dưới dòng nước chảy trong veo,
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha.

— « *Tùng thủ Tiên-Lang thị lộ nhân* » (từ đó về sau chàng Tiêu hóa ra người khách qua đường).

Khách qua đường để hẵng hờ chàng Tiêu.

—«*Trang-Sinh hiểu mộng mê hồ điệp,*
Thục-Đế xuân tâm hóa đỗ-quyên.
Thương hải nguyệt minh châu hữu lệ,
Lam-điền trú noãn ngọc sinh yên » :

Khúc đâu đầm ấm dương hòa,
Ấy là Hồ-điệp hay là Trang-Sinh ?
Khúc đâu êm ái xuân tình,
Ấy hồn Thục-Đế hay mình đỗ-quyên ?
Trong sao châu đỏ duềnh quyên !
Ấm sao hạt ngọc Lam-điền mới đông !

Những câu mượn ở Cổ-Thi :

—« *Tây sơn dục hàm bán biên nhật* » (núi phía tây muốn ngậm nửa mặt trời) :

Trông ra ác đã ngậm gương non đoài.

— « *Nguyệt minh tài thượng liễu tiêu đầu* » (bóng trăng thấp thoáng soi qua các cành cây chỗ thưa chỗ nhặt) :

Nhặt thưa gương dọi đầu cành,

— « *Xuân tâm đáo tử ti phương tận* » (con tằm đến chết mới hết tơ) :

https://tieulun.hopto.org

Con tằm đến thác hãy còn vương tơ.

— « *Tiểu đề câu bất cảm, phương giác tố nhân nan* » (cười cũng dở, khóc cũng dở, mới biết người ta vào cái cảnh ấy không biết làm thế nào) :

Ăn làm sao nói làm sao bây giờ.

— « *Tâm như qui hải triều, mộ phong lưu bất chụ* » (Lòng như nước thủy triều đã về bể, gió buổi chiều giữ lại không được) :

Thì cho ngọn nước thủy-triều chảy suôi.

— « *Thiên thượng hoàng vân ảnh, du tư hà thời* » : (Trên trời có đám mây vàng, con đi bao giờ về) :

Lòng còn gửi áng mây vàng,

— « *Ngô đồng nhất diệp báo thu lai* » (cây ngô đồng rụng lá là báo mùa thu đến) :

Sân ngô cành biếc đã chen lá vàng.

— « *Lộ túc phong san lục bách lý* » (đi đường sấu trăm dậm, phải ăn gió nằm sương) :

Nghĩ người ăn gió nằm sương sót thầm.

— « *Dung đạm như chúc, cách sấu như mai* » (vẻ thanh như hoa cúc, dáng gầy như cành mai) :

Nét buồn như cúc, điệu gầy như mai.

NHỮNG CÂU MƯỢN Ở CÁC SÁCH KHÁC :

— Ở TIÊN THẦN LUẬN : « *thu trung hữu tiền, khả biến cải hắc bạch điên đảo thị phi* ».

Trong tay đã sẵn đồng tiền,
Dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì.

— Ở TƯỚNG THƯ « *diện như mãn nguyệt, my nhược ngoạ tâm* » (mặt như mặt trăng tròn, mà lông my như con tằm nằm ngang) :

Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang.

— Ở TỲ BÀ HÀNH : « *Giang-châu tư-mã thanh sam thấp* » (quan Tư-mã châu Giang khóc ướt vạt áo xanh) :

Giọt châu tầm tã đượm tràng áo xanh.

https://tieulun.hopto.org

— Ở NGU TRIỆU-ÂN : « *nợ giả thường tình, tiếu giả bất khả trắc* » : có điều gì không bằng lòng mà giận là thường tình, chớ cười thì khó lượng được » :

Giận dầu ra dạ thế thường,
Cười dầu mới thực khôn lường hiểm sâu

— Ở TẢO-HÀNH : « *kê thanh mao điếm nguyệt, nhân tích bản kiều sương* » (tiếng gà gáy ở lều cỏ có bóng trăng : cái bước chân người đi trên cầu có sương) :

Tiếng gà điếm nguyệt, dấu giầy cầu sương.

— Ở HOÀNG SÀO : « *bán kiên cung kiếm bằng thiên túng, nhất rạo giang sơn tận địa duy* » : (nửa vai đeo cung kiếm có trời cho, một chèo mà đi khắp non sông trên đất) :

Gương đàn nửa gánh, non sông một chèo.

— Ở TRANG-TỬ « : *bằng phi cửu vạn lý* » chim bằng bay xa vạn dậm) :

Gió đưa bằng tiện đã lìa dậm khơi.

— Ở TÔ-THI : « *độc lập vô tình tự, ỷ song điếm mai hoa* » (đứng buồn một mình, tựa cửa sổ đếm xem hoa mai nở được bao nhiêu) :

Nàng thì chiếc bóng song mai.

— Của HÀN-DŨ : «*vân hoành tận lĩnh gia hà lại* » (đám mây che ngang núi Tần, không trông thấy quê hương ở đâu) :

Hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa.

— Ở TỐNG-THI : « *khấp tổn song mâu tràng dục đoản, phả hoàng hôn đáo hựu hôn hoàng* » (khóc hại cả mắt, đứt cả ruột, sợ rằng hết chiều nay lại đến chiều mai, cứ thế mãi » :

Nay hoàng hôn đã, lại mai hôn hoàng.

NHỮNG CÂU MƯỢN Ở THANH TÂM TÀI NHÂN :

— « *Đoạn nhân trương nhi thương kỷ tâm giã* » (đứt ruột người mà đau lòng mình) :

Dột lòng mình cũng nao nao lòng người.

— « *Kiều tưởng đạo tiền sinh nhiệt trái, kim nhật vị hoàn, hựu tăng lai sinh nhất trùng oan trái, hà thời hoàn đắc cân tĩnh* » (Kiều nghĩ thầm rằng : nợ kiếp

https://tieulun.hopto.org

trước mà kiếp này không trả, lại để kiếp sau nợ chồng lên một lần nữa thì bao giờ gỡ ra cho xong)

Kiếp này nợ trả chưa xong,
Làm chi thêm một nợ chồng kiếp sau.

— « *Nhược vấn ngô thân hà xứ khứ, thường hạn phi hạc bán không vân* » (muốn hỏi ta ở đâu thì ta vẫn đi chơi với chim hạc ở trên mây :)

Mây bay hạc lánh biết là tìm đâu (1) ?

Có người trách : « chịu ảnh-hưởng của các nhà thi-sĩ bên Tàu thì sao gọi là tài giỏi được ! một nhà thi-sĩ phải có tư-tưởng, văn-pháp riêng, còn mượn của người là của người, có quyền đâu vơ vét làm của mình được. Nói thế cũng phải, song đọc sách của người, không chịu ảnh-hưởng, hoặc về văn-chương, hoặc tư-tưởng, của người sao được ; đã mấy nhà thi-sĩ tránh được điều đó ?

Ta xem những câu tác-giả truyện Kiều dịch thoát nghĩa của người, có hay hơn nguyên-văn không ? Văn là của người. Văn hay là do ở tác-giả xếp đặt khéo, làm nẩy cái ý tưởng ra : làm cho câu văn êm đềm thánh thót như bài đàn cảm động lòng người. Văn được như thế không phải là chỉ diễn tư-tưởng thôi đâu, chính là khắc hay vẽ tư-tưởng đó.

Ông Buffon có nói : « Quyển văn hay mới có thể truyền lại hậu-thế được. Kiến-thức nhiều, sự-trạng lạ, phát-minh mới mẻ nữa, cũng không chắc có thể vĩnh viễn ngàn thu ; quyển nào đủ từng ấy điều mà văn viết không sành, không nhã, không có thiên-tài, thì những quyển đó sẽ tiêu diệt, vì những kiến-thức, sự-trạng, những điều phát minh, người khác dễ « lấy mất đem đi », mà vào những tay khéo hơn đem ra dùng còn hay hơn. *Những điều ấy là ở ngoài người, văn mới là chính của người* ».

---

1) lấy ở T. T. K.

https://tieulun.hopto.org

Văn truyện Kiều không những chịu ảnh-hưởng của các thi sĩ bên Tầu, mà còn chịu ảnh hưởng của các thi-sĩ nước ta xưa như tác giả *Chinh - phụ ngâm*, *Cung-oán*, *Hoa-tiên*. . .

Trong những quyển đó, tác giả chịu ảnh-hưởng của *Hoa-tiên* nhiều nhất. Hoa - tiên cũng là một của báu

(Xem nối sang trang bên phải)

Hoa-tiên

Chập chờn cơn tỉnh cơn mê trước đình.
Làm chi đem giống khuynh thành trêu ai ?
Bụi hồng rứt nẻo đi về chiêm bao.
Thần thơ mây sớm đèn khuya,
Trà gây giọng khát, hương khuê mùi sầu.
Cảo Tô tiếng giở túi đồng để xuông.
Chút chi gắn bó gọi rằng,
Cho đành mối gió tin trăng sau này.
Phất phơ tơ liễu buông rèm,
Quản bao tuyết đợi sương chờ.
Chưa cùng sum họp nỡ nào chia phôi.
Tương tri có thế mới là tương tri.
Dừng chân gạn một lời này chút nao.
Mối sầu đôi đoạn vò tơ,
Sớm khuya gác gấm buồng thêu.
Ngọc vàng mình phải nưng niu lấy mình.
Nghiến răng bẻ một chữ đồng vì ai ?
Ông tơ khéo nhẽ đa đoan,
Trăng thề còn đó chi chi,

https://tieulun.hopto.org

trong văn chương nước nhà. Tác giả là NGUYỄN-HUY-TỰ ở đời Hậu-Lê, theo một chuyện bên Tầu mà soạn ra. Rồi sau NGUYỄN-THIỆN, là một ông chú cụ Nguyễn-Du nhuận sắc lại. Không nói đến cốt chuyện làm gì, nhưng đến câu văn, ta cần phải để ý đến.

Hãy tạm kể những câu sau này để ta so sánh.

(Từ đây xem cả bên phải và trái)

Truyện Kiều

Chập chờn cơn tỉnh cơn mê,
Làm chi những thói khuynh thành trêu ngươi ?
Bụi hồng liệu nẻo đi về chiêm bao.
Bẽ bàng mây sớm đèn khuya,
Hương gây mùi nhớ trà khan giọng tình.
Trúc se ngọn thỏ, tơ chùng phím loan.

Chút chi gắn bó một hai.
Cho đành rồi sẽ liệu bài mối manh.

Lơ thơ tơ liễu buông mành,
Quản bao tháng đợi năm chờ.
Chưa vui sum họp nỡ sầu chia phôi.
Tương tri dường ấy mới là tương tri :
Dừng chân gạn chút niềm tây gọi là.
Mối tình đòi đoạn vò tơ,
Gìn vàng giữ ngọc cho hay,
Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời.
Nghiến răng bẻ một chữ đồng làm hái.
Ông tơ thực nhẽ đa đoan,
Trăng thề còn đó chơ chơ.

https://tieulun.hopto.org

Một hơi giá ngắt, hai tay lạnh đồng.
Xiết bao phận mỏng như tờ,
Nợ bình sinh, nỗi tóc tơ chưa đền.
Nỉ non đêm vắn tình dài,
Tưởng bây giờ là bao giờ,
Song song đôi mặt còn ngờ chiêm bao.
Ái-ân thôi đến đêm này là xong.
Vì ai bèo nổi mây chìm bấy lâu?
Cũng liều má phấn cho rồi ngày xanh.
Đỉnh chung hầu dễ ăn ngồi được đâu.
Yêu vì nết, trọng vì người,
Vả vì chút nghĩa cũ càng.
Ngọn cờ ngơ ngác trống canh trễ tràng.
Tường đông bướm lại ong qua mặc lòng.
Ấp cây một mực trần trần,
Tà tà bóng ngả im doành,
Bể sầu càng vợi càng đầy,
Nỗi riêng riêng trạnh đòi nao một mình.
Nào ai ấm lạnh, nào ai ngọt bùi.
Hài văn lần bước bước sang,
Mịt mù bãi cát đồi tranh
Biết thân mình biết phận mình thế thôi.
Trông vời trời bể mênh mang,
Tiếc thay trong ngọc trắng ngà.
Mặc người tựa cửa hôm mai,
Vó câu lỏng khấu, bánh xe êm bồi.

https://tieulun.hopto.org

Một hơi lạnh ngắt, hai tay giá đồng.

Kiều nhi phận mỏng như tờ,
Tóc tơ chưa chút đền ơn sinh thành.

Nỉ non đêm vắn tình dài,
Tưởng bây giờ là bao giờ,
Rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm bao.
Ái ân ta có ngần này mà thôi!
Để con, bèo nổi mây chìm vì ai?
Cũng liều má phấn cho rồi ngày xanh.
Đỉnh chung sao nỡ ăn ngồi cho an.
Thương vì hạnh, trọng vì tài,
Tiếc thay chút nghĩa cũ càng.
Ngọn cờ ngơ ngác trống canh trễ tràng.
Tường đông ong bướm đi về mặc ai
Trần trần một phận ấp cây đã liều.
Tà tà bóng ngả về tây,
Sầu đong càng khắc càng đầy,
Nỗi riêng, riêng trạnh, tấc riêng một mình.
Biết đâu ấm lạnh, biết đâu ngọt bùi.
Hài văn lần bước dặm xanh,
Mịt mù dặm cát đồi cây,
Biết thân mình biết phận mình thế thôi.
Trông vời non nước mênh mông.
Rõ ràng trong ngọc trắng ngà
Xót người tựa cửa hôm mai
Vó câu khấp khểnh, bánh xe gập ghềnh

vân, vân. . .

https://tieulun.hopto.org

Đó là những câu văn tương tự trong hai quyển Hoa-Tiên và truyệu Kều. Xem đó đủ biết cụ Nguyễn-Du có chịu ảnh hưởng của Hoa-Tiên mà có nhiều câu truyện Kiều là do ở Hoa-Tiên mà ra.

Nay ta lại xét đến những cách đặt câu :

Cách đặt câu có *hai đoạn* : một đoạn ba chữ, một đoạn năm chữ :

Trong *Hoa-Tiên* :

Quyến hồn khôn, vía dại này đi đâu ?
Hoa đâu rụng, lá đâu rơi trước rèm ?
Mượn câu cảnh, ngụ câu tình họa may.
Sớm đình hương, tối đình mây sẵn sàng.
Tơ kia quấn, bóng kia xoay mấy mà.
Ngóng tin ai, những mơ màng chờ thăm.
Đã lừa nhau, lại tỏ nhau nữa mà.
Vẫn ghi lòng, kẻo thẹn lời với hoa.
Một chuông vàng, một chỉ hồng cũng hay !
Biết thân mình, biết phận mình thế thôi ! v. v. . .

Trong *truyện Kiều* :

Nửa chừng xuân, thoắt gẫy cành thiên hương.
Biết duyên mình, biết phận mình thế thôi !
Nghĩ đòi cơn, lại sụt sùi đòi cơn.
Trên hai đường, dưới nữa là hai em.
Đạo tòng phu, lấy chữ trinh làm đầu.
Tiết trăm năm, nỡ bỏ đi một ngày !
Một cười này, hẳn nghìn vàng chưa ngoa.
Khóa buồng xuân, để đợi ngày đào non.
Bể trầm luân, lấp cho bằng mới thôi.
Đến phong trần, cũng phong trần như ai
Từng cay đắng, lại mặn mà hơn xưa.
Một năm nữa mới thăm dò được tin.
Trong gang tấc, lại gấp mười quan san.
Chẳng trăm năm, cũng một ngày duyên ta.
Đốt lò hương, giở phím đồng ngày xưa.

https://tieulun.hopto.org

Có nghề đàn, lại đủ nghề văn thơ !
Mười lăm năm, mới bây giờ là đây ! v. v. . .

Cách đặt câu có *ba đoạn* : hai đoạn ba chữ, một đoạn hai chữ :

Trong *Hoa-Tiên* :
Bốn mùa cảnh, bốn mùa trời, xinh thay !
Lọ mây ngồi, với mưa đi, mới tình.
Người trang trọng, nết đoan trinh, vẹn mười.
Nợ bình sinh, mối tóc tơ, chưa đền.
Đã đường kia, lại nỗi này, mới ghê. v. . .

Trong *truyện Kiều* :
Vẻ non xa, tấm trăng gần, ở chung.
Phận con hầu, giữ con hầu, dám sai !
Ăn làm sao, nói làm sao, bây giờ !
Đĩa dầu vơi, nước mắt đầy, năm canh.
Hoa-nô kia, với Trạc-Tuyền, cũng tôi !
Lời tan hợp, truyện xa gần, thiếu đâu. v. v. . .

Cách đặt câu có *hai đoạn* : một đoạn hai chữ, một đoạn sáu chữ :

Trong *Hoa-Tiên* :
Nỗi mình, nỗi khách biết là bao nhiêu.
Khi xa, xa biết là xa mấy trùng.
Liều xem ! nọ phải gạn gùng làm chi.
Nhện vương, lại mấy phen lầm nữa đây.
Nghĩ chăng, nhưng nghĩ lầm nhau tại mình.
Dẫu liều, đâu nữa ích gì đấy chăng. v. v. . .

Trong *Truyện Kiều* :
Hại thay ! thác xuống làm ma không chồng.
Liều mình, ông đã gieo đầu tường vôi :
Nhỏ to, nàng lại tìm lời khuyên can.
Lỗi thề, thôi đã phụ phàng với hoa !
Đề lòng, thì phụ tấm lòng với ai !
Quản huyền, đâu đã giục người sinh ly.
Nghĩ lòng, lại xót sa lòng đòi phen.

https://tieulun.hopto.org

Chơi hoa dễ đã mấy người biết hoa.
Mái ngoài, nghỉ đã giục liền ruổi xe. v. v. . .

Hoa-tiên với truyện Kiều còn giống nhau ở những cách làm cho câu văn nổi lên, như những chữ trùng điệp.

Tấm riêng, riêng để chất cài một bên. (H. T.)
Tấm riêng, riêng những nặng vì nước non. (K.)
Nỗi riêng, riêng trạnh đòi nao một mình. (H. T.)
Nỗi riêng, riêng trạnh tấc riêng một mình. (K.)

g mau giọt trủ, *càng* nồng tấm thương.
Càng dan díu lắm, *càng* âu yếm nhiều.
Càng chan giọt thầm *càng* bào lòng son v.v...

Hoa-Tiên

Càng sẵn duyên mới *càng* dào tình xưa.
Càng cay nhiệt lắm, *càng* oan trái nhiều.
Càng xôi vẻ ngọc., *càng* lồng mầu sen.
Càng sâu nghĩa bể, *càng* dài tình sông. v. v...,

(Kiều)

Khi than thở bóng, *khi* chau chán mày. (H. T.)
Khi vò chín khúc, *khi* chau đôi mày. (K.)
Nào ai ấm lạnh, *nào* ai ngọt bùi. (H. T.)
Nào lời non nước, *nào* lời sắt son. (K.)
Còn trăng còn gió *còn* dành duyên ta.
Hãy *còn* trời đất, hãy *còn* di luân.

(*Hoa-Tiên*)

Còn non, *còn* nước, *còn* dài,
Còn về, *còn* nhớ đến người hôm nay.
Còn duyên may lại *còn* người,
Còn vầng trăng bạc, *còn* lời nguyền xưa.

(*Kiều*)

Hoa-Tiên đặt :

Khi sao son gác phấn lầu,
Giờ sao lạnh ngắt mặc dầu khói sương!

Truyện Kiều cũng đặt :

Khi sao phong gấm rủ là,
Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.

https://tieulun.hopto.org

Haa-Tiên : ***Khi*** ăn nói, ***lúc*** ra vào
Truyện Kiều : ***Khi*** tỉnh rượu, ***lúc*** tàn canh,
Hoa-Tiên : ***Đè chừng*** rón bước thần thơ.
Truyện Kiều : ***Đè chừng*** ngọn gió lần theo,

Tuy rằng bắt chước thật, song bắt chước một cách khéo, tài tình, lại hay hơn văn Hoa-Tiên ; bắt chước không vụng về như *Bần-Nữ-Thán* bắt chước *Cung-Oán Ngâm-Khúc*. Tác giả cuốn Cung-Oán tả nông nỗi một người cung phi có tài sắc bị vua chán bỏ. Tác-giả cuốn Bần Nữ Thán tả tình cảnh một người con gái đẹp người tốt nết mà chỉ vì nghèo nên duyên phận hẩm hiu. Tuy tình ý hơi khác, song cùng làm theo thể ngâm « song thất lục bát ». Văn Bần-Nữ-Thán nhiều chỗ bắt chước Cung - Oán, nhưng không được gẫy gọn, êm đềm, ra vẻ tầm thường nhạt nhẽo, sao bằng được Cung-Oán ? Ấy ! cũng là một cách bắt chước nhưng bắt chước vụng : tác-giả không phải là bậc có thiên tài. Còn như truyện Kiều bắt chước một cách tuyệt diệu, át được cả cuốn văn kia, làm cho người ta quên bẵng đi, chỉ biết có văn truyện Kiều thôi.

Bồ-Tát

Trích trong Văn Nguyễn-Du



https://tieulun.hopto.org

CHINH - PHỤ NGÂM

DỊCH RA PHÁP-VĂN

(Tiếp theo)

65.-- Chàng từ đi vào nơi gió cát,
Đêm giăng này nghỉ mát phương nao?
Xưa nay chiến-địa nhường bao!
Nội không muôn dặm xiết bao dãi dầu!

69. — Hơi gió lạnh người rầu, mặt dạn,
Dòng nước sâu ngựa nản chân bon.
Ôm yên, gối trống đã chồn,
Nằm vùng cát trắng, ngủ cồn rêu xanh.

73. — Nay Hán xuống Bạch-thành đóng lại,
Mai Hồ vào Thanh-hải dòm qua.
Hình khe thế núi gần xa,
Đứt thôi lại nối, thấp đà lại cao.

Depuis que vous allez vers ces régions où le vent soulève des nuées de sable, où vous reposez-vous par ces clairs de lune? Oh! Jusqu'ici, tous les champs de bataille sont de vastes étendues désertes où l'on s'expose à toutes les intempéries. Le vent glacial crispe le visage de l'homme le mieux endurci ; le courant profond arrête les pieds du meilleur coursier. Le corps couvert d'une selle et la tête reposée sur un tambour, on couche sur le sable blanc et dort sur la mousse verte.

Aujourd'hui, les troupes de Hán s'emparent de Bạch-thành ; demain, les tribus Hồ entreront à Thanh-hải. Pour les combattre, il faut marcher à travers les monts et les vaux qui se succèdent les uns aux autres, tantôt hauts, tantôt bas.

https://tieulun.hopto.org

PLAINTES DE LA FEMME D'UN GUERRIER

Poème populaire annamite

Traduction littérale et interprétation française

PAR UYÊN-TOÀN

(*Suite*)

---

65. — Depuis (que) vous allez dans (ces) régions (où le) vent (soulève des nuées de) sable,
(Pendant) ces nuits de lune, (vous) vous reposez (dans) quel endroit ?
(Dans le) passé (comme dans le) présent, (les) champs (de) bataille (sont) tous [lit. : combien]
(Des) étendues désertes (vastes de) dix mille lieues (et) combien exposées (à des intempéries).

69. — (Le) souffle (du) vent glacial (fait que l')homme crispe (son) visage (déjà) endurci ;
Le courant de l'eau profonde fait que le cheval se décourage malgré ses pieds agiles [lit. : qui courent bien]
(On) embrasse (une) selle (et on) repose la tête (sur un) tambour (et on en est) déjà las ;
(On) se couche (sur une) étendue (de) sable blanc (et on) dort (sur un) banc (de) mousse verte.

73. — Aujourd'hui (les troupes de) Hán descendent (vers) Bạch-thành [lit. : Citadelle blanche] (et s'y) campent ;
Demain (les tribus) Hồ entreront (à) Thanh-hải [lit. : Mer bleue] (1) (et y font le) guet.
(Ce ne sont que des) vallées (aux diférentes) formes (et des) montagnes (aux divers) aspects (qui), proches (ou) lointaines,
S'interrompent pour de nouveau se continuer, s'abaissent pour de nouvean s'élever.

---

(1) *Thanh hải* (T's'ing hai), une des dépendances extérieures de la Chine qui renferme le lac du même nom (Hou-Hou-nor). Les tribus Hồ firent de nombreuses incursions dans cette région.

https://tieulun.hopto.org

77. — Sương đầu núi buổi chiều như giội,
Nước lòng khe nẻo suối còn sâu.
Não người áo giáp bấy lâu !
Lòng quê qua đó mặt sầu (rầu) chẳng khuây.

81. — Trên trướng gấm thấu hay chăng nhẽ ?
Mặt (dạng) chinh-phu ai vẽ cho nên.
Tưởng chàng giong ruổi mấy niên,
Chẳng nơi Hãn-hải thì miền Tiêu-quan.

85. — Đã trắc-trở đòi ngàn sà hổ,
Lại lạnh lùng những chỗ sương phong.
Lên cao trông thức mây lồng,
Lòng nào là chẳng động lòng bi thương.

89. — Chàng từ sang đông-nam khơi nẻo,
Biết nay chàng tiến thảo nơi đâu.
Những người chinh chiến bấy lâu,
Nhẹ xem tính mệnh như mầu cỏ cây.

Du sommet des monts, la neige tombe le soir, telle une averse ; au fond des vallées, l'eau coule en ruisseau profond. Qu'ils sont à plaindre les gens qui, depuis longtemps, ne quittent pas leur cuirasse et qui, devant ces paysages, souffrent à la pensée d'être loin de leur terre natale ! Derrière son rideau de brocard, l'Empereur se rend-il compte de leurs malheurs ? Et le visage de ces geurriers, qui donc pourrait le peindre fidèlement ?

Je songe à vous qui, depuis plusieurs années, ne cessez de parcourir les zones désertes et les provinces frontières. Vous allez à travers les régions infestées de serpents et de tigres et les terres glacées par la gelée et la bise. Quand, gravissant les hauteurs, vous regardez les nuages lointains, vous ne sauriez vous empêcher d éprouver une vive affliction.

Depuis que vous allez vers le Sud-Est lointain, on ignore où vous guerroyez maintenant. Oh ! La vie des combattants a bien peu de valeur ; elle ne pèse pas plus que celle de la plante ou de l'herbe.

https://tieulun.hopto.org

77. — (La) rosée, (du) sommet (des) monts le soir, (tombe) comme (de l'eau qu'on) verse ;

(L') eau, (au) fond (des) vallées, coule (en) ruisseau encore profond.

(Qu'ils sont à) plaindre (les) gens (qui portent des) cuirasses depuis longtemps !

(Leur) cœur (se reporte vers la) terre natale (en) passant (par) là (et leur) visage (est empreint d'une) tristesse inconsolable.

81. — (Là) haut, (derrière le) rideau (de) brocard, (l'Empereur) se rend compte ou non (de leurs) malheurs (lit. : raisons) ?

(Le) visage (des) guerriers, qui (donc pourrait le) peindre comme (il) faut ?

Je songe à vous qui parcourez depuis plusieurs années

Sinon la région de Hãn-hải (1), alors la zone de Tiêu-quan (2) ;

85. — Vous passez déjà (par) bien (des) dangereuses régions (infestées de) serpents (et de) tigres,

Vous traversez encore les terres glacées (par la) rosée (et la) bise.

(Quand), gravissant (les) hauteurs, (vous) regardez les nuages translucides,

Quel cœur (ne) serait-(il) pas ému (et) affligé ?

89. — Depuis (que) vous allez (vers le) Sud-Est lointain,

(On ne) sait maintenant (dans) quel endroit (vous) avancez (et) guerroyez.

Les gens (qui) combattent jusqu'ici

(Doivent toujours) considérer (leur) vie légèrement comme (l')herbe et (la) plante.

---

1) Nom d'un désert.

2) Nom d'une passe située actuellement dans la province de Cam-Túc (Kan-sou).

https://tieulun.hopto.org

93. — Nức hơi mạnh ơn dầy từ trước,
Trải chốn nghèo tuổi được bao nhiêu ?
Non Kỳ quạnh cõi giăng treo (1),
Bến Phì gió thổi đìu hiu mấy gò.

97. — Hồn tử-sĩ gió ù-ù thổi,
Mặt chinh-phu giăng dõi-dõi soi.
Chinh phu tử-sĩ mấy người,
Nào ai mạc mặt, nào ai gọi hồn ?

101. — Dấu binh lửa, nước non như cũ,
Kẻ hành-nhân qua đó chạnh thương.
Phận giai, già ruổi chiến-trường,
Chàng Siêu tóc đã điểm sương mới về (2).

Il faut toujours redoubler d'ardeur pour payer de sa vie la dette de reconnaissance contractée envers son roi, et, au milieu de ces dangers multiples, on peut mourir d'un moment à l'autre. Voici, sur les monts Kỳ, les tombes des soldats morts au-dessus desquelles brille seule la lune; voilà, aux berges de la Rivière Phì, les tumulus des guerriers tués sur lesquels souffle tristement le vent. Le vent souffle en bruissant sur les mânes des officiers morts ; la lune éclaire d'aplomb le visage de ces guerriers tués. Qui donc voudrait peindre le visage de ces guerriers et évoquer l'âme de ces officiers ? Seuls les voyageurs qui passent par là se sentent touchés de pitié à la vue des vestiges des guerres passées. Oh ! que le sort de ces jeunes hommes est à plaindre ! S'ils échappent à la mort sur le champ de bataille, ils ne reviendront, tel ce Ban-Siêu, que quand leurs cheveux auront blanchi comme de la neige.

---

(1) *Var.* : Non Kỳ *mộ chỉ* giăng treo.
(2) *Var.* : Chàng Siêu *mái tóc* điểm sương mới về.

https://tieulun.hopto.org

93. — (Ils doivent) redoubler d'ardeur (lit. : souffle puissant) pour payer la lourde (lit. ; épaisse) (dette de) reconnaissance (qu'ils ont contractée) auparavant (envers leur roi).

A travers (les) endroits dangereux, (leur) âge dure combien ?

(Sur les tombes du) Mont Kỳ (1) toutes désertes, (la) lune (est) suspendue ;

(Sur les) berges (de la Rivière) Phì (2), (le) vent souffle tristement (au ras) des tumulus.

97. — (Sur les) mânes (des) officiers morts, (le) vent, en bruissant, souffle ;

(Sur le) visage (des) guerriers, (la) lune continuellement darde ses rayons.

(De ces) guerriers, (de ces) officiers morts, (de) tous ces (lit. : quelques) hommes,

Quel (est celui) qui peint (le) visage ? quel (est celui) qui évoque (les) mânes ?

101 — (A la vue des) vestiges (de la) guerre (lit. ; armes et feu) (disséminés sur le) vieux sol de la patrie (lit. : eaux et montagnes),

Les voyageurs, (en) passant (par) là, (se sentent) touchés (de) pitié.

(Le) sort (des) jeunes gens (est de) parcourir, (jusqu'à la) vieillesse, (les) champs (de) bataille,

(Tel ce) jeune Siêu (3) (qui, lorsque les) cheveux (étaient) déjà parsemés (de) gelée blanche, alors seulement rentra.

---

1) Il s'agit des Monts *Kỳ-liên*, autre nom de *Thiên-sơn* (Monts célestes), dans le Cam-Túc (Kan-Sou). Là eut lieu une grande victoire remportée par un général chinois des Hán, Hoắc-khứ-Bệnh, sur les Huns.

2) Nom d'une rivière qui coule dans la province de An-huy (Ngan hoei) C'est là qu'eut lieu la défaite sanglante subie par Tần-bồ-Kiên qui lutta contre les Tấn (Tsin).

3) Il s'agit de Ban-Siêu, général des Hán, qui, durant 31 ans, entreprit des expéditions lointaines et rentra vieux dans son pays natal.

https://tieulun.hopto.org

105. — Tưởng chàng trải nhiều bề nắng nỏ,
Ba thước gươm, một cỗ (bộ) nhung yên.
Sông pha gió bãi, giăng ngàn,
Tên reo đầu ngựa, pháo ran mặt thành (1).
109. — Áng công danh trăm đường rộn-rã,
Những nhọc nhằn nào đã nghỉ ngơi.
Nỗi lòng biết ngỏ cùng ai,
Thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chân mây.
113. — Trong cửa này đã đành phận thiếp,
Ngoài mây kia há kiếp chàng vay?
Những mong cá nước vui vầy,
Nào ngờ đôi ngả nước mây cách vời (2).
117. — Thiếp chẳng tưởng ra người chinh phụ,
Chàng há từng học lũ Vương-tôn.
Cớ sao cách trở nước non,
Khiến người thôi sớm thời hôm những sầu.

Je songe à vous qui subissez bien des malheurs. Avec votre épée et votre cheval, vous devez toujours braver le vent du désert et escalader les montagnes au clair de lune, affronter les flèches qui sifflent et les obus qui éclatent autour de vous. Le désir d'accomplir des exploits et de conquérir la gloire vous tourmente l'esprit et vous fatigue le corps sans jamais vous laisser un moment de repos.

A qui puis-je révéler les sentiments de mon cœur puisque je suis dans ma chambre tandis que vous êtes à l'extrémité des nuages. Je me suis résignée à mon sort, celui d'être seule dans ma chambre, mais votre destinée est-elle d'être toujours au delà de ces nuages? J'espérais être unie à vous comme un poisson à l'eau, mais je n'aurais jamais douté que nous nous fussions séparés l'un de l'autre comme l'eau du nuage. Je ne croyais pas devenir un jour la femme d'un guerrier. Et vous, avez-vous jamais appris à suivre l'exemple de ce Vương-tôn qui était parti pour ne plus revenir? Pourquoi donc sommes-nous séparés par les eaux et les monts pour que la tristesse me poursuive du matin jusqu'au soir?

---

1) *Var* : Tên *treo* đầu ngựa, *giáo lan* mặt thành.
2) *Var* : *Bây giờ* đôi ngả nước mây cách vời.

https://tieulun.hopto.org

105.— (Je) songe (à) vous (qui) subissez bien des malheurs :

(Avec une) épée (de) trois thước (et) une selle (de) guerre,

(Vous) bravez (le) vent (du) désert (et vous escaladez des) montagnes (au clair de) lune ;

(Les) flèches sifflent (à la) tête (des) chevaux (et les) obus éclatent (en) face (des) citadelles.

109.— (La) volonté (d'acquérir des) mérites (et de conquérir la) gloire, (de) cent côtés, (vous) presse :

(Cela) ne fait que (vous) fatiguer (et ne vous laisse) aucun repos.

(Les) sentiments (de mon) cœur, (je ne) sais (les) révéler envers qui :

Je (suis) en deça (des) battants (de) porte [dans la chambre] ; vous (êtes) au delà (du) pied (des) nuages.

113.— En deça (de cette) porte-ci, (je me suis) déjà résignée (à) mon sort ;

Au delà (de ces) nuages-là, est-ce votre destinée ?

J'espérais toujours, (comme un) poisson (qui rencontre l')eau, (jouir avec vous de la) joie d'union ;

Jamais (je n'aurais) douté (que, des) deux côtés, (comme l')eau (et le) nuage, (nous nous fussions) séparés si loin (l'un de l'autre).

117.— Je ne croyais pas devenir (la) femme (d'un) geurrier.

(Et) vous, est-ce (que vous avez) jamais appris à suivre l'exemple de) ces Vương-tôn (1) ?

Pourquoi (donc sommes-nous) séparés (par les) eaux (et les) monts.

Pour qu'on (soit) du matin jusqu'au soir toujours triste ?

(à suivre)

---

(1) Allusion à cette phrase qu'on lit dans le *Sở-tử* : « Vương-tôn du hề bất qui, phương thảo sinh hề thê-thê » (*Vương-tôn étant parti ne rentre pas, l'herbe parfumée pousse toute verte*)

https://tieulun.hopto.org

GƯƠNG ĐẾ-VƯƠNG

Bản chí tiếp được của ông NGUYỄN-ĐĂNG-CƯ *gửi ra một quyển sách chính ông dịch thuật nhan là* **Gương Đế-Vương.**

Ông đỗ phó-bảng, hiện sung chức chánh phòng Cổ-Học Viện ở Huế, người rất sốt sắng về quốc-văn, thường có viết bài đăng các báo chí. Cứ theo lời ông nói thì bản sách dịch này hiện mong quan Thủ-hiến viện Cổ-Học cùng quan Lễ-bộ bộ-trưởng đại-thần duyệt y để trình viện Cơ-mật dâng lên đức Bảo-Đại ngự lãm trong dịp Ngài hồi loan thân chánh nay mai. Nếu vậy thì tấm lòng vị quân vị quốc của Nguyễn tiên-sinh thực đáng khen lắm.

Bản-chí xin vui lòng trích đăng vào đây để các đọc-giả nhàn lãm. Tuy trong sách biên chép những sự tích các bậc Đế-vương đời trước ở bên Tầu, từ Đường-Ngu cho đến Hán, Tống, song ta xem cũng có nhiều điều ích về phần trí-dục và đức-dục.

V. H. T. C.

* * *

I

DÙNG TRỐNG ĐỂ CAN NGĂN, LẤY GỖ ĐỂ KHUYÊN RĂN

(Sự tích vua Đế-Nghiêu)

Vua Đế-Nghiêu giữ mình khiêm tốn, biết nghe lời nói phải.

Sợ chính-sự có điều sai lầm mà người ta không dám nói ngay trước mặt, nên chi đặt một cái trống

https://tieulun.hopto.org

ở ngoài cửa, hễ ai có can ngăn chuyện gì thời cho phép đánh trống để vào ra mắt, là muốn cho người thiên-hạ ai biết chuyện gì, đều được phép nói với mình cả.

Lại sợ mình có lỗi lầm, mà người ta chế nhạo ở sau lưng, mình không được nghe, nên chỉ dùng một tấm gỗ treo ở ngoài cửa cho phép người ta được đem những đều lỗi lầm của mình viết lên trên tấm gỗ, ấy là muốn cho người thiên-hạ ai cũng được công kích sự lỗi của mình vậy.

LỜI BÀN.— Ôi ! một đứng thánh-nhơn như vua Nghiêu, làm việc gì cũng đứng-đắn tột bậc, đáng lẽ không có điều gì đáng can ngăn đáng chê bai được nữa, thế mà còn chăm chăm về việc nghe lời nói phải, đổi sự lỗi lầm nên chi tình kẻ dưới đều được thong-dong, mà đức bề trên ngày càng sáng suốt. Đời sau muốn bắt chước như vua Nghiêu để trị thiên-hạ, cũng bất tất mô phỏng theo cái hình tích đặt trống dựng gỗ ấy làm chi, chỉ biết nghe theo lời nói thẳng, không quở trách người, người nào nói đúng lẽ thời ban thưởng để khuyến khích thêm, như thế tai thường nghe lời phải lẽ hay mà thiên-hạ được thái bình thịnh trị vậy.

* * *

I I

XUỐNG XE THAN KHÓC TỘI TÙ

(Sự tích vua Võ)

Vua Đại-Võ khi đi tuần-thú các nước chư-hầu, gặp một đoàn tù tội, trong lòng không nỡ, bèn xuống xe hỏi rõ căn-do, lại nhơn đó sa nước mắt khóc.

Các người đi theo hỏi rằng : « Bọn phạm kia làm việc trái lẽ, nên phải chịu tội, ngài còn thương sót làm chi ; »

Vua Võ nói :

« Ta nghĩ trước đây : Nghiêu, Thuấn làm vua, lấy đức cảm hóa lòng người, thiên-hạ ai cũng tuân theo mà giữ lẽ yên phận, nên không có một người mắc phải hình phạt.

https://tieulun.hopto.org

Nay ta lên làm vua, không biết lấy đức cảm hóa lòng người, trăm họ ai cũng ở riêng một lòng, không thuận theo đạo-lý, đến nỗi có nhiều người phạm tội. Cái sự đó tuy là tự nó, nhưng thực cũng bởi ta kém bề nhơn đức mà ra. Ta mà lấy làm đau-đớn, không phải đau đớn cho các người phạm tội kia, chính là đau đớn về nỗi nhơn đức của ta kém thua vua Nghiêu, vua Thuấn vậy».

LỜI BÀN.— Ôi! Vua Võ không cho kẻ phạm tội là đáng ghét mà nghĩ mình ít đức là đáng thương, vậy nên càng ngày càng lo sửa sang đức chánh mong sao cho thiên-hạ không có một người phạm tội. lo âu đến thế, còn có gì hơn.

* * *

III

CHỪA RƯỢU CÓ Ý LO XA

(Sự-tích vua Võ)

Đời vua Đại-Võ có nàng Nghi-Địch nấu rượu ngon lắm, đem dâng cho vua, vua uống rượu ấy nghe mùi rất ngon ngọt, rồi nói « Đời sau chắc có người say đắm theo rượu này mà mất nước ».

Liền xa bỏ nường Nghi-Địch, không cho đem dâng rượu ngon ấy nữa.

LỜI BÀN.— Ôi! rượu là một vật để dùng trong khi tế-tự và yến hưởng, theo lễ không thể bỏ đi. Nhưng uống rượu mà say sưa quá độ, thời trong mình sinb đau, bề ngoài bỏ việc, cái cơ họa loạn bởi đó mà ra. Vua Đại-Võ là đứng thánh-nhân nghĩ trước lo sau, nên mới dạy bảo ngăn ngừa như thế, ngờ đâu cháu rốt đời là vua Kiệt, vì say mê theo rượu, mà đến nỗi mất nước đi.

Than ôi! lời dạy tổ tôn, con cháu lẽ nào không giữ.

* * *

IV

ƠN SÂU THẤM ĐẾN XƯƠNG KHÔ

(Sự-tích vua Văn-Vương nhà Chu)

Vua Văn-Vương nhà Chu lúc đương làm Tây-Bá, một ngày kia đi ra ngoài đồng nội, thấy có nắm xương khô

https://tieulun.hopto.org

của một người chết bộc lộ giữa đồng, liền khiến quân lính chôn cất lại, quân lính thưa rằng: « cái xương khô này, chết đã lâu năm, bây giờ đã là vô chủ, còn chôn cất làm chi? » Vua Văn-Vương nói: « Làm vua thiên-hạ tức là làm chủ thiên hạ, làm vua một nước tức là làm chủ một nước. Ta đây chính là làm chủ cho cái xương khô ấy, nỡ nào thấy nó bộc lộ mà để vậy cho đành! » Rồi cứ khiến người chôn cất tử tế.

Lúc bấy giờ thiên-hạ nghe vua Văn-Vương làm việc âm đức như vậy đều nói rằng: « nhân đức của ông Tây-Bá rưới khắp thấm sâu, nắm xương khô là vật vô tri còn được nhờ ơn, huống nữa là người sống! »

LỜI BÀN. — Ôi! nhân chánh vua Văn-Vương chẳng những người sống đội đức, mà kẻ chết cũng được nhờ ơn. Truyện khen vua Văn-Vương có câu rằng: « Vi nhân quân chỉ ư nhân » nghĩa là: « làm vua thời có nhân » tức là nói về những việc ấy. Đời sau làm vua trị thiên hạ, phải nên lấy đó làm gương.

. . .

V

NGHE LỜI KHUYÊN, CHĂM VIỆC CHÁNH

(Sự-tích vua Tuyên-Vương nhà Chu)

Bà Hoàng-Hậu của vua Tuyên-Vương nhà Chu là Khương-thị đã hiền lại có đức. Vua Tuyên-vương có khi ngủ sớm dậy trưa, bà sợ có bỏ việc triều chính, muốn đem lời khuyên can, nên tự cởi hết những đồ trâm gài lược giắt trên đầu, tự làm tội tàn đứng chực ở trên con đường trong cung, khiến người Phó-mẫu tâu lại với vua rằng: « thiếp nay đức kém không biết lấy lễ thờ vua, đến nỗi vua say đắm nữ-sắc, ham việc nghỉ ngơi, bỏ lễ tảo-triều, đó là lỗi của thiếp, xin nhà vua cứ làm tội thiếp đi! « Vua thấy vậy trong lòng cảm ngộ nói rằng: » Đó là tự mình ta biếng nhác chứ không phải lỗi của phu-nhân ». Từ đó về sau vua Tuyên-vương siêng năng việc chánh; ngày nào cũng dậy sớm ra triều, cùng đình thần bàn bạc việc chính-trị, đến trưa mới bãi.

https://tieulun.hopto.org

LỜI BÀN. — Cái công-hiệu thái-bình thành-trì có thể nối được Tổ-tôn là Văn-vương, Võ-vương, tuy đời vua cha là Lệ-vương, thế nước suy hèn, nhưng đến lúc bấy giờ thời trung hưng lại được. Vua Tuyên-vương có công nghiệp ấy, nên miếu hiệu được gọi là thế-tôn. Các bà Hậu-phi đời xưa, ngày giờ chầu hầu đều có chừng đỗi. Hễ gần sáng, quan Nữ-Sư hát thơ kê-minh thời các bà ở trong phòng rong ren đồ ngọc bội dậy mà xin lui. Giữ theo lễ mà không dám theo sắc, nên mới trừ bỏ hết sự dật-dục, mà làm nên tiếng tốt cho nhà vua.

Bài thơ Kê-minh rằng : « Trùng phi hoăng hoăng, cam dự tử đồng măng, hội thả qui hĩ, vô thứ dư tử tăng ? » Nghĩa là : « Trời đã gần sáng, trăm loài sâu đã bay lúc nhúc kia rồi, tôi lại không muốn cùng ngài chung nằm yên giấc, nhưng đình-thần chực chầu đã lâu, ngài nếu không ra triều, thời họ sẽ giải - tán mà về hết, chớ có vì tôi mà khiến người ta phàn nàn đến ngài. » Bà Khương - Hậu khuyên can như vậy, là theo lễ đời xưa, Vua Tuyên-Vương trung-hưng nghiệp nhà chu phần nhiều cũng nhờ công nội-trợ

. . .

V I

DỪNG KIỆU NGHE LỜI NÓI PHẢI

(Sự-tích vua Văn-Đế nhà Hán)

Vua Văn-Đế nhà Hán thường khi ra ngự triều, hễ có ông quan nào dâng sớ nói chuyện gì, tuy gặp lúc đương đi, cũng dừng kiệu lại để nghe thử, dầu lời nói có sai đạo- lý không đáng dùng, thời bỏ qua mà thôi, chứ không có quở trách, nếu lời nói mà có ích cho dân, có lợi cho nước, thời lặt-lượm sắp-đặt để làm ngay. Khi nào ai nói với mình chuyện gì, cũng khen là phải cả.

LỜI BÀN. — Ôi cái đức của đứng nhơn-quân, không chi quí bằng nghe lời nói thiệt.

Từ nhà Tần có cấm lệnh « ngẫu - ngữ » cặp đôi nói chuyện trong thiên-hạ ai cũng kiêng-sợ run-e, nhà Tần vì thế đến nỗi mất nước mà không biết.

Vua Văn-Đế rộng lòng để nghe lời nói người tôi như thế, có thua gì cách thông - minh của vua Thuấn, sự khoan - dung của vua Thang đâu.

https://tieulun.hopto.org

V I I

KHÔNG DÙNG NHỮNG NGƯỜI MIỆNG LƯỠI

(Sự - tích vua Văn - Đế nhà Hán)

Vua Văn-Đế, một ngày kia, chơi vườn hoa Thượng-lâm lên chốn Hổ - Quyền, luôn thể hỏi quan Chưởng-Bộ, quan giữ sổ sách vườn Thượng - lâm về số mục các thứ chim muông trong vườn ấy, quan Chưởng - Bộ trong khi vội vàng tâu lại chưa kịp, có tên Sắc - Phu giữ Hổ - Quyền ở một bên, thế cho quan Chưởng - Bộ tâu đối rõ ràng, vua Văn - Đế cả mừng báo quan Thị-Thần là Trương-thích Chi rằng : « tên Sắc-Phu nầy có tài giỏi, nên cho làm quan lệnh ở vườn Thượng-lâm », Thích-Chi thưa rằng : « bây giờ các quan đại thần trong triều, như Châu - Bột, Trương - tương - Như đều là bậc Trưởng-giả, có đức vọng, có thể gánh vác những việc lớn của triều đình, nhưng khi gặp điều gì, thời lắm bẩm nói không ra khỏi miệng. Vì rằng : những người có đức, thời tính chất thâm - trầm, nói - phô ít-ỏi, chứ không phải như tên Sắc-phu kia uốn miệng khua mũi sắc sảo những điều nhỏ mọn đâu. Nay nếu vì cái tài lệnh-lợi của tên Sắc-phu mà thăng quan cho nó sợ e thiên-hạ nghe được đua nhau bắt chước về nghề đầu răng cuối lưỡi, không chăm việc thành thực thời thói tục ngày càng bội bạc, lòng người ngày càng đổi-dời ». Vua Văn-đế cho nhời nói Trương-thích-Chi là phải, liền thôi không dùng tên Sắc-Phu nữa.

LỜI BÀN.— Xem một việc ấy, thời biết dùng người không phải dùng ở lời nói, vua Văn-Đế hay nghe những nhời khuyên can như thế nên chi làm một vị vua hiền trong một đời nhà Hán.

(Còn nữa)

(Kỳ sau sẽ tiếp)

https://tieulun.hopto.org

THƠ, VĂN

Thơ văn cổ

Bài phú « Thuốc phiện »

(TẬP KIỀU)

Soạn-giả bài phú Tập-Kiều sau này là ông LÊ-KHOAN-HOÀNG biệt hiệu Cúc-ĐÌNH, người huyện Hương-sơn tỉnh Hà-tĩnh, không những có tiếng là người hay chữ ở vùng ấy, mà nghề toán-pháp lại cực kỳ tinh thông. Ông thọ ngoại ngũ tuần, mất năm Đinh-Mão (1927).

Bình sinh ông có soạn được một bộ «*Cẩm-nang toán.pháp*» văn thơ thì trước tác rất nhiều hoặc quốc-văn, hoặc hán-tự.

M. P.

Rủ bức rèm châu,
Đốt lò hương cũ.
Còn thoang thoảng trầm,
Thấy hiu hiu gió.

Thanh khí một giây một buộc, ai giằng cho ra ;
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ, khiến người ngồi đó (1).

---

(1) Ý tôi muốn lạm đổi bốn chữ này ra : « *thấy người nằm đó* ». . . .

https://tieulun.hopto.org

Nguyên phù :

Mấy cành phù dung,
Trăm năm trong cõi.
Lạc lối Đào-Nguyên đâu đến, giá càng treo, phẩm càng cao ;
Mua ở Bắc - Kinh đem về, ngàn cũng qua, sông cũng lội.
Trong trần anh hùng được mấy, hễ thấy thì mê ;
Đã lòng qúân-tử đa mang, được nhời như cởi. . .

Tắc kiến :

Đặt giường thất bảo,
Khép cửa phòng thu.
Khi tựa gối
Khi cúi đầu,
Liền tay ngắm nghía biếng nằm, thay đen đổi trắng ;
Đèn ngọn hiu hắt trông lọt, nhả ngọc phun châu.

Thời hoặc :

Khi tỉnh rượu,
Lúc tan canh.
Thêm nến giá,
Nối hương bình,
Rập rìu tài tử giai-nhân, đèn khuya chung bóng ;
Đua nhau vương-tôn quí-khách, tơ liễu buông mành.
Đuốc hoa để đó nường nằm, cho mê mẩn đời, cho lăn lóc đá ;

Hữu hoặc :

Ngoài ngàn dậm,
Khách ba đông,
Hương càng đượm,
Lửa càng nồng,
Tiễn đưa một chén quan-hà, gọi là gặp gỡ ;
Há nợ ba sinh hương hỏa, chốc để lạnh lùng !

https://tieulun.hopto.org

Cánh hồng hắt hiu, đồng tước chi Kiều xuân tỏa;
Tay tiên dìu dặt, lam-điền chi ngọc ấm đông.

Quen thú giang hồ,
Đương nồng hương lửa.
Dở tỉnh dở say,
Cam lòng phỏng đã.

Trượng-phu lòng thoắt đông, gươm đàn nửa cánh, non sông một chèo;
Thục nữ ý mới cao, đủ mùi ca ngâm, pha nghề thi họa.

Buộc lấy mình vào,
Gắn bó tất giao.
Thầm trông trộm nhớ,
Rầy ước mai ao...

Được một vài phân, lan huệ một nhà sực nức;
Có ba trăm lượng, yến oanh ngoài cửa xôn xao.
Mái tây để lạnh hương nguyền, mai gầy vóc sương, gương lờ nước thủy;
Song thưa trông chừng khói ngất, lá màn rủ thấp, ngọn đèn khêu cao!

Gái sắc trai tài,
Mấy mặt làng chơi.
Ngày xanh mòn mỏi,
Má hồng phôi phai.

Từ khi hơi tiếng vừa quen, một ngày nặng một;
Đến lúc phong lưu rất mực, mười phân vẹn mười.
Mây thua nước tóc, tuyết nhường mầu da, bây giờ lạt phấn phai hương, mười phần xuân đã gầy ba bốn;
Thao lược gồm tài, côn quyền hơn sức, dù khi xương mòn thịt nát, chín chục thiều đã ngoại sáu mươi!

Ủ dột thu ba,
Dài ngắn châu sa,

https://tieulun.hopto.org

Đã quen mất nết,
Ai dứt cho ra.

Bạ sinh đã phỉ mười nguyền, mắc lấy nợ nần oanh yến ;
Trăm ngàn đổ không một trận, bao nhiêu vốn liếng đời ma !
Tưởng chơi cho liễu chán hoa chê, rồ mặt bấy giờ lại sẽ. . . .
Nào làm cho xiêu đình đổ quán, đoạn-trường khi ấy nghĩ mà . . .

Có giở bài bây,
Đến cơ. hội này.
Dại rồi còn biết
Khôn làm sao đây ?

Đã tu tu trót qua thì thôi, ai lại rày lần mai lữa ;
Họa dần dần bớt chút nào được, cớ sao ngậm đắng nuốt cay ?

Phù khởi vô :

Khi hoa xem,
Khi trăng chờ,
Khi hương sớm,
Khi trà trưa.
Bàn vây điểm nước,
Họa đàn đường tơ,
Bầu tiên chuốc rượu,
Câu thần nối thơ.

Những thấy truy-hoan trong cuộc, thức-thức sẵn bầy ;
Làm chi đem thói khuynh thành, khăng-khăng mình buộc ?

Mà gầy như mai,
Mà buồn như cúc,
Mà chau đôi mày,
Mà vò chín khúc.

https://tieulun.hopto.org

Tiếc gì đến hương, thương gì đến ngọc, đem tình cầm sắt đổi ra kỳ.
Mấy trăng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn, nát thân bồ liễu đền nghề trúc.
Gẫm duyên hội ngộ, mua vui cũng được và canh,
Dại nết chơi bời, đau đớn trải qua một cuộc.

Nhiên nhi :

Trăm năm tính cuộc,
Muôn sự tại trời.

Cho thanh cao phần thanh cao mới được ;
Bắt phong trần cũng phong trần như ai !
Ai ơi hẹn ngọc thề vàng, về sau còn nhiều hưởng thụ ;
Bỗ chi chim lồng cá chậu, biết chơi đã dễ mấy người ? ?

MINH-PHƯỢNG *sao lục*

Thơ văn kim

Trận Bạch-Đằng

Trận này là trận đánh to trước nhất trong sử nước mình. Vua Ngô-Quyền đánh nhau với quân Nam-Hán. Bấy giờ trong nước có tên phản-tặc Kiều-công-Tiễn giết chúa mình là Dương-đình-Nghệ rồi rước quân Nam-Hán chiếm lấy nước mình. Vua Ngô-Quyền liền khởi binh chém Công-Tiễn, phục quân sẵn ở cửa sông Bạch-đằng, cắm cừ đáy sông ; quân Nam-Hán không biết là Công-Tiễn đã chết, cửa sông Bạch-đằng có phục quân, nhân lúc nước triều lên, thả thuyền chiến vào, đến lúc nước chiều lui, bị quân ta chụp đánh, thuyền giặc mắc cừ đắm chết gần hết Vua Ngô-Quyền giữ lại được nước lên làm vua. Nền độc lập, nước ta thật vững chắc từ đấy.

https://tieulun.hopto.org

Tiếng nước sông Đằng kêu o-o,
Nhắc ta trận đánh đời Tiền-Ngô.
Tướng Tàu Hoằng-Thao chết ở đó,
Quân Hán mấy vạn đều ra do.
Bấy giờ quân Hán rất mạnh-mẽ,
Muốn đạp non Tản, bằng sông Lô.
Bán nước cầu vinh Kiều-công-Tiễn,
Rước voi chẳng sợ voi giầy mồ.
Giữ gìn giang-sơn nếu không chủ,
Mầm Hồng cỗi Lạc rồi đây khô.
Gươm thần ba thước tuốt sáng-nhoáng,
Chém đầu gian tặc bên quốc-đô.
Sắp sửa quân gia, luyện tướng-sĩ,
Mài giao gối giáo chờ quân thù.
Cắm cừ đáy sông phòng-bị sẵn,
Thung dung đón giặc làm bộ thua,
Nhử mồi cọp đói nhốt vào cạm.
Thuyền giặc đi đến đều mắc cừ,
Quân Hán chìm sông chết quá nửa.
Bảo nhau tự-hậu thôi thôi chừa,
Cơ-đồ độc-lập dựng từ đấy.
Khôi-phục quyền chủ, ra vòng nô.
Võ-công rực-rỡ ở trong sử.
Nước ta trận đánh này là đầu.

* * *

Tặng bạn Trần-trọng-Kim

Học tây mà vẫn nền nếp ta, đạo phật, đạo nho, moi ngọc bới châu ngòi bút sắt,

Nước cũ trông có nhân tài mới, quốc-văn, quốc-học, đâm măng nẩy mống một chồi hồng.

* * *

https://tieulun.hopto.org

Lưu giản một quan Tuần-phủ

(Ông này là bạn đồng khoa, làm quan có chinh thanh khá, còn mẹ già)

Ba mươi năm trước bạn đeo lều,
Kẻ xử (1) cao, người xuất (2) cũng cao.
Muôn giặm đường mây dương cánh hạc,
Một cành rừng rậm kín thân tiêu (3).
Trong nhà hiếu hữu công danh đó,
Chút bụng nhân minh phúc trạch nhiều.
Tổng-đốc thượng-thư vài bước nữa,
Không cầu mà được, hẳn không kiêu.

* * *

Tặng một nhà buôn ở Sơn-tây,

(vốn con nhà đại thương, người làng Đa-Nguu)

Lô xanh Tản biếc cảnh ưa người,
Cây đức Nguu-sơn nẩy một chồi.
Đua đẩy thương trào năm đại lục,
Nối noi gia nghiệp mấy mươi đời.
Chồng hòa vợ thuận môn phong tốt,
Mẹ thọ em đông phúc trạch giài.
Hiếu hữu tức là công nghiệp đó,
Một nhà bình trị kém chi ai.

* * *

Tặng một ông phủ

(Ông này học ở trường thuốc ra, cha làm quan đại-thần trước)

Châm hốt thế gia, trong quận trong triều tiêu liệt sẵn,
Văn minh tân học, chữa dân chữa nước diệu phương nhiều.

---

1) Là ở ẩn.

2) Là ra đời, ra làm quan.

3) Sách Trang-Tử có câu : chim tiêu-liêu làm tổ ở rừng rậm chẳng qua một cành ; ý nói bóng với người hiền ẩn dật, không tham muốn gì nhiều, gặp thế nào cũng yên, được chừng nào cũng đủ.

https://tieulun.hopto.org

Làm hộ người khóc bạn gái

(Người này nhờ bác gái gây dựng cho làm được lý trưởng, cha mới mất, bác trai và anh con nhà bác đều mất trước bác gái)

Đàn bà dễ mấy tay, bóng cả che chùm con đến cháu,
Gia nghiêm vừa tạ thế, nỗi nhà rãi tỏ bác cùng anh.

* * *

Nghĩ hộ người tặng bạn

(Bạn là một ông thầy thuốc tân học, nhà giòng giõi, người tặng câu đối thì là một ông quan tân học)

Gấm hoa vận nước, trông mong ở bọn trẻ mình, người làm quan, kẻ làm thầy, cứu giống giúp nòi là phận sự,

Khoa hoạn đất nhà, chung đúc nên người tài tuấn, học rõ hay, hành rõ giỏi, hồi sinh khởi tử sẵn lương phương.

* * *

Khóc một bạn chết

(Bạn chết tại lỵ sở Ninh-Bình, vợ chết trước, lũ con còn đương giại cả ; chết về tháng mười)

Sao trời không để lại ít ngày, đợi xem bể Á xuân về, núi Thúy sông Sàng thay cảnh mới,

Để cháu phải mồ-côi một lũ, ngán nỗi non quê mây cách, huyên già thông cỗi biết nương đâu.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC



https://tieulun.hopto.org

Hai nhà thi-nhân NAM-KY hồi triều Tự-Dức

Lúc bấy giờ, vì một cuộc thương-thuyết bất-thành của hai nước Pháp, Việt, mà nước Pháp phải đem binh đánh lấy Nam-Kỳ.

Sĩ-phu hồi ấy, chia làm hai phái, một phái xu-phục về với nước Pháp để làm quan ; một phái vẫn kiên giữ tấm tinh-trung với cố-chúa. Bởi vậy cái không khí trong bọn sĩ-phu, lúc bấy giờ, cơ-hồ không được hòa nhã, phái này xuyên tạc phái nọ, nhứt-động, nhứt-cử, đều để mắt rình nhau, hễ động thấy cái thái-độ nào bất chính, là nổi lên chỉ-trích.

Song các cụ dầu có bài-xích lẫn nhau những điều tệ-bạc, nhưng bao giờ cũng giữ cái sĩ-phong của con nhà đọc sách.

Nhứt-thuyết các cụ dùng những thi-văn, toàn là cái giọng thanh-nhã, làm khí-giới để đấu-chọi nhau, bài thì hùng-tráng hiên-ngang, bài thì bi-ai phẫn-uất, bài thì khắt-khe trào phúng, bài thì oán-mộ lâm ly, cho đến ngày nay đọc qua, cũng còn phảng phất được cái sĩ-khí ở thời bấy giờ vậy.

Trong hai phái ấy, cụ Tôn-thọ-Tường là đại biểu cho phái hàng Pháp, và cụ cử Trị, tục danh là Phan-văn-Trị, là đại-biểu phái bất hàng Pháp.

*
* *

https://tieulun.hopto.org

Cụ TÔN-THỌ-TƯỜNG, người Nam-Kỳ, tương truyền cụ học đỗ cử-nhân (?). Cụ học rộng, có tài thi nôm.

Nhân hồi nước Pháp chiếm-cứ Nam-Kỳ, cụ vì có tiếng là học-giả, được Chánh-phủ Pháp mời ra làm quan. Ở giữa cái buổi tân cựu giao-thời, mới cường, cũ yếu, vận mạng nước nhà suy-liệt, cụ vốn có mắt đạt-quan, nếu chả xu-tân thì thân danh không hiển đạt. Cụ, bởi vậy đành với non sông cố-quốc mang tiếng bất trung!

Truyền rằng khi cụ ra làm quan với tân-triều (nước Pháp), cụ có làm một bài thi để tự bộc-bạch nỗi niềm tâm-sự, đề là: « *Tôn phu-nhân qui Thục* » ý vị lời lẽ toàn bài nghe cũng thương tâm oán mộ, khiến cho kẻ sau nầy đọc qua, âu cũng ngậm-ngùi cái khổ-tâm của con nhà nho trong lúc tình thế đổi thay vậy.

Tôn – phu – nhơn qui Thục (*1*)

Cật ngựa thanh gươm trọn chữ tòng,
Ngàn năm rỡ tiết gái Giang-đông.
Ở Ngô chạnh tưởng vầng trăng bạc,
Về Thục đành trao mảnh má hồng.
Son phấn chi nài cam gió bụi,
Đá vàng há để thẹn non sông.
Ai về nhắn với Châu-công-Cẩn,
Thà mất lòng anh được bụng chồng.

Cụ cử Trị, đại-biểu cho phái nghĩa-sĩ, nhân bài trên đây, bèn họa lại nguyên-vận một bài. Cụ bẻ câu 7-8 của cụ Tôn, cho là bất chính.

Cụ bảo rằng: Tôn-phu-nhân đã về với Thục, là một người đàn bà đã có chồng, bà không thể sao nhắn-nhe gì với Châu-công-Cẩn, một kẻ bầy tôi của anh bà, mà bà phải đường chính nói chuyện với Ngô-tôn-Quyền mới phải.

---

(1) Tôn-phu-Nhân là em gái Ngô-Tôn-Quyền gả cho Lưu-Bị nước Thục (sự tích đời Tam-quốc).

https://tieulun.hopto.org

Câu 7, 8 của cụ Tôn :

Ai về nhắn với Châu-Công-Cẩn.
Thà mất lòng anh được bụng chồng.

Cụ cử Trị họa :

Anh hỡi Tôn-Quyền ôi có biết ?
Tôi ngay thờ chúa, gái thờ chồng,

Hai câu họa vận rất hay, lời lẽ đã chính-trực mà ý-tứ cũng thâm-trầm, khiến cho hai câu thi của cụ Tôn bày hẳn ra cái ý bất-chính, mà tựu-trung còn hàm được cái ý khêu-khích chế diễu một cách sâu-xa bát-ngát.

Cụ cử Trị chỉ dùng hai câu 7, 8 tục-họa để nói nhắn với cụ Tôn rằng : kẻ tôi ngay chỉ nên thờ một chúa, gái trinh chỉ lấy một chồng, nay ông đã bỏ cố-chúa, mà thờ kẻ nghịch, thật là điều bất-trung bất-chính lắm vậy.

Dưới đây xin chép bài thi của cụ cử Trị tục-họa bài của cụ Tôn :

Cài trâm sóc áo câu lòng,
Mặt giả trời chiều biệt cõi Đông.
Khói tỏa vầng Ngô ung sắc trắng,
Duyên xe về Thục ướm mầu hồng.
Đôi bên tơ tóc bền trời đất,
Một gánh cương-thường nặng núi sông.
Anh hỡi Tôn-Quyền ôi có biết ?
Tôi ngay thờ chúa, gái thờ chồng !

Nam-Giang ĐẶNG-PHÙ-KIỀU

https://tieulun.hopto.org

Giới thiệu sách, báo

SÁCH MỚI

Chúng tôi mới tiếp được :

1° — Cuốn PHỔ CHIÊU THIỀN SƯ THI-VĂN TẬP của hiệu Nam-Ký gửi tặng.

Cuốn này là tập thứ tư trong bộ Quốc-học tùng-san của hiệu ấy xuất bản, do ông Sở-Cuồng biên chép, trong có dật-sử thi-văn và nguyên bản Sơ-kinh tân-trang của ông Phạm-Thái tức Phụng tức Chiêu-Lý.

Sách dày 140 trang, khổ 14.5 × 21 Giá bán 0$30

2°— Cuốn CODE VĂN-HỌC của ông Nguyễn-văn-Học ở trong Saïgon gửi tặng. Cuốn code này dạy cách đánh giây thép tắt bằng tiếng Annam, đã được danh dự chứng chỉ ở kỳ đấu xảo khoa-học của hội Khai-Trí tiến-đức và đã được sở Bưu-Điện chứng nhận.

Sách dày 14 trang, khổ 13 × 18 Giá bán 0$40.

3° — Cuốn VĂN-CHƯƠNG của Tân-Tiến thư-xã Hanoi xuất-bản. Thư-xã này do bà Việt-An và ông Nguyễn-Phùng lập nên. Sách khổ 15 × 22 ; dày 30 trang. Giá bán 0$15.

* * *

MỘT CUỐN LỊCH SỬ CÁC XỨ TRONG CÕI ĐÔNG-PHÁP

Hiện nay trong chương-trình các trường cao-đẳng tiểu-học và sư-phạm có khoa lịch-sử các xứ trong cõi Đông-Pháp, nhưng chưa có cuốn sách giáo-khoa nào thích-hợp để cho học trò dùng, thật là một sự khuyết.

Nay ông giáo Nguyễn-văn-Quế chuyên dạy sử-ký ở các trường cao-đẳng tiểu-học đã lâu, ra công khảo-cứu biên tập thành một cuốn sách nhan là : « HISTOIRE DES PAYS DE L'UNION INDOCHINOISE (VIỆT-NAM, CAMBODGE-LAOS) » (lịch sử các sứ trong cõi Đông-Pháp) : Việt-

https://tieulun.hopto.org

nam Cao-miên Ai-lao lại phụ thêm một bản lược khảo về các nước lân cận (Tàu, Ấn-độ, Chiêm-thành, Xiêm-la, Diến điện, Mã-lai bán-đảo) là những nước mà văn minh và lịch sử có ảnh hưởng hoặc liên lạc với cõi Đông Pháp.

Cuốn sách này không những có ích cho các vị giáo-sư và các học sinh các trường, mà hết thảy những người muốn biết rõ cuộc dĩ vãng của các dân tộc đã từng sinh tồn cạnh tranh trên bán đảo Đông-Pháp này đều nên đọc cả.

Sách đương in, trong tháng Août 1932 sẽ xuất bản. Dày chừng 450 trang. Giá bán : 1$50 ; cước gửi : 0$25. Thư và mandat gửi cho M. NGUYỄN-VĂN-QUẾ, *81, Rue Lareynière, Saigon.*

Vậy xin giới thiệu cùng các độc-giả bốn cuốn sách nói trên.

V. H. T. C.

* *

HAI BẠN ĐỒNG-NGHIỆP MỚI

1° — ĐÔNG THANH TẠP-CHÍ do ông NGÔ-TỬ HẠ đứng làm chủ nhiệm xuất bản mỗi tháng hai kỳ ngày 1er và 15 khuôn khổ cũng như Văn - Học tạp - chí dày 64 trang. Giá bán 0$25. Tòa báo ở phố Lamblot Hanoï

2° — PHỤ NỮ TÂN TIẾN do bà LÊ-THANH-TƯỜNG làm chủ nhiệm và là cơ quan ngôn luận cho chị em Trung, Nam, Bắc, xuất bản mỗi tháng hai kỳ Tạp-chí khổ to như phụ nữ tân văn ở Saïgon, dày 32 trang, Giá bán mỗi số 0$15, sáu tháng 2$00, một năm 3$00. Tòa báo ở số 19 đường Thiệu-Thị Huế.

* *

Khi chúng tôi vừa xem xong số đầu tạp-chí Phụ nữ tân tiến thì tiếp được của một bạn đọc báo bài này, vậy xin lục đăng lên đây để các duyệt giả nhàn lãm :

https://tieulun.hopto.org

Cùng Phụ-nữ Tân tiến ra đời

Sen tàn cúc hé, hạ sắp sang thu, đất khách quê người, canh khuya chiếc bóng, đứng trong cái tình-cảnh ấy, dù cho anh-hùng hảo-hán cũng phải đeo sầu nuốt tủi, nữa là tấm thân bồ liễu hèn yếu bơ vơ ! Đọc đến câu « vọng thu tiến linh ; bồ liễu sắp đến thu thì ra chiều ủ dột » ngậm ngùi cố quốc tha hương thật không sao mà cầm giọt lệ cho được.

Bỗng đâu Phụ-nữ Tân-tiến ra đời không biết vì sao mà một người đa sầu đa cảm như em, cũng đem lòng phấn khởi, tỏ ý hoan nghênh mới lạ ! Vậy có mấy lời cảm vịnh không dám chúc mừng ai, cũng không muốn phẩm bình ai, chẳng qua tỏ ý riêng và nói lẽ chung chút đỉnh vậy thôi :

I

Nữ giới Thần-kinh những bấy lâu,
Chen vai ngôn luận mới lần đầu.
Chim chuyền hơi bạn kêu hồn nước,
Gió động cành ngô điểm sắc thâu.
Nội ngoại đã chung trời bốn bể,
Thư hùng chi hẹp đất năm châu.
Ai về nhắn với đàn em út,
Ả Tạ nàng Ban có thế đâu !

II

Có thế đâu hoài hỡi chị em,
Mau mau thức tỉnh dậy mà xem :
Mấy bài kinh nghĩa không còn nữa,
Hai chữ « khuê môn » đã cũ mèm.
Xã hội nhân quần chung gánh vác,
Anh thư nữ kiệt cứ nhem-thèm.
Phấn son sẵn có người nâng đỡ,
Tô điểm nhanh đi kẻo lọ lem.

M. L.

Văn-Học tạp-chí có phái người vô Trung-kỳ và Nam-kỳ để cổ động cho tạp chí, được các ngài, hoặc vì quen biết, hoặc vì cảm-tình mà tiếp đãi ân-cần hay chỉ bảo giúp đỡ để làm trọn phận sự, bản-chí đồng-nhân lấy làm vui vẻ có mấy lời trân trọng tạ ơn các ngài vô cùng. *V. H. T. C.*

https://tieulun.hopto.org

Ở bức ảnh in trang bên phải này, mấy hàng chữ, nét gầy, mực lợt ở giữa là chữ cụ Nguyễn-Công-Trứ, còn hai hàng bên cạnh mực đen chữ nhỏ là chữ của Sử-quan. Mấy hàng chữ cụ viết : « KÝ LỊ HỰU NGƯỢC, TỬ CHỨNG CÂU HIỆN, TỬ THƯỢNG HÀ TÍCH, DUY TỬ BẤT PHÂN MINH, ĐƯƠNG SĨ QUA CỔ TỰ TỤNG, PHƯƠNG NĂNG MINH MỤC, HẠ LẠC NHƯ HÀ, TỰ HỮU SỬ-QUAN KÝ CHI », nghĩa là : « *đã bệnh lỵ lại sốt rét, chứng chết đều hiện ra, thì chết cũng có tiếc gì. Nhưng chết mà không được phân minh thì còn phải đợi khua trống kiệu cho ra, chết mới nhắm mắt, còn lúc đã xuống đất rồi thì việc mình thế nào đã có Sử-quan ghi chép* ».

Nguyên lúc ấy cụ phải đòi về Kinh, nhân mới viết mấy hàng chữ này cho một người bạn làm quan ở Sử-quan. Sử-quan bèn phê vào chỗ cụ nói sắp chết mấy chữ này : « VỊ ĐÁO TIỀN ĐƯỜNG GIANG» nghĩa là : «*Chưa đến sông Tiền Đường đâu* » (chưa chết) » Còn hàng chữ dưới thì Sử-quan viết : « NHƯ NĂNG QUA CỔ TỰ TUNG, LI ĐẦU BỈNH BÚT KHỞI CẢM LƯỢC CHI » nghĩa là : *Nếu cụ mà khua trống kiệu cho ra được thì ngòi bút của nhà chép sử dám đâu bỏ qua mà không chép.*»

(*Trích trong quyển Lịch-sử* NGUYỄN-CÔNG-TRỨ)

https://tieulun.hopto.org

Tự tích Cụ Nguyễn Công-Trứ

(ảnh này của ông Lê-Thước cho mượn)

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

CÁCH VIẾT THƯ

(MANUEL EPISTOLAIRE — TỪ HÀN)

Dương - Tự - Nguyên

(Tiếp theo)

CHƯƠNG THỨ 3

Thư chúc mừng
NHỜI DẶN

Thư chúc mừng tức là một lối thư viết cho những người trên, người bà con và bè bạn, để bày tỏ tấm lòng hâm mộ và lòng thân thiết, sau khi nghe tin họ gặp sự gì vui mừng hoặc được sự gì vinh hạnh: như ngày sinh nhật, ngày tết, ngày thi đỗ, ngày thăng chức và ngày được ân thưởng vì có công trạng gì với quốc-dân.

Về thể thư này, nhời văn cần phải đơn dản và tự nhiên. Không nên nói thừa, mà cũng không nên nói thiếu. Cái tính chất sự chúc mừng thế nào thì phải nói thực thế ấy.

Mình đối với người đã ra ơn cho mình mà gặp lúc họ có sự vui mừng gì, tức là cái cơ hội tốt cho mình để tỏ chút lòng nhớ ơn và kính mến họ. Gặp dịp đó mà mình cứ làm thinh đi, chả hóa ra mình là người lạnh lẽo và quên ơn lắm sao!

Còn như nếu mình lạm dụng cái cơ hội đó để nói quá những sự thực mình trông thấy, hoặc chúc tụng quá những nhời đáng chúc tụng, thì lại thành ra một việc thô bỉ vô cùng. Những nhời khen ngợi quá đáng thành ra những nhời nói nịnh; có khi người nhận được thư, tưởng đâu là mình có ý riễu cợt và chỉ trích gì họ. Sự chúc tụng như thế đã không ích lợi cho mình, mà tự dưng sinh mối ác cảm về sau.

Vì thế người cầm bút viết một bức thư chúc mừng phải nên dắn đo cẩn thận lắm mới được.

https://tieulun.hopto.org

50 — CHÚC MỪNG NĂM MỚI

(Gửi cho cha mẹ)

Haiphong, ngày 29 tháng Chạp 1931

BẨM CHA MẸ,

Ngày qua tháng lại, thấm thoát đã sang năm mới nữa rồi. Cứ mỗi một lần bước sang năm mới, con lại một lần thấy rõ cái công ơn của cha mẹ càng cao càng dày; con không biết lấy gì mà báo đáp được. Cái thì giờ có thể làm quên nhãng nhiều sự ở đời, nhưng nó chỉ làm cho thêm thấm thía cái lòng thương nhớ cha mẹ của người con hiếu.

Cha mẹ thì một tuổi một già, mà con vì công việc bó buộc, không thể ở nhà hầu hạ sớm tối được; con tự nghĩ đã phạm một lỗi to rồi. Quanh năm có một ngày tết là cha con có thể sum họp vui vầy, mà con cũng không về được; cho nên trong lòng con thật là bối rối vô cùng. Xuốt từ ngày 25 tháng Chạp đến giờ, các cháu ở ngoài này đều rạo rực đòi về; cháu lớn nói: năm nay ăn tết với ông nội, cháu bé đòi: năm nay cháu về với bà nội. Lũ trẻ ngây thơ, nhiều khi chỉ thúc rục cho người lớn thêm khổ về nỗi xa cha xa mẹ. Cha mẹ thương con, chắc cũng xét thấu cái khổ tâm của con mà rộng lượng tha thứ đi cho.

Nhân dịp năm mới, chúng con xin gửi về chút lễ mọn để kính cha mẹ và xin chúc cha mẹ bước sang năm mới sẽ được muôn sự tốt lành, quí thể khỏe mạnh.

Chúng con ở ngoài này đều được như thường cả. Đến cuối tháng Giêng, nếu có rộng thì giờ, con sẽ đem nhà con và các cháu về thăm cha mẹ.

Con rất thân yêu là
PHẠM-VĂN-TUẤN

https://tieulun.hopto.org

51— NHƯ TRÊN

Hanoi, ngày 30 tháng Chạp 1931

BẨM CHA MẸ,

Con sẽ nhãng bỏ mất một việc bổn phận rất quan trọng, nếu gặp tết Nguyên-đán này con không viết thư về kính thăm cha mẹ, chúc cho cha mẹ được trường thọ, bước sáng năm mới sẽ được muôn sự tốt lành.

Con lại xin tỏ lòng ghi nhớ cái công ơn của cha mẹ đã đào tạo cho con có được cái giáo dục hoàn toàn, gây dựng cho con có được cái địa-vị vẻ vang như ngày nay. Cũng vì cha mẹ đã chỉ dẫn cho con đi vào con đường ngay thẳng, cho nên con mong mai sau con sẽ trở nên một người hữu dụng của xã-hội Việt-Nam. Con xin thể-tất cái lòng thương yêu của cha mẹ, và sẽ gắng sức làm cho sứng đáng với những điều của cha mẹ ước mong cho con,

Độ này tiết trời thay đổi không thường, xin cha mẹ cẩn thận để giữ gìn sức khỏe. Gặp những lúc sương giá gió lạnh, cha mẹ chớ có sông pha ra ngoài, sợ có phương ngại đến qui thể chăng.

Con mong rằng cha mẹ ăn tết ở nhà sẽ được mọi sự vui vẻ ; con chỉ tiếc vì bận công việc không thể về được. Cúi xin cha mẹ tha lỗi cho con.

Người con rất qui của cha,

VƯƠNG-VĂN-ĐẠI.

52— NHƯ TRÊN

(Gửi cho người đã ra ơn cho mình)

Nam-định, ngày 30 tháng Chạp 1931

THƯA NGÀI,

Tôi vẫn biết những thư chúc mừng năm mới là vô vị quá ; nhưng chẳng thà tôi đành chịu cái tiếng làm sự vô vị ấy còn hơn là không theo cái thói thường để mất cái dịp tốt có thể tỏ được tấm lòng nhớ ơn của tôi đối với một bực đáng kính như ngài.

https://tieulun.hopto.org

Tôi đã chịu biết bao nhiêu sự ơn nghĩa của ngài và mỗi khi tôi nhớ đến, tôi được vui vẻ vô cùng.

Vậy xin ngài tha lỗi cho tôi đã mạn phép ngài mà lợi dụng cái cơ hội này để bày tỏ tấc lòng thành kính của tôi, chúc ngài bước sang năm mới sẽ được muôn sự như ý, và cầu nguyện cho ngài được mạnh khỏe luôn luôn để giúp đỡ đùm bọc cho

một kẻ hèn mọn này là

CAO-VĂN-BÍNH

53. — NHƯ TRÊN

(*Gửi cho bạn*)

Thanh-hóa, ngày 29 tháng Chạp 1931

THƯA BẠN,

Tết năm mới này, tôi đành viết thư xuông, không có cái quà gì gửi về cho bạn ; nhưng bạn biết bụng tôi, và chắc không đến nỗi ghét bỏ tôi vì sự nhỏ mọn ấy.

Chả nói dấu gì với bạn, năm nay là một năm rất không may mắn và không vui vẻ cho tôi ; tôi bị thua lỗ nhiều, cặm cụi quanh năm, chả nên công cán gì sốt. Chúng tôi đã chịu tiện tặn đủ mọi cách, mà sự thiếu thốn làm cho tôi đau đớn trong lòng thứ nhứt là không thể có được cái quà gì để gửi cho bạn bây giờ.

Xin chúc bạn mạnh khỏe, và mong rằng bước sang năm mới, chúng ta sẽ gặp nhiều sự tốt lành và nhiều sự may mắn hơn mấy năm xưa.

Bạn rất thân yêu

CHU-KHẢI-MINH

54. — NHƯ TRÊN

BẠN KHANG,

Haiphong, ngày 30-12-31

Đến ngày tết nguyên-đán, cứ theo tục lệ, người nào cũng phải chúc tụng lẫn nhau, có nhiều người cùng ở một phố, hoặc ở gần cạnh nhà, ngày thường ít hay trò truyện

https://tieulun.hopto.org

thăm nom nhau, mà đến ngày tết cũng phải chạy đi chạy lại để chào hỏi nhau, hoặc gửi thiếp, hoặc gửi thư để tỏ bày tấm lòng thân thiết. Phương chi là chỗ bạn thân như anh với tôi, mà nỡ làm thinh đi, chả hóa ra kỳ quái lắm ru !

Tôi rất không ưa những sự chúc mừng vô vị và những câu nói không thực tình. Tôi viết cho anh mấy chữ này cốt để ghi nhớ cái tình thân mật của đôi ta, và sự chúc mừng năm mới của tôi tức là ước mong cho đôi ta sẽ lại gặp nhau mà trò truyện và cùng vui vày với nhau đó.

Bạn của anh

TRẦN-QUỐC-QUANG

55 — MỪNG BẠN SẮP CƯỚI VỢ

Hanoi ngày 10 tháng Bẩy 1932

THƯA BẠN,

Được tin bạn sắp cùng cô Kim-Liên kết hôn, tôi lấy làm mừng rỡ vô cùng. Sự phối hợp này thật là vừa đôi phải lứa, từ đây bạn đã nắm chắc cái hạnh phúc về gia-đình rồi. Tôi cũng đã được cái hân hạnh biết cô Kim-Liên; cô là người có học, lại thêm cái tâm-địa hiền-hậu, cái tính tình vui vẻ: bao nhiêu cái đức tốt của người con gái đều chung đúc cả vào mình cô. Người vợ hiền ở đấy; mà một mai, người mẹ hiền cũng ở đấy.

Tôi biết bụng bạn, bạn không phải ham về tiền của và cái sắc đẹp của cô; cái đức hạnh kia mới thật là cái của hồi môn đáng qui cho bạn. Hòn ngọc trời cho, tưởng khắp trong đời này, bạn cũng khó tìm đâu ra một người nết na có một không hai như thế.

Tôi xin chúc mừng bạn và xin bạn tha lỗi cho, tôi không thể đến dự lễ cưới của bạn được, bịnh tình của nhà tôi đương lúc nguy-kịch, tôi không yên tâm mà đi đâu xa, dù có vắng mặt mất nửa ngày cũng không đành.

Mong bạn sẽ được mọi sự vui vẻ.

Bạn thân,

VƯƠNG-BỈNH-QUÂN

https://tieulun.hopto.org

56. - MỪNG BẠN GÁI SẮP LẤY CHỒNG

Hanoi ngày 12 tháng Bẩy 1932

THƯA CÔ,

Nghe tin cô sắp đẹp duyên cùng Ông Vương-Tồn-Hiếu, tôi vội vẹng viết bức thơ này để chúc mừng cô gặp được một người bạn trăm năm rất sứng đáng. Khen thay cô có con mắt tinh đời, đã chọn được một người chồng tài giỏi và có tính nết vui vẻ như ông Tồn-Hiếu. Không những là một mình tôi, mà bao nhiêu những chúng bạn của cô, nghe được tin này đều mừng cho cô, mừng cho cái hạnh-phúc của cô sẽ được lâu bền mãi mãi.

Tôi biết cô không phải ham về chỗ giàu sang; cái tài học và cái đức hạnh mới thật là của quí trong đời, và tức là cái sở ước của cô bấy lâu. Tôi lại khen cô đã xét thấu đến sự vợ chồng chỉ quí nhau vì đã biết nhau trong lúc hàn vi; đến khi làm nên, vì ở của chồng công vợ, cái tình nghĩa tao-khang tự nhiên sẽ được khăng-khít bội phần. Phương chi, nết na như cô, giỏi giang như ông Tồn-Hiếu, sau này thuận vợ thuận chồng, tát bể-đông cũng cạn; lo gì một mai chả nên giàu nên sang. Cô ơi! cái sự giàu sang sẽ tự tay cô làm ra mới thật là đáng qui đáng chuộng!

Tôi rất mong rằng đến ngày này năm sau tôi sẽ được vuốt ve một cậu quí-tử, chung đúc tất cả các cái đức tốt của người cha đáng kính là ông Tồn-Hiếu và người mẹ rất hiền là cô. Em tôi là Kim-Oanh cũng gửi nhời chúc mừng cô và nói sẽ về thăm cô trước ngày làm lễ Vu-qui của cô.

Bạn thân
BÀ ĐẶNG-THẾ-KHẢI

(Còn nữa)

Kỳ sau sẽ tiếp

https://tieulun.hopto.org

HOA-LƯ KẾT NGHĨA

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN GIẢ : **Dương-Bá-Trạc**

HỒI THỨ HAI

(Tiếp theo)

Phạm-lệnh-Công chắp tay khép áo đứng giậy nói với hai tướng rằng :

— Lạy trời, lạy đất, lạy vong - linh đức tiên-hoàng (1), khôn thiêng giun-giủi, khiến cho Xương-Văn được Tam-Kha tín dụng, lại có hai ngài có lòng hoài cựu (2) đem cái tài thao lược giúp cho mỗi người một tay, như hùm thêm cánh. Hai người hiện nay đương cầm ấn - tướng, thống - chế ba quân, nếu chịu đồng tâm hiệp lực với Xương-Văn, thì chỉ một cái trở bàn tay là Tam-Kha phải cúi đầu chịu phép ; nay xin hai ngài hãy phải giữ gìn kín đáo, về phục mệnh với Tam-Kha, lấy lời ngon giọng ngọt mà khéo hồi-hộ cho Xương-Ngập với ngu-lão này, nói đã thân hành đốc thúc chư quân khám xét kỹ càng khắp thung này lũng khác đều không tìm thấy Xương-Ngập đâu cả, có lẽ trong khi thương hoàng lẩn lúp, tiền không có lưng, gạo không có bị, bụng đói cật rét, đã chết vạ đâu mất rồi, vả

---

1) Vua trước.

2) Nhớ người cũ.

https://tieulun.hopto.org

lại tướng tá cũ vua Ngô đều một lòng qui phụ tân-trào, ngoài ra cũng không còn sống sót ; Xương-Ngập vốn người hèn hạ, ăn chẳng nên đọi, nói chẳng nên lời, có ma dại nào nó theo, mà hòng làm hậu-hoạn (1) cho ta được. Dù có may mà sống sót đi nữa thì cũng ăn xó mó niêu, xiêu dạt ở tận đâu rừng xanh núi đỏ, tám mươi đời thằng ngốc ấy cũng chẳng bao giờ mong mở mặt ra được với ai. Nói khéo cho Tam-Kha yên bụng dùng lấy chuyện ấy làm quan phong ; rồi lại giả ngây giả dại tỏ hết lòng trung thực với Tam-Kha cốt sao binh quyền giữ được vào tay, càng ngày tín dụng càng thêm long trọng ; sắp sửa đây thiếu gì cơ-hội hễ gặp gió thì ta liệu phất cờ.

Dương-cát-Lợi cùng Đỗ-cảnh-Thạc đều dạ dạ vâng lời, từ tạ Phạm-lệnh-Công, thu quân đi về phục mệnh.

Quả nhiên hai tướng về nói khéo với Tam-Kha. Tam-Kha cũng không có chút gì nghi ngại cả. Lúc Phạm-lệnh Công tống biệt hai tướng, có viết một bức thủ-thư tường-tất và giao phong huyết-thư của Xương-Văn gởi cho Xương-Ngập trước đưa hai tướng mang về nói chuyện với Xương-Văn làm tin. Hai tướng bèn mật hội với Xương-Văn, cùng định mưu khởi sự ; Xương-Văn bấy giờ mở lòng hởi dạ, không còn biết thế nào mà nói nữa. Cả ba người ở với Tam-Kha, bề ngoài đều càng giữ cực kỳ cung thuận. Tam-Kha tin dùng càng chuyên, bao nhiêu binh quyền giao hết cho hai tướng quản lĩnh tập rèn mà theo tiết-chế ở Xương-Văn cả.

Thình-linh đến khi có dân ở hai thôn Thái-bình (thuộc tỉnh Sơn-tây bây giờ) nổi loạn, Tam-Kha lâu nay việc gì cũng vẫn chắc cậy Ngô-Xương-Văn cùng hai tướng họ Dương họ Đỗ, liền sai Xương-Văn cùng với tướng Dương tướng Đỗ đem quân đi đánh.

---

1) Sự lo về sau.

https://tieulun.hopto.org

Đi đến Từ-liêm, đóng quân lại, hai tướng mình mặc áo giáp, ngồi trên lưng ngựa, đi vòng trong quân, tuốt gươm ra quát lớn lên rằng :

— Vua Ngô sáng nghiệp, đánh tan quân Nam - Hán, quét sạch bờ cõi, yên định nhân dân, công đức cao dày sánh tày trời đất. Tam-Kha phản-tặc, dạ thú lòng lang, thừa được lúc tiên-chúa băng hà, tự-quân (1) nhỏ dại, chiếm lấy ngôi báu, cướp lấy giang sơn, làm tôi phản vua, làm dân loạn nước. Thần người cũng giận, trời đất không dung. Nay lòng trời giúp thuận, lòng người theo ngay, con thứ cố-chúa ta là Ngô-Xương-Văn có tài lược anh hùng, có độ-lượng đế-vương, hiện thời tiết-chế chư quân, cầm quyền sinh sát, tiên-nghiệp (2) đến ngày quang phục, nguyên ác (3) đến ngày phục hình. Bớ ba quân ! ta nhất định trở giáo quay về vấn tội Tam-Kha, phò lập tân-quân, phục cơ-nghiệp Ngô trào cũ. Ai thuận thì thuận, không thuận đã có gươm này.

Chúng đều hoan hô dậy đất, xin theo tướng lệnh hết cả. Tức thời tôn Xương-Văn làm Ngô-hậu-chúa, chia quân ra làm ba đạo, kéo về kinh-thành Cổ-loa (Từ đời vua Ngô-Quyền đóng đô ở đấy ; bây giờ là huyện Đông-anh tỉnh - Phúc-yên). Đỗ-cảnh-Thạc thống lĩnh một đạo chầy thẳng xuống cửa thành vây kín thầy tớ Tam-Kha, cấm chỉ nội bất xuất, ngoại bất nhập ; Dương-cát-Lợi thống lĩnh một đạo đi tuần tiễu trong thành ngoài thành, truyền tờ hịch hiểu dụ quan dân và phòng giữ gian-đồ thiết phát ; còn một đạo kén vào quân thị-vệ cấm binh, Ngô-hậu-chúa tự làm tướng thống lĩnh đạo quân ấy, đi thẳng tới Triều-đường, họp bá quan văn-võ lại kể tội Tam-Kha

---

1) Vua nối ngôi.
2) Cơ nghiệp trước.
3) Đứa tội ác đầu.

https://tieulun.hopto.org

thoán-thiết (1), truyền quân bắt tội-nhân ra thụ-lý giữa triều-đường.

Tam-Kha đương ngồi ở trong cung, sực nhớ đến việc loạn ở Thái-bình, hỏi kẻ hầu rằng:

— Hoàng nghĩa-tử (trỏ Xương-Văn) phụng mệnh cùng hai tướng đem binh đi dẹp loạn, tính đường đi chắc hôm nay đã tới Thái-bình, chẳng hay đã có tin tức gì tâu trình về sự chinh-chiến thế nào chưa nhỉ?

Kẻ hầu quì tâu nói:

— Tâu lạy bệ-hạ, chưa được tin tức gì.

Tam-kha nghe dứt lời thì bỗng có một tên quân canh cửa run sợ hốt hoảng, chạy thở hồng-hộc vào báo:

— Dạ. . . . quân. . . . đâu kéo. . . . đến vây. . . . kín cả. . . . cửa cung.

Tam-Kha chưa kịp hỏi lại thì tiếp ngay có một toán quân, gươm tuốt giáo trần, cầm cờ lệnh đi thẳng tới cửa cung, truyền phụng chỉ bắt nghịch-tặc Tam-Kha ra triều-đường hậu chất. Tam-Kha khiếp hoảng luống cuống, hồn bất phụ thể, quân sĩ liền điệu đến triều-đường.

Đỗ-cảnh-Thạc chống gươm đứng giữa triều-đường, quát lớn lên rằng:

— Bớ Dương Tam-Kha. ngươi trước thờ tiên-hoàng, phận là chúa tôi, tình là anh em, đội ơn tiên-hoàng dủ lòng sủng nhiệm, lúc lâm băng ký thác hậu-sự, giúp lập tự-quân, mồ đất chưa khô, lời vàng đã phụ, tham lam đại-vị, bao-tàng họa-tâm (2), lật mặt sấp mày, ăn tươi nuốt sống, giở cái thủ-đoạn dành ngôi cướp nước, mạo cái ác-danh phản chúa lừa thầy, khiến cho lòng người nôn-nao, bốn bề tao-nhiễu, ba quân khốn khổ trong vòng tên đạn, trăm họ

---

1) Cướp trộm ngôi vua.
2) Lòng hiểm ác.

https://tieulun.hopto.org

nằm trên đống chông gai, tắc mãi phải thông, loạn cực mong trị, tóc tơ dễ đứt ngay vạc Hán (1) còn cây còn đội cả trời Chu (2) Đức ông hoàng hai đây là thân-tử của tiên-hoàng, thông minh thần-võ, tài lược xuất nhân, thực là rồng nở trứng rồng, cọp sinh con cọp, tướng sĩ chúng ta dốc niềm hoài cựu, phấn nghĩa trừ gian, một lòng suy-lập ngài lên làm Ngô hậu-chủ. Nay triều-cương (3) đã hầu đại-định, nguyên-ác tất phải phục hình, công nghị chốn triều đường, bắt nhà ngươi chính pháp.

Tam-Kha sợ run cầm cập không nói được nửa lời, chỉ quì gối cúi đầu vừa khóc vừa lậy.

Hậu-chúa trông thấy tình cảnh Tam-Kha bấy giờ cũng hơi động lòng thương xót, bèn truyền dụ bá quan rằng :

— Kể tội Tam kha vẫn đành đáng chết, nhưng trẫm đoái nghĩ tới chút tình cậu cháu, dù hắn là người có tội thật mà vốn cũng là chí thân trong cốt nhục, khúc ruột trên liền khúc ruột dưới với mẫu hậu trẫm ngày xưa, vả Tam-Kha tuy tham tâm thoán đoạt ngôi trời, nhưng đối với nhà Ngô ta cũng không có điều gì làm tàn nhẫn lắm, trẫm cùng hai em bé trẫm đều chịu ơn nuôi nứng gây dựng của Tam-Kha. Vậy trẫm tưởng tình thân thích, vẹn nghĩa thủy chung, không nỡ để Tam-Kha phải bêu đầu xé xác ; các quan triều thần cũng nên thể cái lòng nhân của trẫm mà lấy tình khuất pháp, khoan thứ cái tội cho Tam-Kha, cho Tam-Kha khỏi tội chết, giáng làm Tương-

---

1) Nói cơ-nghiệp nhà Hán như cái vạc treo chỉ còn bằng sợi tơ sợi tóc mà vẫn không thể đứt được, đây chỉ cơ-nghiệp nhà Ngô.

2) Nói khắp trong nước đều còn đội ân đức nhà Chu như đội trời, đây trỏ vua Ngô.

3) Kỳ cương trong triều.

https://tieulun.hopto.org

dương-công, nằm dưỡng lão một nơi cho qua hết ngày tàn tháng lụn.

Văn võ bá quan đều dạ dạ vâng mệnh bèn nhất diện xuống chỉ giáng Tam-Kha làm Tương-dương-công, nhất diện sai quan quân đi tới nhà Phạm-lệnh-Công đón hoàng-huynh Xương-Ngập về triều cùng coi việc nước, và đem châu báu lễ vật đến tạ ơn Phạm-lệnh-Công, hậu-chúa thủ sắc mời Phạm lệnh-Công vào triều giúp việc trọng-yếu quân quốc, phong Đỗ cảnh-Thạc, Dương-cát-Lợi làm đại-tướng quân.

Phạm-lệnh-Công ở nhà nghe tin có giặc Đường-Lâm, đã nói với Xương-Ngập rằng:

— Cơ-hội đến nơi rồi, lúc này Đường-Lâm có giặc, Tam-Kha tất phải sai Xương-Văn cùng hai tướng Dương, Đỗ đi, ta chắc cờ tướng mà kéo ra khỏi kinh thành thì lại trở giáo ngay về, là lúc Tam-Kha phải bỏ ngôi chịu hàng, cơ nghiệp vua Ngô lại hoàn toàn âu vàng không mẻ.

Hai người đương ngồi chờ tin tức, bỗng có gia-đình vào báo quan quân ở triều kéo đến ngoài cổng làng đông nghịt, trống rong cờ mở, hiện còn dừng gót ở cánh đồng có một vị tướng quân cầm cờ lệnh dương đi vào sắp tới.

Phạm-lệnh-Công truyền gia-đình lấy rượu ra, rót ba chén, mình cùng Xương-Ngập mỗi người mỗi chén, còn một chén để một góc trống, nói với Xương-Ngập:

— Ta rót rượu sẵn để đợi lai-tướng đến uống rượu mừng. Nói vừa dứt lời thì một viên tướng tay cầm cờ lệnh cùng mấy tên quân-sĩ mang châu báu lễ-vật từ ngoài đi vào, vái chào Phạm-lệnh-Công cùng Xương-Ngập, lấy ra một đạo thủ sắc của bậu-chúa trình trước Phạm-lệnh-Công mà rằng:

— Cúi trình lão-gia cùng hoàng huynh rõ: chúa-công tôi nhờ hồng-phúc mưu xã, cậy mưu kế của lão-gia

https://tieulun.hopto.org

trời tựa người phò, nay đã tái tạo cơ-đồ, chính ngôi thần-khí (1) công ơn lão gia ví với Sơn-phủ hưng Chu, Gia-Cát phục Hán (2) cũng còn hơn nhiều, lân-các Vân-đài (3) chưa đủ báo đền công lớn, vật khinh tình trọng, gọi là có chút lễ mọn dâng thọ lão-gia, và xin lão-gia đoái tưởng tới nghĩa cũ tình xưa, ném cần câu Vị-thủy bỏ đổi cày Nam-dương (4) cùng hoàng-huynh tôi uổng giá về triều giúp chúa-công tôi mở mang vận nước lúc trùng quang chỉnh-đốn sơn hà cơn tái tạo. Chúa-công tôi có giao một đạo thủ-sắc xin bái đệ trước thư-án xem tường.

Nói rồi hai tay bưng đạo thủ sắc đệ trước Lệnh-Công.

Lệnh công cũng hai tay đỡ lấy đạo thủ sắc rồi mời viên tướng, ngồi cùng uống rượu, vừa cười vừa nói :

— Chúng tôi từ lúc được tin có giặc Đường-lâm, mấy hôm nay đã dự-bị tiệc mừng : lúc nghe báo có quân quan chầy tới cửa làng, tôi đã cùng hoàng huynh rót sẵn hai chén rượu đây chỉ ngồi đợi tướng-quân đến báo tin mừng thì cùng nhau mở tiệc.

Nói song mở xem đạo thủ sắc rồi trao lại Xương-Ngập mà rằng :

— Lòng trời giúp thuận, Vương nghiệp trung-hưng, hoàng-huynh nên mau mau ruổi ngựa về trào, cùng tân-chúa cùng lo toan việc nước. Lão chót từ xưa đến giờ, sơ phóng đã quen, không tiện đến chốn miếu đường, mũ mãng bận mình, cân đai buộc cẳng. Xin hoàng-

---

1) Ngôi vua.

2) Nhà Chu mất nước, vua Tuyên-vương nhờ Sơn-phủ giúp mà trung hưng ; nhà Hán suy-đồi, vua Chiêu-liệt nhờ Gia-Cát giúp mà khôi phục.

3) Hai nơi vẽ Công-thần về đời Hán.

4) Ông Thái-Công câu ở Vị-thủy ; ông Gia-Cát cày ở Nam-dương,

https://tieulun.hopto.org

huynh về thiện từ nói với tân chúa hộ, thương lão già cả, để cho lão được yên hưởng phúc di nhàn. Những trâu báu lễ vật tân-chúa ban thưởng cho, lão xin cảm tạ, nhưng các vật ấy lão cũng không dụng gì cả, nhờ hoàng huynh đem về nộp trả phủ khố (1) để thưởng cho những người có khó nhọc công lao. Thôi ! lão nói thế là hết lời, mời hoàng huynh cùng tướng-quân ngồi lại uống bữa rượu với lão cho thật vui, trước là mừng quốc-vận trung hưng, sau anh em mình cùng nhau tự biệt.

Phạm-lệnh-Công nói rồi mời hai người cùng ngồi vào tiệc rượu. Xương-Ngập ở cùng Phạm-lệnh-Công lâu, vốn đã biết tính Phạm-lệnh-Công người cao khiết điềm đạm, không dám ép nhận trâu báu lễ-vật, cũng không dám cưỡng mời về triều. Tiệc xong, từ tạ Phạm-lệnh-Công rồi truyền quân sĩ thu-thập những trâu báu lễ-vật nguyên phong đem về, giục-giã lên đường, chỉ khinh-thành phản giá.

Xương-Ngập về tới kinh-thành, Hậu-chúa thân giá nghênh tiếp tại cửa thành, mời Xương-Ngập cùng về hoàng-cung yên nghỉ. Sáng hôm sau, Hậu chúa họp cả bá quan văn - võ, tôn Xương - Ngập làm Thiên-sách - vương, hai anh em cùng coi việc nước, ngày hôm ấy mở đại-yến khánh hạ, khao thưởng quan quân.

Từ đấy họ Ngô lại chính vị triều-đình. đánh đông dẹp bắc, thanh thế lừng lẫy. Mọi người hào tuấn trong nước có nhiều người trước thấy thì buổi loạn lạc, lánh mình sơn giã, không chịu theo về với ai, nay thấy họ Ngô chính-thống trùng quang (2) đều kẻ ra làm quan, người phò làm tướng.

(Còn nữa)

---

1) Kho tàng nhà vua.

2) Dòng vua chính lại dấy.

https://tieulun.hopto.org

TỰ-HỌC TIẾNG ĂNG-LÊ

(THEO CÁCH MAU BIẾT NÓI)

DƯƠNG-TỰ-NGUYÊN

BÀI THỨ 10

(Tiếp theo)

Is it far from here?	*iz it pha from hia*	Từ đây đi có xa không?
Not very far.	*not ve-ri pha*	Không xa lắm.
About a mile	*a-ba-út ê may-l*	Chừng một dặm đường.
Show me the way to the town hall	*shô mi đơ u-ây thu đơ tha-ong hol*	Chỉ hộ tôi con đường đi sở đốc ý.
Take the first to the right, then the second to the left.	*thếc đơ phớ-s-t thu đơ rách, đen đơ sé khân thu đơ lef-t*	Trước tiên rẽ qua bên phải, rồi sau rẽ qua bên trái.
In what street?	*in hu-ắt s trit*	Ở con đường nào?
Is the road easy to find?	*iz đơ rốt i-zi thu phanh*	Có dễ tìm đường không?
Can you direct me to the railway station?	*khen du đirec mi thu đơ rêl-u-ây s-thế-shần*	Ông có thể dẫn tôi đến ga xe-lửa chăng?
Do you know Mr. P.....?	*đu du nô mis-thơ P'i*	Ông có biết ông P chăng?
I know him very well.	*ay nô him ve-ri u-el*	Tôi quen biết nó lắm

https://tieulun.hopto.org

He is a friend of mine.	*hi iz ê fren of manh*	Nó là bạn của tôi.
Can you direct me to his house ?	*khen du đi rec mi thu hi-z hau-s*	Ông có thể dẫn tôi đến nhà nó chăng ?
Well, go with me.	*u-el gô u it-th mi*	Được, đi với tôi.
Where does he live ?	*hu-e đơ s hi li v*	Nó ở đâu ?
Close by.	*clô-s bai*	Gần ngay đây.
Is Mr. P at home ?	*iz mis thơ P'i ét hôm*	Ông P có nhà không ?
No, he is out.	*nô, hi iz a út*	Không, nó đi vắng.
When does he return ?	*hu-en đơs hi ri-thơn*	Bao giờ nó trở về ?
When will he be back ?	*hu-en u-il hi bi bác*	» » » » »
When could I see him ?	*hu en khút ay si him*	Bao giờ tôi có thể gặp mặt nó được ?
Could you call again ?	*khút du khol a-ghen*	Ông có thể trở lại nữa không ?
Could you give him a call to-morrow ?	*khút du gi-v him ê khol thu-mo-rô*	Ngày mai ông có thể đến thăm nó chăng ?
Yes, I will call on Monday.	*de-s ay u-il khol on mân đê*	Đến thứ - hai tôi sẽ trở lại.
S'll call on him to-mor-row	*ay'l khol on him thu mo-rô*	Ngày mai tôi sẽ đến thăm nó.
I will call at his house day after to morrow	*ây u-il khol et hiz hau-s đê af-thơ thu mo-rô*	Ngày mốt tôi sẽ lại thăm tại nhà nó.
Ian I see Miss M.?	*khen ay si mi's em*	Tôi có thể ra mắt cô M. được chăng ?
Che is engaged just now.	*shi iz en-ghet-ch chơ-st nao*	Bây giờ cô ấy đương mắc bận.

https://tieulun.hopto.org

Does she expect you ?	*đơ s shi ec-s-p'ec du*	Có phải cô ấy đương trông đợi ông chăng?
Yes, I have an appointement with her.	*de s ay he-v en ap-p'oanh-t-men-t u-it-th hơ.*	Phải, cô ấy có hẹn tôi đến.
Is Mrs B.. here ?	*iz mi-sis Bi hia*	Bà B. có đây không?
Yes, she is here.	*de s, shi iz hia*	Có, bà ấy có đây.
She expects you every moment.	*shi ec-s-p'ec-t-s du e-vơ-ri mô-men*	Bà ấy mong đợi ông mãi.
Have you your card ?	*he-v du dua khát*	Ông có danh thiếp không ?
Here it is.	*hia it iz*	Có danh thiếp đây.
What name shall I say ?	*hu ăt nêm shal ay sê*	Tôi sẽ nói tên ông là gì ? (Xin ông cho biết tên để tôi nói với bà ấy).
Tell her that I am Mr. P.	*thel hơ đét ay em mi's-thó P'i*	Nói cho bà ấy biết tên tôi là P.
My name is P.	*may nêm iz P'i*	Tên tôi là P.
Mr. N. is not at home.	*mis thơ en iz not et hôm*	Ông N không có nhà.
He is away from home	*hi iz a-u-ây from hôm.*	Nó đi vắng rồi.
I must go.	*ay mơ st gô*	Tôi phải đi.
I wish you good night.	*ay u-ish du gút nách*	Tôi chúc ông tối nay mạnh khỏe.
Give my compliments to Mrs. P.	*ghi-v may khom-p'li men-t-s thu mí sis P'i*	Tôi gửi nhời chào bà P.
Remember me kindly to Mrs. P.	*ri - men bơ mi khanh li thu mí-sis P'i*	Tôi gửi nhời thăm bà P.

https://tieulun.hopto.org

BÀI THỨ 11

Cardinal numbers — SỐ MỤC (CHỈ NHIỀU ÍT)

One	*u-oăn*	Một
Two	*thu*	Hai
Three	*thờ-ri*	Ba
Four	*phô*	Bốn
Five	*phay-v*	Năm
Six	*sic-s*	Sáu
Seven	*se văn*	Bẩy
Eight	*ết*	Tám
Nine	*nanh*	Chín
Ten	*then*	Mười
Eleven	*i-lé văn*	Mười-một
Twelve	*thu-el-v*	Mười-hai
Thirteen	*thớt-thin*	Mười-ba
Fourteen	*phô thin*	Mười-bốn
Fifteen	*phip thin(fif thin*	Mười-năm
Sixteen	*sics-s thin*	Mười-sáu
Seventeen	*se văn-thin*	Mười-bẩy
Eighteen	*ết-thin*	Mười-tám
Nineteen	*nanh-thin*	Mười-chín
Twenty	*thu-en-thi*	Hai-mươi
Twenty one	*thu-en-thi u-oăn*	Hai-mươi-mốt
Thirty	*thớt-thi*	Ba-mươi
Forty	*phô-thi*	Bốn mươi
Fifty	*phip-thi (fif-thi)*	Năm-mươi
Sixty	*sic-s-thi*	Sáu mươi
Seventy	*se văn-thi*	Bẩy-mươi
Eighty	*ết-thi*	Tám-mươi
Ninety	*nanh thi*	Chín-mươi
One hundred	*u-oăn hân drất*	Một trăm

https://tieulun.hopto.org

One hundred	*u-oăn hân-drắt*	Một trăm linh
and one	*en u-oăn*	một
One thousand	*u-oăn thau zần*	Một nghìn
One million	*u-oăn mi-li-ân*	Một triệu

BÀI THỨ 12

Ordinal numbers số mục (chỉ thứ tự)

First	*phớ-st*	Thứ nhứt
Second	*sé-khần*	— nhì
Third	*thớt*	— ba
Fourth	*phô-th*	— tư
Fifth	*phip-th* (*fif-th*)	— năm
Sixth	*sic-s-th*	— sáu
Seventh	*se văn-th*	— bẩy
Eighth	*ết-th*	— tám
Ninth	*nanh-th*	— chín
Tenth	*then-th*	— mười
Eleventh	*i-lé-văn th*	— mười - một
Twelfth	*thu-el-f-th*	— mười - hai
Thirteenth	*thớt-thin-th*	— mười - ba
Fourteenth	*phô thin th*	mười - bốn
Fifteenth	*phip-thin-th* (*fif-thin-th*)	— mười-năm
Sixteenth	*sic-s thin th*	— mười-sáu
Seventeenth	*se-văn-thin-th*	— mười-bẩy
Eighteenth	*ết thin-th*	— mười tám
Nineteenth	*nanh-thin-th*	— mười-chín
Twentieth	*thu-en thi-th*	— hai-mươi
Twenty-first	*thu-en-thi phớ st*	— hai mươi mốt
Twenty-second	*thu-en-thi sé khần*	— hai mươi hai
Thirtieth	*thớt thi-th*	— ba-mươi

https://tieulun.hopto.org

Fortieth	*phô thi-th*	Thứ bốn mươi
Fiftieth	*phíp-thi th fif-thi th)*	— năm mươi
Sixtieth	*sic-s thi-th*	— sáu-mươi
Seventieth	*se văn thi th*	— bầy mươi
Eightieth	*ết-thi th*	— tám-mươi
Ninetieth	*nanh-thi-th*	— chín-mươi
One hundredth (1)	*u-oăn hân drất-th*	— một trăm
One thousandth (2)	*u-oăn thau-zần-th*	— một nghìn

BÀI THỨ 13

Time — THÌ GIỜ

I have	*ay he-v*	Tôi có
Thou hast (3)	*đao he-st*	Mày có
He has	*hi he-s*	Nó có
We have	*u uy he v*	Chúng ta có
You have	*du he-v*	Các ông có
They have	*đê he v*	Chúng nó có
Watch	*u-oăt ch*	Đồng hồ quả quít
Clock	*clooc*	Đồng hồ treo
Time	*thay mờ*	Thì giờ (giờ ngày)
An hour	*en au-a*	Một giờ
One o'clock (4)	*u oăn o-clooc*	Một giờ

(1) Có nghĩa là một phần trăm.
(2) » » » » » nghìn.
(3) Chỉ dùng trong văn thơ, còn khi nói truyện phải dùng số nhiều là *you have*.
(4) O'clock = Of th clock. 4 o'clock = 4 hours of the clock, Chữ O'clock để chỉ giờ theo thứ tự chữ số trong đồng hồ ; còn chữ Hour để chỉ giờ theo số mục nhiều ít của công việc làm, Thí dụ như nói : Bây giờ 6 giờ rồi, phải dịch là It is 6 o'clock. Còn nói : Tôi làm việc ấy trong 2 giờ, thì dịch là I do it in 2 hours.

https://tieulun.hopto.org

One minute	*u-oăn mi-nit*	Một phút
A second	*ê sé-khần*	Một giây
A quarter	*é khu-ot thơ*	Một khắc (1 phần tư)
Half	*haf (háp f)*	Một nửa
Nearly	*nia li*	Gần
Exactly	*eczec-t-li*	Đúng
Only	*ôn-li*	Chỉ có (đọc một)
Only one	*ôn-li u oăn*	Chỉ có một (một mà thôi)
Stop	*s thop*	Ngừng lại, đứng lại
Forget	*fo-get*	Quên
Gain	*ghên*	Hon (được lời)
Lose	*lú-s*	Kém (Bị lỗ)
Keep	*khip*	Giữ (giữ lấy)
Plenty	*plen-thi*	Nhiều
Little	*lit-thol*	Ít
What time is it ?	*hu-ắt thay-mờ iz it*	Mấy giờ rồi ?
It is ten o'clock	*it iz then o-clooc*	Mười giờ rồi.
— twelve —	*thu-e-v —*	Mười hai giờ rồi
— a quarter to four (1)	*– ê khu-ot thơ thu fô*	Bốn giờ kém mười lăm
— ten minuites to five (2)	*– then mit-nits thu fay-v*	Năm giờ kém mười phút
— twenty minuites past six (3)	*– thu en-thi mi-nits p'á-st sic-s.*	Sáu giờ hai mươi phút
— half past seven	*– haf p'a-st se-văn*	Bẩy giờ rưỡi
— nearly eight	*– nia-li ết*	Gần tám giờ
— about nine	*a-ba út nanh*	Ước chừng chín giờ

(1) Một khắc nữa đến bốn giờ
(2) Mười phút đến năm giờ
(3) Hai mươi phút quá sáu giờ

https://tieulun.hopto.org

It is exactly ten	*it iz ec-zect-li then*	Đúng mười giờ.
— only eleven	*— ôn-li i-lé vắn*	Mới có mười một giờ
—not eleven yet	*— not i lé vắn dét*	Chưa đến —
— mid-night	*— mit nach*	Nửa đêm rồi
— mid-day	*— mit đê*	Dữa trưa —
At noon	*et nun*	Vào hồi trưa
What time is it by your watch ?	*hu-ắt thay-mờ iz it bai dua u-ắt-ch*	Đồng hồ của ông mấy giờ rồi ?
My watch has stopped	*may u ắt-ch he-s s thop*	Đồng hồ của tôi đứng rồi ?
I have forgotten to wind it up.	*ay he-ve fo gót-thần thu u oanh il ấp*	Tôi quên không lên giây đồng hồ.
Mine gains ten minuits	*manh ghên s then mi-nits*	Đồng hồ của tôi nhanh mười phút
Yours loses half an hour.	*dua s lú sis haf en au-a*	Đồng hồ của ông chặm nửa giờ.
This clock does not go well	*đi-s clooc đơ-s not gô u-el*	Cái đồng hồ treo này chạy không đúng.
My watch keeps very good time	*may u-ắt-ch khip s ve-ri gút thay mờ*	Cái đồng hồ quả quít của tôi chạy đúng giờ lắm.
When do you come ?	*hu-en đu du khâm*	Bao giờ ông lại ?
At what time ?	*ét hu-ắt thay mờ*	Vào hồi mấy giờ ?
At ten o'clock.	*ét then o-clooc*	— mười giờ.
— six A. M. (1)	*— sic s ê em*	sáu giờ buổi sáng.
At four-thirty	*et fô thơt-thi*	Vào hồi bốn giờ rưỡi

(4) A. M, = Ante Meridiem = Buổi sáng

https://tieulun.hopto.org

TỰ' HỌC TIẾNG TÀU

(THEO CÁCH MAU BIẾT NÓI)

TIẾNG QUẢNG-ĐÔNG

DƯƠNG-TỰ-NGUYÊN

BÀI THỨ 10

學唐話 HỌC TIẾNG TÀU

唐話	Thoòng u-oà	Tiếng Tàu (tiếng nhà Đường)
唐人	Thoòng dần	Người Tàu (người nhà Đường)
中國人	Chúng quộc dần	Người Tàu (người Trung-quốc)
有心	Dạu sấm	Có lòng, để tâm
好心	Hẩu sấm	Lòng tốt, lòng tử-tế
一本	Dắt pủn	Một tập, một quyển
文學	Mẳn hoọc	Văn học
雜誌	Chạp chi	Tạp chí
教會	Cao	Giạy, bảo
同使	U-uì	Có thể, biết
咁, 咁多	Thùng	Cùng
	Sẩy	Khiến, cần
幾耐	Cẩm, cẩm tố	Như thế, nhiều như thế
	Kỷ nồi	Bao lâu

https://tieulun.hopto.org

好耐	Hầu nồi	Lâu lắm
易	Di	Dễ
庸易	Dùng dì	Dễ dãi
難	Nàn	Khó
艱難	Cán nàn	Khó khăn
先生,你學唐話唔學呢	Sín sáng, nị hoọc thòng u-oà ầm hoọc nế?	Thưa ông, ông có học tiếng Tàu không?
學呀,但有法子	Hoọc a, tàn mạu phạt chỉ.	Có học, nhưng không có cách học.
有法子,有心就學得到	Dạu phạt chỉ, dạu sấm chàu hoọc tắc tâu.	Có cách học, hãy để tâm thì học được ngay.
有乜野法子呢	Dạu mắt dể phạt chỉ nế.	Có cách gì học?
買一本文學雜誌嚟睇吓	Mãi dắt pủn mẳn hoọc chạp chi lầy thẩy hạ.	Mua một quyển Văn-học Tạp-chí về mà xem.
要使邊個教有	Diu sẩy pín cô cao mạu?	Có cần ai dậy không?
唔使,有個本雜會誌你自己學咯	Ầm sẩy, dạu cô pủn Chạp-chi, nị chì kỷ u-uị hoọc lố.	Không cần, có quyển Tạp-chí ấy, ông có thể tự kỷ học được.
咁要好多銀呀	Cẩm diu hẩu tố ngần a?	Vậy thì phải cần nhiều tiền lắm nhỉ?
有幾多,三毫半本一本啫	Mạu kỷ tố, sám hàu pun chỉ dắt pủn chế.	Không bao nhiêu tiền, ba hào rưỡi một quyển.
喺邊處有得賣呢	Hầy pín suy dạu mài nế.	Ở chỗ nào có bán?
喺河內,東西印館有得賣	Hầy Hồ-nồi, Tống-sẩy dăn-củn dạu tắc mài.	Ở Hà-nội Đông-Tây Ấn-quán có bán.

https://tieulun.hopto.org

要學幾耐至講得呢	Diu hoọc kỷ nồi chi coỏng tắc nế.	Phải học bao lâu mới nói được?
唔使幾耐講得多少	Ầm sẩy kỷ nồi coỏng tắc tố sỉu.	Học không bao lâu có thể biết được ít nhiều.
學唐話好易嗎	Hoọc thoòng u-uà hẩu dì má?	Học tiếng Tàu dễ lắm sao?
好唔易嘅	Hẩu dùng dì kê.	Dễ dãi lắm.
好係好人講我聽唔難	Ngộ théng dần coỏng hầy hẩu nàn.	Tôi nghe người ta nói là khó lắm.
有難，得閒行街有講，好得同人講，幾耐多幾耐	Mạu nàn, tắc hàn hàng cái thùng dần dần coỏng, mạu kỷ nồi coỏng tắc hẩu tố.	Không khó, được rảnh đi chơi cùng mọi người nói truyện, chẳng bao lâu, sẽ nói được nhiều lắm.

BÀI THỨ 11

訪問 HỎI-THĂM

等	Tẳng	Chờ
想	Sưởng	Tưởng
探	Tham	Thăm
問	Mần	Hỏi
訪問	Phóng mần	Hỏi thăm
撞見	Choòng kin	Bắt gặp
唔該	Ầm cối	Nhờ, nhờ ơn, đội ơn.
唔知（唔識）	Ẳm chi (ầm sic)	Không biết
至怕	Chí pha (p'a)	Chỉ sợ, sợ nhứt.

https://tieulun.hopto.org

一陣	Dắt chần	Một chốc
大佬 (大哥)	Tài lũ (tài cố)	Anh (anh cả)
細佬	Say lũ	Em (em bé)
朋友	Phàng dạu (p'àng dạu)	Bè bạn
兄弟	Híng tày	Anh em
老兄	Lạu híng	Anh (Bè bạn gọi nhau)
閣下	Coọc hà	Ngài (Bè bạn gọi nhau)
番嚟	Phán lầy	Trở về, trở lại
好行	Hẩu hàng	Đi mạnh khỏe (chúc nhau)
早晨, 黃先生喺屋啦有	Chẩu sần, U-oòng sín sáng hẩy ốc khẩy mạu ?	Chào ông, (buổi sáng), ông Hoàng (họ Hoàng) có nhà không?
佢出嗰街咯	Khựi xuất chỗ cái lố	Nó đi chơi vắng rồi,
你識佢去邊處有	Nị síc khựi hưi pín suy mạu.	Ông biết nó đi đâu không?
我都唔識佢去邊處	Ngộ tú ầm síc khựi hưi pín suy.	Tôi cũng không biết nó đi đâu.
你等一陣, 我入個去問吓佢個細佬	Nị tẳng dắt chần, ngộ dặp hưi mần hạ khựi cô say lũ.	Ông chờ một chốc, tôi vào hỏi thử người em nó xem sao.
好咯, 我喺呢處等	Hẩu lố, ngộ hẩy ní suy tẳng.	Được rồi, tôi ở đây chờ.
佢去探幾個朋友	Khựi hưi tham kỷ cô pàng dạu.	Nó đi thăm mấy người bạn.
幾時佢至番嚟	Kỷ sì khựi chi phán lầy.	Bao giờ nó mới về?

https://tieulun.hopto.org

今晚六點你嚟就撞見佢

Cấm mãn lục tỉm nị lầy chàu choòng kin khựi

Tối nay sáu giờ ông lại thì bắt gặp nó.

六點我就嚟

Lục tỉm ngộ chàu lầy.

Sáu giờ tôi sẽ lại.

你想見佢有乜野事幹

Nị sưởng kin khựi dạu mắt dể sì côn.

Ông muốn gặp nó có việc gì?

我有的事幹想問佢

Ngộ dạu tí sì côn sưởng mần khựi

Tôi có chút việc muốn hỏi nó.

佢個大佬嚟處有個都出咀街

Khựi cô tài lũ hẩy suy mạu.

Người anh nó có đây chăng?

Khựi tú xuất chỗ cái.

Nó cũng đi chơi khỏi.

哨日你嚟得有閒

Thíng dật nị lầy tắc mạu?

Ngày mai ông lại được không?

至怕我唔得唔講

Chi pha ngộ âm tắc hàn.

Chỉ sợ tôi không được rảnh.

若係佢番嚟,佢姓李該你同個探佢有一個嚟

Dược hày khựi phán lầy, âm cối nị thùng khựi coỏng dạu dắt cô sing Lỵ lầy tham khựi.

Nếu nó trở về nhờ ông nói cho nó biết, có một người họ Lý đến thăm nó.

好咯,我就同佢講

Hẩu lố, ngộ châu thùng khựi coỏng.

Được rồi, tôi sẽ nói lại với nó.

請喇

Sỉng lá.

Chào ông.

好行咯

Hẩu hàng lố.

Ông đi mạnh khỏe

BÀI THỨ 12

起程 LÊN-ĐƯỜNG

擰,擰去整

Níng, níng hưi

Đem, đem đi

修整

Chỉng

Sửa

Sáu chỉng

Sửa sang

https://tieulun.hopto.org

齊備	Sầy pì (tsày pì)	Tề bị, tươm tất
行李	Hàng lị	Hành lý
一件	Dắt kìn	Một kiện
碼頭	Mả thàu	Càu tàu
火車頭(火車站)	Phổ sế thàu (phổ sế chảm)	Ga, ga xe lửa
大火船	Tài phổ suìn	Tàu to(tàu chạy bể)
火船仔	Phổ suìn chảy	Tàu nhỏ (sà-lúp)
伙記(夥計)	Phổ ky (quô cay)	Người làm công
咕嘩	Cú lý	Cu ly
總共	Chủng củng	Tổng cộng
鹹把冷	Hầm pà làng	Tất cả (tất thảy)
保重	Pẩu chủng	Bảo trọng (giữ gìn)
掛心	Qua sấm	Bận lòng (lo ngại)
起程	Hỷ chìng (tsìng)	Lên đường
伙記,同我叫兩個咕嘩嚟	Phổ ki, thùng ngộ kiu lưỡng cô cú lí lầy	Anh làm công, gọi cho tôi hai người cu-ly lại đây.
叫佢哋做乜野呢	Kiu khựi tì chù mắt dể nế.	Gọi chúng nó làm gì?
叫佢哋同我野	Kiu khựi tì thùng ngộ níng dể.	Gọi chúng nó đem đồ cho tôi.
撐去邊處	Níng hưi pín suy?	Đem đi đâu?
撐去碼頭,落大火船	Níng hưi mả thàu. lòọc tài phổ suìn.	Đem đi càu tàu, xuống tàu to.
先生去邊處	Sín sáng hưi pín suy?	Ông đi đâu?
我去西貢	Ngô hưi Sấy-cống.	Tôi đi Saigon.
幾時番嚟	Kỷ sì phán lầy?	Bao giờ trở về?
過十幾日番嚟	Quô sặp kỷ dật phán lầy.	Quá mười mấy ngày sẽ về.

https://tieulun.hopto.org

去西貢做乜野	Hưi Sây-cống chù mắt dề?	Đi Saigon có việc gì?
去西貢有事	Hưi Sấy-cống dạu sì.	Đi Saigon có việc.
邊個同你去	Pín cô thùng nị hưi?	Ai đi với ông?
兩個朋友同我去	Lưỡng cô phàng dạu thùng ngộ hưi.	Có hai người bạn đi với tôi.
行李整好唔曾呢	Hàng lị chỉng hẩu ầm sẳng nế?	Hành lý sửa soạn xong chửa?
整好哂咯	Chỉng hẩu sai lố.	Sửa soạn xong cả rồi.
重少乜野有	Chùng sỉu mắt dề mạu?	Còn thiếu thứ gì nữa không?
齊備咯	Sày pì lố.	Có đủ rồi, (sẵn sàng cả rồi).
鹹把冷行李有幾多件	Hầm pà làng dạu kỷ tố kìn hàng lị.	Tất cả có mấy kiện hành lý?
總共有六件	Chủng củng dạu lục kìn.	Tổng cộng có sáu kiện,
先生出去，要保重身體至得	Sín sáng xuất hưi, diu pẩu chùng sấn thẩy chi tắc.	Ông đi ra nên giữ gin thân thể mới được.
好咯，汝唔使掛心	Hẩu lố, nị ầm sẩy qua sấm.	Được rồi, anh không cần lo ngại.
好行咯，先生快的番嚟吓	Hẩu hàng lố, sín sáng phai tí phán lầy hạ.	Chúc ông đi mạnh khỏe ông mau trở về nhớ.
好咯	Hẩu lố.	Được rồi.

https://tieulun.hopto.org

BÀI THỨ 13

初 遇 MỚI GẶP NHAU

姓	Sing	Họ
名	Mèng	Tên
貴 姓	Quay sing	Họ ngài (họ quí báu của ngài)
拜 候	Pai hàu	Hỏi thăm
發 財	Phạt sồi (tsồi)	Phát tài
生 意	Sáng di	Buôn bán
鋪 頭	Phu (p'u) thàu	Cửa hiệu (của hàng)
雜 貨	Chạp phô	Tạp hóa (hàng vặt)
絲 緞	Sí tuỉn	Tơ đoạn
辦 貨	Pàn phô	Cất hàng
零 外	Lìng ngồi	Ngoài ra
麻 麻 哋	Mà mả tỉ	Kha khá
初 遇	Số (tsố) dùy	Mới gặp
寶 號	Pẩu hàu	Hiệu ngài (của hiệu quí báu của ngài)
小 號	Sỉu hàu	Hiệu tôi (cửa hiệu nhỏ mọn của tôi)
招 牌	Chíu bài (chíu p'ài)	Chiêu bài (biển hàng)
貴 姓 名	Quay sing mèng?	Họ tên ngài là gì?
我 姓 張, 叫 子 敬 請 教 你 呢	Ngộ sing Chướng, kiu Chỉ-King sỉng cao nị nế.	Tôi họ Trương, tên Tử-Kinh. Còn ngài là ai? (xin giậy cho biết).
我 都 姓 張 叫 宗 海.	Ngộ tú sing Chướng, Kiu Chúng-Hỏi	Tôi cũng họ Trương, tên Tôn-Hải.

(Còn nữa)

https://tieulun.hopto.org

Ân-nhân ○ 人. Người làm ơn cho mình : *Ông ấy là ân-nhân của tôi.* **Bienfaiteur.**

Ân-nghĩa ○ 義. Công ơn và tình nghĩa (thường nói về cha con hay thầy trò) : *Làm con phải lo đền ân-nghĩa cha mẹ.* **Devoir de reconnaissance.**

Ân oán ○ 怨. Sự ơn sự thù : *Chút còn ân oán đôi đường chửa xong* (Kiều). **Gratitude et ressentiment.**

Ân-thưởng ○ 賞. Nói vua ban thưởng cho : *Ông này mới được ân-thưởng kim-tiền.* **Se dit d'un souverain qui accorde une récompense.**

Ân tình ○ 情. Công ơn và tình yêu mến : *Người ấy đối với tôi có ân tình, không nỡ dứt bỏ.* **Sentiment de gratitude et d'affection.**

Ân uy (oai) ○ 威. Sự làm ơn và sự ra oai. Nói về chính-trị làm cho người ta vừa yêu mến vừa kính sợ : *Phép trị dân phải có đủ cả ân uy.* **Bienveillance et autorité, fermeté bienveillante.**

Ân xá ○ 赦. Gia ơn tha cho kẻ có tội : *Người này vừa được ân xá.* **Grâcier.**

Ân 殷

Ân-ưu ○ 憂. Lo nghĩ không lúc nào nguôi (nói về việc nước) : *Lòng ân-ưu của nhà vua. Nằm gai nếm mật, chung nỗi ân-ưu* (Văn tế trận-vong tướng-sĩ). **Soucis constants (des affaires publiques).**

Ân 慇

Ân-cần ○ 懃. Săn sóc chăm chỉ đến người nào hay việc nào : *Ông ấy đối với tôi, có ý ân-cần lắm.* **Soins dévoués vis-à-vis de qq. n. ou de qq. c.**

Ân-hận ○ 恨. Băn khoăn bực giận : *Việc ấy tôi không giúp ông xong, tấy làm ân-hận lắm.* **Mécontent de soi-même.**

Ấn 印

Ấn ○. Con dấu có khắc chữ : *Rắp mong giải ấn từ quan* (Kiều). **Cachet, sceau. ‖ In : *Ấn bản, Ấn quán.* Imprimer.**

https://tieulun.hopto.org

Ấn-định ○ 定. Quyết định một mực như in : *Ta phải ấn-định cái chương-trình để theo đấy mà làm.* **Fixer, décider fermement.**

Ấn-độ ○ 度. Tên một nước ở về phía nam châu Á, xưa ta gọi là Thiên-trúc hay Tây-trúc. **Inde.**

Ấn-hành ○ 行. In để đem ra công-bố : *Quyển sách này vừa mới ấn-hành.* **Publier, éditer.**

Ấn quan ○ 官. Quan từ chánh ngũ phẩm trở lên, có hàm đường, được phép ở nhà công của quan, được đóng tư-triện bằng son và được phép tâu với vua. Ta cũng thường gọi là « đường quan » : *Các quan tỉnh như Án-sát, Bố-chánh, Tuần phủ, Tổng-đốc là ấn quan.* **Mandarins du 5e degré, 1ère classe et au dessus, pourvus d'un titre honorifique dit « hàm đường ».**

Ấn quán ○ 館. Nhà in : *Đông-kinh ấn-quán. Đông-tây ấn-quán.* **Imprimerie.**

Ẩn 隱

Ẩn ○. Giấu kín, trái với « hiện » : *Ẩn một chỗ không cho ai biết.* **Cacher, se cacher.**

Ẩn danh ○ 名. Giấu tên : *Người này vẫn ẩn danh, không muốn cho đời biết tên.* **Cacher son nom.**

Ẩn-dật ○ 逸. Lánh đời tìm nơi ở ẩn : *Người ẩn-dật không muốn ra gánh vác việc đời. Ông Nguyễn-bỉnh-Khiêm là một bậc ẩn-dật ở cuối đời nhà Mạc.* **Vivre dans la retraite, loin du monde.**

Ẩn hình ○ 形. Giấu hình không cho ai biết : *Giấu mặt ẩn hình cũng khó mà thoát được.* **Se cacher, se dissimuler.**

Ẩn-lậu ○ 漏. Giấu giếm không khai thực : *Lý-trưởng làng này ẩn-lậu nhân đinh.* **Cacher franduleusement.**

Ẩn-nặc ○ 匿. Giấu giếm không tố-cáo ra : *Làng này có việc cướp mà lý-dịch ẩn-nặc không trình quan.* **Cacher ce qui est illicite.**

Ẩn-ngữ ○ 語. Tiếng riêng để nói chuyện kín : *Tiếng lái lợn là một thứ ẩn-ngữ.* **Langage particulier, argot.**

Ẩn-nhẫn ○ 忍. Nhịn nín không lộ vẻ hờn giận ra ngoài : *Gặp cảnh ấy chỉ ẩn-nhẫn là hơn.* **Rester résigné, impassible.**

https://tieulun.hopto.org

Ẩn-sĩ ○ 士. Người có tài giỏi mà ở ẩn, không chịu ra đời : *Ông Chu-văn-An là một bậc ẩn-sĩ ở đời nhà Trần.* **Lettré qui vit dans la retraite.**

Ẩn thân ○ 身. Giấu mình : *Ẩn thân theo chốn an-nhàn* (Lục-Vân-Tiên). **Se cacher, se réfugier.**

Ẩn-tình ○ 情. Tình ý kín đáo không thể nói thực cho người ngoài biết : *Nghe câu chuyện ấy, biết rằng người này còn có cái ẩn-tình không muốn nói ra.* **Sentiments cachés.** ‖ Tình hình kín đáo khó dò xét được : *Ẩn-tình việc ấy khó mà biết được.* **Les secrets d'une affaire, le dessous des cartes (dans une affaire).**

Ẩn-tướng ○ 相. Tướng kín ở trong người : *Ông Mạc-đĩnh-Chi có cái ẩn-tướng ruột vuông.* **Particularité physique cachée.**

Ẩn-vi ○ 微. Kín đáo tinh vi, khó hiểu biết được : *Trong trời đất có nhiều lẽ ẩn-vi.* **Mystérieux, difficile à déchiffrer.**

Ấp 邑

Ấp ○. Xóm, làng ; chỗ dân cư : *Chốn hương ấp.* **Hameau, village ; agglomération.** ‖ Chỗ đất hoang đã khai-khẩn và lập thành làng : *Ông Nguyễn-công-Trứ đã có công phá hoang lập ấp ở vùng ven bể tỉnh Nam-định và tỉnh Ninh-bình.* **Terres nouvellement défrichées et organisées en communes.** ‖ Đồn-điền riêng của một người : *Ông Mỗ có cái ấp hơn hai trăm mẫu ruộng ở tỉnh Bắc-ninh.* **Domaine, concession agricole.**

Ất 乙

Ất ○. Chữ thứ nhì trong hàng can, dưới chữ « giáp » : *Năm Ất-sửu.* **Lettre du cycle.** ‖ Nói về bậc kém, trái với « giáp » : *Đỗ tú-tài gọi là đỗ ất-bảng, đỗ phó-bảng gọi là ất tiến-sĩ.* **De rang inférieur.**

Âu 歐

Âu ○. Tên một châu trên trái đất, tức là « Âu-la-ba » gọi tắt lại : *Nước Pháp ở về châu Âu. Âu-văn. Âu-học.* **Europe.**

Âu-hóa ○ 化. Thay đổi theo người Âu-Tây : *Trong các nước Viễn-Đông, nước Nhật-bản là nước âu-hóa chóng hơn cả.* **S'européaniser.**

https://tieulun.hopto.org

Âu-hóa ○ 貨. Đồ hàng ở châu Âu đem đến : *Trong các đồ ta thường dùng hàng ngày, có nhiều thứ là Âu-hóa.* **Marchandises venues de l'Europe.**

Âu-phục ○ 服. Cách ăn mặc theo lối Tây : *Ở nước ta bây giờ có nhiều người theo âu-phục.* **Habillement à l'européenne, costume européen.**

Âu-tây ○ 西. Chữ nói chung các nước ở châu Âu : *Âu-tây tư-tưởng.* **Europe, Occident.**

Âu-trang ○ 裝. Cũng như âu-phục. **V. Âu-phục.**

Âu 謳

Âu-ca ○ 歌. Hát để ngợi khen : *Thiên-hạ đều âu-ca cuộc thái-bình.* **Chanter pour glorifier.**

Ấu 幼

Ấu ○. Trẻ con, còn ít tuổi : *Nam, phụ, lão, ấu.* **Enfant.**

Ấu-học ○ 學. Bậc học của trẻ con : *Việc học phải có thứ bậc, tự Ấu-học lên đến Đại-học.* **Enseignement s'adressant aux enfants.**

Ấu-khoa ○ 科. Môn thuốc chữa trẻ con : *Ông thày thuốc này chuyên trị về ấu-khoa.* **Médecine infantile.**

Ấu-trĩ ○ 稚. Trẻ thơ non nớt : *Lúc ấu-trĩ là lúc người ta dễ bắt thói quen.* **Tendre enfance.**

Ấu-trĩ viên ○ 稚 園. Vườn nuôi trẻ con. Chỗ có cây cối mát mẻ để trẻ con họp lại đấy chơi đùa, có người trông nom chăn dắt : *Làng này mới lập một cái ấu-trĩ-viên.* **Jardin d'enfants.**

Ẩu 毆

Ẩu-đả ○ 打. Đánh nhau : *Hai thằng này trước còn cãi nhau, sau thành ẩu-đả.* **Se battre.**

---

https://tieulun.hopto.org

B

Ba 波

Ba ○. Sóng, nước gợn lên : *Phong ba bão táp.* **Flot, eau agitée.**

Ba-đào ○ 濤. Sóng gợn và sóng lớn. Nghĩa bóng là sự biến-cố, tai-nạn bất kỳ : *Đương cơn binh-địa ba-đào* (Kiều). **Flots et vagues.** *Fig.* **Malheurs imprévus, revers de fortune.**

Ba-Lan ○ 蘭. Tên một nước ở phía giữa châu Âu, cũng gọi là Phó-lan-nhã. **Pologne.**

Ba-Tư ○ 斯. Tên một nước ở phía tây châu Á. **Perse.**

Ba 芭

Ba-tiêu ○ 蕉. Cây chuối tiêu : *Giọt ba-tiêu thánh thót cầm canh* (Cung oán). **Bananier.**

Ba 巴

Ba-Lê ○ 黎. Tên kinh-đô nước Pháp. **Paris.**

Bá 伯

Bá ○. **I.** Bác : *Bá-phụ* (bác trai). *Bá-mẫu* (bác gái) : *Thúc bá huynh đệ* (anh em con chú con bác). **Grand oncle ou grand'tante du côté parternel.** || Đàn anh trong một nghề gì : *Thi bá* (người làm thơ giỏi). **Celui qui surpasse les autres dans un art.**

II. Tước thứ ba trong năm tước : *Công, hầu, bá, tử, nam là năm tước.* **Titre de noblesse du 3e rang. Comte.** || Người đứng đầu một

https://tieulun.hopto.org

khu, một cõi : *Hà bá* (thần sông). *Tây bá* (người đứng đầu cõi Tây). **Chef d'un domaine, d'un fief.**

Bá-Đa-Lộc ○ 多祿. (Dịch chữ Pierre = Pétrus). Tên một vị giám-mục người Pháp có công giúp vua Gia-long. **Pierre Pigneau de Béhaine, Evêque d'Adran.**

Bá 霸

Bá ○. (Viết là 伯 cũng được). Hơn người, cầm quyền chủ-tể : *Vua Nã-Phá-Luân đã có lúc làm bá cả châu Âu.* **Chef suprême, dominateur.**

Bá-đạo ○ 道. Cách làm không theo phép chính, mà dụng quyền thuật : *Phải dùng bá-đạo mới chữa được bệnh này. Người này dùng bá-đạo để làm giàu.* **Moyen détourné.**

Bá-nghiệp ○ 業. Cơ-nghiệp đương mạnh của một đời vua hay một nước : *Bá-nghiệp của vua Nã-phá-Luân không được lâu bền.* **Puissance d'un règne ou d'un Etat.**

Bá-quyền ○ 權. Quyền-thế mạnh hơn người : *Trước hồi Âu-chiến, nước Đức muốn chiếm bá-quyền cả châu Âu.* **Hégémonie, suprématie.**

Bá vương. ○ 王. Năm đời « bá » (ngũ bá) ở đời Xuân-thu và ba đời « vương » (tam vương) ở sau đời ngũ đế bên Tàu. Nghĩa rộng là nói những người làm nên sự-nghiệp hùng-cường : *Nghênh-ngang một cõi biên-thùy, Thiếu gì cô quả, thiếu gì bá-vương* (Kiều). **Les « cinq princes » et les « trois rois » de l'histoire chinoise.** *Fig.* **Chefs puissants.**

Bá 百

Bá ○. (Chính chữ phải đọc là « bách », ta thường quen nói là « bá »). Trăm. Có khi dùng để chỉ số nhiều : *Bá quan* (trăm quan, nói chung cả các quan). *Bá nhân bá khẩu* (trăm người trăm miệng, ý nói mỗi người một câu). **Cent. Grand nombre de.**

Bá hộ ○ 戶. (Chính là « bách hộ »). Nhà giàu, của bằng trăm nhà. Một thứ phẩm-hàm về bên hào, ngang với bát cửu phẩm bên văn-giai : *Người lý-trưởng này mới được thưởng hàm tùng cửu phẩm bá hộ.* **Titre honorifique du 8e et 9e degré de l'ordre militaire.**

https://tieulun.hopto.org

Bạ 簿

Bạ ○. (Cũng đọc là « bộ »). Sổ sách để biên chép : *Đinh bạ, điền bạ, địa bạ, thủ bạ, trước bạ.* **Registre, rôle.**

Bạ tịch ○ 籍. Sổ sách : *Việc ấy còn có bút-tích trong bạ tịch.* **Registre.**

Bác 博

Bác ○. Rộng rãi, hiểu suốt : *Bác ái, bác cổ.* **Etendu, savant.** || Đánh bạc : *Đổ bác.* **Jeu d'argent.**

Bác-ái ○ 愛. Yêu rộng cả các loài, cả mọi người : *Đạo Phật lấy từ-bi bác-ái làm trọng. Tự-do, bác-ái, bình-đẳng là ba cái chủ-nghĩa của nước Pháp.* **Amour universel, altruisme, fraternité.**

Bác-cổ ○ 古. Thông hiểu, khảo-cứu các việc đời xưa : *Bác cổ thông kim* (hiểu suốt việc đời xưa đời nay). *Ở Hà-nội có Trường Viễn-Đông bác-cổ.* **Connaissance du passé ; archéologie.**

Bác-học ○ 學. Học rộng : *Ông này là một người bác-học.* **Savant, érudit.**

Bác-sĩ ○ 士. Người học rộng. Tên gọi người đỗ bằng đại-học ở bên Tây cũng như tiến-sĩ của ta : *Y-khoa bác-sĩ, Luật-khoa bác-sĩ.* **Savant.** *Spéc.* **Docteur.**

Bác-vật ○ 物. Thông hiểu các vật-lý. Trong Nam-kỳ thường dùng chữ này để gọi người đỗ bằng kỹ-sư : *Quan bác-vật sở Mỏ, quan bác-vật sở cầu đường.* **Qui comprend à fond les choses.** *Spéc.* (en Cochinchine). **Ingénieur.**

Bác-vật học ○ 物學. Khoa học về các động-vật, thực-vật và khoáng-vật, cũng gọi là « vạn vật học » hay « tự-nhiên học » : *Ở các trường Trung-học, đều có dạy khoa bác-vật học.* **Histoire naturelle, Sciences naturelles**

Bác 剝

Bác ○. Đẽo, gọt, làm hao mòn. **Tailler, rogner, user.**

Bác đoạt ○ 奪. Dùng uy-lực để cướp lấy của người : *Không nên cậy thế-lực mà bác-đoạt người ta.* **S'approprier le bien d'autrui en abusant de sa puissance.**

https://tieulun.hopto.org

Bác-tước ○ 削. Đẽo xén. Nghĩa bóng là bẻo xén, hà lạm, làm cho hao mòn của cải người ta : *Bọn cường-hào thường có thói bác-tước kẻ cùng-đinh.* **Extorquer.**

Bác 駁

Bác ○. Không ưng, không y, bỏ đi : *Tòa Thượng-thẩm đã bác cái án của tòa sơ-thẩm.* **Désapprouver, annuler.**

Bạc 薄

Bạc ○. Mỏng, ít ; quên ơn bội nghĩa (trái với chữ « hậu » : *Mệnh bạc. Bạc thì dân, bất nhân thì linh* (Tục-ngữ). **Mince, en petite quantité. Ingrat.**

Bạc ác ○ 惡. Ăn ở tệ, không trung-hậu : *Bạc-ác bất-nhân. Những kẻ bạc ác không bao giờ khá.* **Ingrat et méchant.**

Bạc-đãi ○ 待. Xử với người nào không được tử-tế : *Không nên bạc-đãi kẻ dưới.* **Traiter mal qq. n.**

Bạc-điền ○ 田. Ruộng xấu, ít mầu : *Khắp vùng này là bạc-điền cả.* **Rizière peu fertile.**

Bạc-mệnh ○ 命. Số phận mỏng mảnh. Nói về người đàn-bà số phận không ra gì : *Rằng hồng-nhan tự thuở xưa, Cái điều bạc-mệnh có chừa ai đâu* (Kiều). **Destinée malheureuse (en parlant de la femme).**

Bạc nhược ○ 弱. Yếu ớt : *Tôi coi ông độ này người bạc nhược lắm.* **Faible affaibli.**

Bạc tình ○ 情. Ra tình phụ bạc (thường nói về tình-nghĩa vợ chồng, trai gái) : *Trách người quân-tử bạc tình, Chơi hoa rồi lại bẻ cành bán rao* (Ca-dao). **Infidèle.**

Bách 百

Bách ○. Trăm. Có khi dùng để chỉ số nhiều : *Bách bệnh tiêu tán.* **Cent. Un grand nombre de.**

Bách bộ ○ 步. Trăm bước, nói về sự đi đi lại lại nhiều lần : *Ăn xong, nên đi bách bộ cho tiêu cơm.* **(Faire) les cent pas.**

Bách công ○ 工. (Có khi đọc là « bá-công »). Nói chung các nghề thợ : *Ở thành-phố này có trường bách-công.* **Tous les métiers manuels.**

https://tieulun.hopto.org

MỚI XUẤT BẢN

CÔNG VIỆC NHÀ BĂNG

(OPÉRATIONS DE BANQUE)

CỦA DƯƠNG-TỰ NGUYÊN SOẠN

Quyển sách rất có ích cho các nhà buôn bán thường phải giao-thiệp với các nhà băng, các nhà tư thường có tiền bạc gửi tại các nhà Băng và các học trò trẻ tuổi có hy vọng sẽ vào làm việc trong các nhà băng. — Giá bán **1$50**. Cước 0$25

Bán tại : **Đông-Tây ấn-quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi**
và các hàng sách ở các tỉnh.

NHÀ IN

ĐÔNG-TÂY

193, Hàng Bông, 193,
HANOI — Téléphone 766

Mở đã 4 năm nay

Nhận in đủ các việc CÔNG và việc TƯ ĐÓNG SÁCH và BỒI BÌA

IN ĐẸP MÀ NHANH
CẨN THẬN MÀ RẺ

Xin viết thư cho chủ nhân
Dương-Tự-Quán

193, COTON, HANOI

THUỐC LẬU SỐ 3

1$50



Ai muốn biết những sự Kỳ-Quan trong vũ trụ, những Khoa-học bổ ích cho đời, và những nghề để dùng thân nên đọc

KHOA-HỌC TẠP-CHÍ

Giá 3$00 Một năm — Mỗi số 0$15

Thư từ, tiền bạc gửi về : Chủ-nhiệm : KHOA-HỌC TẠP-CHÍ
Thủy-tiên-Trang (Dương Ngọc Hà) — Téléphone 781 — Hanoi

https://tieulun.hopto.org

MỚI TÁI BẢN

QUỐC-VĂN SƠ-HỌC

Lectures annamites
choisies & expliquées
cours
Moyens & Supérieur

ĐỘC-BẢN

Dùng ở lớp Trung-đẳng và Cao đẳng các trường Pháp-Việt

DƯƠNG-BÁ-TRẠC và NGUYỄN-ĐỨC-PHONG

biên tập

SÁCH NÀY ĐÃ ĐƯỢC HỘI-ĐỒNG DUYỆT SÁCH NHẬN CHO DÙNG TRONG CÁC HỌC-ĐƯỜNG Ở KHẮP ĐÔNG PHÁP

國文初學讀本

Sách soạn theo phương pháp các độc-bản bằng chữ Pháp, gồm những bài về **văn-chương cổ và kim** (từ, phú, thi, ca, văn sách, kinh nghĩa, kịch và tuồng . . .) về **luân-lý, địa-dư, lịch sử, vệ-sinh và khoa học thường-thức,** hoặc trích-lục ở những áng văn kiệt-tác, hoặc phiên dịch ở Pháp-văn ra. Bài nào cũng lựa chọn rất cẩn thận và có phụ những mục dàn bài, mục giải-nghĩa rất kỹ lưỡng, mục câu hỏi về ý tưởng và lời văn

Nhiều bà giáo, ông giáo ở khắp ba kỳ đã hoan nghênh và công nhận là một cuốn sách tập đọc độc nhất để cho các học sinh luyện tập quốc-văn và thâu-thái phổ-thông trí thức, rất thích hợp với chương-trình của nhà nước.

Sách khổ 15×21, dày 230 trang. — Giá 0$65
Cước recommandé 0$22 — Cước thường 0$12

■ ■ ■

Những bà giáo, ông giáo có lòng muốn chiếu cố mua cho học trò mình dùng thì cứ 12 quyển xin biếu thêm 1 quyển mà tiền cước phí về phần người bán sách chịu.

■ ■ ■

Mua một quyển xin gửi bằng timbres postes cũng được cho : **Đông-Tây ấn-quán. 193. Phố hàng Bông — Hanoi**

https://tieulun.hopto.org